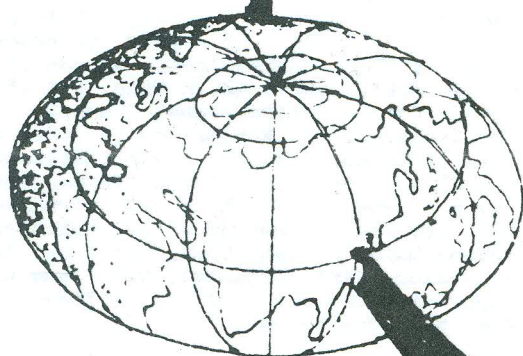

DIỄN ĐÀN

SỐ 16
ngày 18-3



” 91

Nội dung

TIN TỨC	3
KINH TẾ - CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI	
Chìm sâu trong màu đỏ	7
Nước CH Slovakia độc lập	7
Tiến triển tại vùng vịnh	8
Kết xử vụ Thiên An Môn	10
Nhật bản và phương pháp đào tạo nhân viên	11
Bình mới rượu cũ	13
Đọc báo "minh"	15
DIỄN ĐÀN PRAHA 90 - 91	
Quyền con người	16
Người hải ngoại: Sự trở về một quá khứ	17
Người Việt đi tìm một VN mới	19
VĂN HÓA - VĂN NGHỆ - THỂ THAO	1
Một bờ cây đỏ thắm	21
Hai lần chỉ thị	24
Nụ cười ẩn lạc	25
Chuyện danh nhân : Marie Curie	26
THO: Xem tuồng - Đời sống của cán bộ và nghệ sĩ	
HỘP THƯ BẠN ĐỌC	27



Tạp chí Diễn đàn
do nhóm sinh viên và nghiên cứu sinh
Praha thực hiện

Chịu trách nhiệm: Trần Hồng Hà
Kolej Strahov XI/42
Spartakiádní 5
16017 Praha 6

Mọi thư tử, bài vở, tiền ủng hộ xin
các bạn gửi về địa chỉ:

Lê Thanh Nhân
Samizdat Diễn Đàn

PEN CLUB
Národní 11

11 000 Praha 1

Tel. Văn phòng từ 12h đến 16h

232 09 24 - xin linka 339

Nhà ở: 222 651 linka 04 - p 111

Fax: (42) (02) 22 23 04

Vài lời gửi bạn đọc

Thưa các bạn, vì điều kiện giá giấy tăng gấp ba lần so với trước và gia in cũng tăng gấp, đôi nên chúng tôi bắt buộc phải giảm số lượng bạn in. Để mỗi tờ báo tôi được tay các bạn ở trong Tiệp hiện tại chúng tôi phải chi phí trên 9 karon và ngoài Tiệp phải thêm 13 cuaron tiền bưu điện. Vì điều kiện tài chính có hạn nên BBT bắt buộc phải cắt bỏ một số nơi.

Tuy rằng đó là một điều rất đáng buồn nhưng chúng tôi không thể làm khác được, vậy mong các bạn thông cảm, truyền tay nhau đọc và cố gắng giúp đỡ chúng tôi để tờ báo có thể tiếp tục tồn tại.

Thân ái chào các bạn.

BBT

Tính từ 25.2.1991 đến 16.3.1991 chúng tôi đã nhận được:

BÀI CỦA CÁC BẠN SAU ĐÂY

Trương Anh Tú (Praha 10), Một bạn đọc Liberec, Pavel Smrž (Liberec), Nguyễn Hải Sơn (Đức)

TIỀN ỦNG HỘ của các bạn sau đây

Đình Quang Anh Tuấn, 30# (Mỹ), Trần Quốc Anh, 10DM, Đình Thu Nguyệt, 10DM, Hoài Hương, 50DM, Frank, 10DM (Đức), Lương Hồng Nam, 20K; Trương Dũng, 100K; Trương Anh Tú, 100K (Praha), Lưu Hoàng Hiệp, 50K, Phạm Đăng Dung, 100K (Příbram), Nguyễn Thế Long, 100K (Bělá pod Bezdědem); Nguyễn Hồng Hà, 50K (Jabknenice), Nguyễn Thanh Tùng, 50K (Nejdek), Nguyễn Đình Ninh, 50K (Teplice), Minh Đức, 50K (Bedřicha), Nguyễn Hải Phong, 50K (Hodkovice N/Mohelkou); Chu Văn Chương, 50K (Liberec), Lão Hạc, 100K (Letohrad), Trần Thủy Gừng, 50K; Nguyễn Toàn Thắng, 50K; Nguyễn Mạnh Cường, 50K (Trutnov), Trần Hồng Quang, 50K (Police nad Metují), Bùi Hải Cường, 150K, Trương Quyết Chiến, 100K; Đỗ Xuân Dung (Vsetín), Soukup Jiří (Bohumín), Võ Trọng Giáp (Zlín), Lưu Vĩnh Yên, 50K; Thái Thị Thơm, 50K; Thành Huy, 50K (Bratislava).

THƯ CỦA CÁC BẠN SAU ĐÂY:

Nguyễn Du, Đình Quang Anh Tuấn (Mỹ), Một sinh viên (Ottawa, Canada), Trần Quốc Anh, Ngô Gia Linh, Nguyễn Hải Sơn (Đức), Lương Hồng Nam, Trương Anh Tú (Praha), Lưu Hoàng Hiệp, một bạn đọc (Příbram), Nguyễn Thế Long (Bělá pod Bezdězem), Quan Nam Tiến, nhóm bạn đọc (Libčice nad Vltavou), Nguyễn Văn Bô (Sedlčany), Nguyễn Thanh Tùng (Nejdek), Nguyễn Tấn Khoa (Písek), Hà dân (Sezimovo Ústí II), Đoàn Trung Thành, Nguyễn Thị Duyên (Plavý), Hùng Mạnh (Jablonec N/N), Nguyễn Hải Phong (Hodkovice N/Mohelkou), Lão Hạc (Letohrad), Pavel Diviš, Nguyễn Mạnh Cường (Trutnov), Trần Hồng Quang (Police nad Metují), Minh Hiền (Uherský Brod), Nguyễn Văn Thi (Ostrava), Ngô Chí Trung (Prostějov), Bùi Hải Cường, Trương Quyết Chiến (Vsetín), Tập thể Bohumín, Soukup Jiří (Bohumín), Lưu Vĩnh Yên, Thành Huy, Huỳnh Ngọc (Bratislava), Nguyễn Đức Dũng (Pezinok), Kim Kaukičová (Žilina)

Ngoài ra chúng tôi còn nhận được nhiều phiếu đặt báo, vì khuôn khổ tờ báo nên chúng tôi không thể đăng hết được, mong các bạn thông cảm.

Xin chân thành cảm ơn và mong nhận được ngày càng nhiều hơn sự cộng tác, giúp đỡ và góp ý cũng như liên lạc của các bạn.

TIN VIỆT NAM

NẠN NHÂN CHẤT ĐỘC MÀU DA CAM SẼ SỚM ĐƯỢC BỒI THƯỜNG

Ngày 6.2 vừa qua, tổng thống G. Bush vừa phê chuẩn luật bồi thường cho hàng trăm cựu chiến binh Mỹ đã chiến đấu ở VN, đã chịu tác hại của chất độc màu da cam trong thời gian phục vụ. Đạo luật chi bồi thường cho đối tượng chịu ba loại bệnh hậu quả của chất độc trên, con cháu qua di di truyền về đường con cái không được tính đến. Sự ra đời của đạo luật này đã trải qua một thời gian dài đấu tranh của Hội cựu chiến binh, trong đó những nguy cơ sử dụng vũ khí hoá học trong chiến tranh vùng vịnh cũng là tác động lớn để chấp nhận đạo luật trên. Trong suốt bảy năm (65-71) Mỹ đã thả xuống VN hơn 40 triệu lít chất độc trên đất thiếu hủy thực vật ở các vùng du kích công san. (Reuter)

Theo báo Thế giới Pháp 8.2

SỰ THAY ĐỔI CHÍNH QUYỀN Ở BANGKOK LÀM TANG SỰ CŌ LẬP CỦA PHNOMPENH VÀ HÀ NỘI

Quân đội Thái lan sau khi đã thực hiện đảo chính chớp ngày 23.2 vừa rồi, tuyên bố không thay đổi chính sách đối ngoại. Tuy nhiên, về vấn đề Campuchia, chính phủ mới đã có những thay đổi quan điểm nhất định, đối hồi trở lại vị trí của lực lượng Khôme đỏ, mà theo chương trình hòa giải của LHQ dưới sự bảo trợ của Pháp và Indonexia, cơ phần giảm sút. Chính phủ dẫn sự của thủ tướng M. Chatchai trước đây đã chủ trương ngồi vào bàn hội đàm với chính phủ Hun Sen và Hà nội về việc giải quyết vấn đề Campuchia bằng con đường hòa giải hòa bình và tổng tuyên cử từ do, với tham vọng biến Đông dương từ "một vùng chiến tranh thành một vùng thương mại". Quan điểm đó đã gặp sự phản đối ngấm ngấm của giới quân sự Thái lan, những người chủ trương đóng cửa quan hệ với Hà nội và Phnom-penh. Sau vụ đảo chính, chính phủ Hun-Sen chỉ còn hy vọng vào sự trở lại chính quyền của tướng bộ binh Chaovalit, một trong những người chủ trương đối thoại với Phnom-penh, nhưng điều đó cũng khó xảy ra. Do cùng là lý do vì sao Hà nội kêu gọi LHQ triệu tập "khẩn cấp" trở lại Hội nghị quốc tế về vấn đề Campuchia. Trung quốc cũng chuẩn bị trở lại với bang cơ đại sứ Trung quốc là người đầu tiên được chính phủ Thái lan mới tiếp kiến. Mặt khác, cũng dễ hiểu, vì sao VN cũng chưa thể đưa ra một sang kiến ngoại giao nào mới trước Đại hội đảng VII sắp tới. Trong tình hình đó, các sự mệnh trung gian của Pháp, Indonexia trên cơ sở chương trình LHQ cũng gần như dậm chân tại chỗ. Khôme đỏ có cơ hội trở lại chính trường chăng?

Dịch phỏng theo báo Le Monde 3.3.91

Theo ông, bộ máy lãnh đạo của đảng CSVN hiện nay "hoàn toàn bất lực, đưa xã hội đến chỗ rối loạn và ngăn cản mọi sự phát triển". Đảng đã nam mọi quyền hành", chính phủ và Quốc hội "chỉ thừa hành" quyết định của đảng. Bộ chính trị chỉ gồm "những đồng chí qua lớn tuổi, sức khỏe suy yếu" và "không có khả năng đáp ứng sự phát triển của thời đại".

Ông Nguyễn Khắc Viện cũng không tin hơn Bùi Tín bao nhiêu, rằng đại hội VII sẽ giải quyết được các vấn đề trên. Theo ông Tín, ban đề nghị của ông Viện đã nói lên "sự bất bình của toàn dân" đối với bản dự thảo đề cương được đưa ra. Bùi Tín viết: "Quan điểm chung đối hồi phải xem xét lại, thật sâu sắc tất cả các đường lối chính sách cũ". Ông cũng lên án rằng "Hà nội", đã trốn tránh đường đấu với mọi thực tế phát triển ở các nước Đông Âu". (AFP)

Báo Thế giới - Pháp 5.3.91

VIỆT NAM PHÍ PHÁN VAI TRÒ CỦA MỸ TRONG CHIẾN TRANH Ở VÙNG VỊNH

VN, một nước đang cố gắng làm dịu và phát triển mối quan hệ với Mỹ và phương Tây, đã làm các nhà quan sát ngạc nhiên vì những lời chỉ trích Mỹ nặng nề và những biểu hiện ủng hộ Irắc trong chiến tranh vùng Vịnh. Ngày 2.2 báo của ĐCS VN đã đăng: "Mỹ đã đi quá xa, vượt quá giới hạn do Hội đồng Bảo an LHQ đặt ra trong cuộc chiến tranh vùng Vịnh" và đang cố gắng "khua tay phục Irắc nhằm khẳng định vai trò cường quốc của Mỹ trên thế giới, quyết định vấn đề an ninh trên toàn cầu và đặt các dấu mốc khác vào quỹ đạo ảnh hưởng của mình."

Theo Far Eastern Economic Review 14.2.1991

HÀ NỘI VÀ MÀTXCÔVA CHUYỂN SANG BUÔN BÁN THFO GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

Ngày 31.1 VN và LX đã ký hiệp ước về quan hệ kinh tế và buôn bán chế năm 1991 với hình thức buôn bán hai chiều của thị trường tự do. Các quan chức VN và các nhà ngoại giao LX không công bố những chi tiết cụ thể trong hiệp ước nhưng nói rằng vẫn tiếp tục cố gắng san bằng sự bất bình đẳng trong buôn bán giữa hai nước trước đây. Mátxcôva cũng đã thông báo trước cho Hà nội rằng từ tháng 1 VN phải thanh toán cho các hãng hóa của LX bằng ngoại tệ mạnh với mức giá cả thị trường quốc tế.

Theo Far Eastern Economic Review 14.2.

NGƯỜI TỊ NẠN THẮNG KIẾN Ở HỒNG KÔNG

Tòa án Hồng Kông đã quyết định đơn xin tị nạn của anh Đỗ Giao, 24 tuổi, bị Ủy ban Tị nạn Hồng Kông bác bỏ trước đây phải được xem xét lại vì những sai lầm quan trọng trong quá trình xét hỏi và lập biên bản xét đơn tị nạn do một nhân viên Ủy ban tiến hành, người này chỉ có trình độ tiếng Việt hạn chế. Điểm sai lầm trong biên bản đó là đã có một thời gian làm việc trong một xí nghiệp nhà nước, điều đó có vẻ như mâu thuẫn về sự hành hạ, phân biệt đối xử của chính phủ Việt nam đối với anh vì quá khứ chống cộng của gia đình.

Trong thực tế anh Giao đã nhiều lần bị giam giữ, phải sống vất vưởng, chỉ có thể làm việc vào ban đêm vì không có giấy tờ tùy thân. Sau khi xét hỏi anh Giao cũng không được đọc lại biên bản thẩm vấn. Tòa án cũng quyết định từ nay các biên bản này phải được đọc lại cho người xin tị nạn nghe và phải có chữ ký của họ.

Hiện nay ở Hồng Kông có khoảng 45 000 người VN trong các trại tị nạn đang chờ đợi các cuộc thẩm vấn và thanh lọc. Nếu không qua lọt thì họ sẽ bị trả về VN. Khoảng 20 000 người trong số đó đã bị thanh lọc.

Theo New York Times Service 19.2.1991

NGUYỄN KHẮC VIỆN YÊU CẦU GIẢI THỂ CÁC CƠ QUAN LÃNH ĐẠO CỦA ĐSDCSVN

Hai nhân vật nổi tiếng tạm gọi là đối lập của giới lãnh đạo đảng CSVN hiện nay, vừa rời lên tiếng phê phán đường lối chính sách của chế độ Hà nội: người thứ nhất là Bùi Tín, đảng viên với hàng chục năm tuổi đảng, cựu phó tổng biên tập báo Nhân dân, hiện đang tị nạn chính trị ở Paris, và người thứ hai là Nguyễn Khắc Viện, nhà sử học nổi tiếng đã về hưu, hiện đang sống ở Sài Gòn, đã công bố nhiều bài luận chiến chống lại đường lối báo thù của đảng CSVN từ hơn một năm nay.

Trong bản góp ý, đề cương dự thảo chiến lược do đảng CSVN đề ra gửi cho chủ tịch Mặt trận Tổ quốc ngày 4.1 vừa rồi, ông yêu cầu "giải thể các cơ quan lãnh đạo TW của đảng bằng cách "trẻ hóa đội ngũ", rằng "các đồng chí lãnh đạo hiện cần biết tự rút ra khỏi vị trí và nhường chỗ cho những người mới". Ông cũng đề nghị cho phép tăng cường tự do báo chí, tư tưởng, lập hội, cũng như tự do biểu tình, bãi công và bầu cử.

TIN TUC

VN BAN HÀNH THUẾ THU NHẬP

Ngày 7/1/1991, Chủ tịch Hội đồng nhà nước Võ Chí Công đã ký lệnh công bố pháp lệnh 'Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao'. Theo pháp lệnh khoản thu nhập chịu thuế gồm:

- Thu nhập thường xuyên như: tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp và tiền thưởng có tính chất tiền lương, tiền công từ trên 400000 đồng/thang một người đối với người nước VN hoặc từ trên 800000 đồng/thang một người đối với người nước ngoài.

- Thu nhập không thường xuyên như: Tiền hoặc hiện vật của người định cư nước ngoài gửi về, trung số, thu nhập về chuyên giao công nghệ...

Về thuế suất: đối với thu nhập thường xuyên của người VN có 5 bậc thuế: 0o/o cho người có thu nhập dưới 400000 đồng/thang; 10o/o cho thu nhập từ 400000 đến 800000 đồng/thang; 20o/o cho thu nhập từ 800000 đến 1,2 triệu đồng/thang; 30o/o cho thu nhập từ 1,2 triệu đến 2 triệu đồng; 40o/o cho thu nhập từ 2 triệu đến 3 triệu đồng và 50o/o cho thu nhập từ trên 3 triệu đồng.
(Theo báo chí trong nước)

SỐ LAO ĐỘNG PHẢI THÔI VIỆC NĂM 1990

Theo Bộ Lao động và thương binh XH, tính đến ngày cuối tháng 11/90, tổng số lao động không có nhu cầu sử dụng được Ban chỉ đạo Trung ương thực hiện QĐ 176/HDBT xét duyệt và cho thôi việc đã lên đến hơn 354000 người và gần 100000 người khác được nghỉ hưu theo chế độ hưu trí.
(Theo báo chí trong nước)

TIN THẾ GIỚI

SINH VIÊN BIỂU TÌNH TẠI THỦ ĐÔ NAM TỬ

Tuần vừa rồi Beograd, thủ đô nước cộng hòa Xec-bi (và cũng là thủ đô Nam Tử) sôi động bởi những cuộc biểu tình của sinh viên. Ngày thứ bảy 9.3 cuộc biểu tình do phe đối lập tổ chức bị đàn áp dã man, hai người chết và nhiều người bị thương. Nhiều nhân vật quan trọng trong phe đối lập bị bắt. Cảnh sát thậm chí dùng cả xe tăng trong khi đàn áp biểu tình. Mặc dù vậy sinh viên Beograd không lùi bước. Các ngày sau hàng chục ngàn sinh viên tiếp tục xuống đường. Chính phủ Xec-bi bắt buộc phải thực hiện tất cả các yêu sách của những người biểu tình, thả tất cả những người bị bắt, bỏ trường Bộ nội vụ Xec-bi phải từ chức. Sau khi các yêu sách được chấp thuận sáng ngày 13.3 sinh viên đã quyết định chấm dứt biểu tình.

(Theo báo chí thế giới)

ALBANI VẤN TIẾP TỤC SỐNG GIÓ

Tình hình tại Albani vẫn tiếp tục căng thẳng. Những người cộng sản sau những cơn sốc ban đầu hiện nay lại quay trở lại phản công. Ngày 2.3 vừa rồi tòa án đã kết tội 74 người tham gia vào vụ biểu tình chống chính phủ và lật đổ tướng Enver Hodža, người sáng lập Đảng cộng sản Albani. Lần đầu tiên quốc hội thông qua đạo luật cho phép công dân được sở hữu ô-tô. Albani là nước duy nhất ở châu Âu từ trước đến nay không ai được phép có ô-tô riêng. Hiện nay lần sóng người di tản từ Albani sang các nước phương Tây, đặc biệt là Italia tăng vọt. Trong các cuộc xung đột với cảnh sát 4 người đã bị giết, hàng chục người bị thương. Mặc dù vậy hàng ngàn người vẫn tiếp tục đổ về các thành phố cảng và từ đó băng tay, thuyền cố gắng sang đến Albani. Chính quyền của ông Ramiz Alia có còn tiếp tục công cuộc đổi mới chính trị nữa không?? Đó là câu hỏi làm đau đầu các nhà phân tích tình hình, mặc dù ngày 10.3 ông Alia đã hứa sẽ thả hết các tù chính trị vào khoảng cuối tháng ba, trước cuộc bầu cử tới.

(Theo báo chí Tiếp khách)

GIỜ CHẾT CỦA APARTHEID ĐÃ ĐIỂM

Tổng thống Nam Phi Frederik de Klerk thông báo rằng chính phủ của ông ta sẵn sàng tiến hành cải cách chính trị triệt để. Tại cuộc họp ngày 4.3 của Đảng dân tộc (đảng cầm quyền) Klerk nói rằng phương pháp duy nhất để giải quyết cuộc khủng hoảng kéo dài hiện nay ở Nam Phi là chấm dứt chính sách phân biệt chủng tộc apartheid.

(Mladá fronta Dnes 6.3)

NHỮNG NẠN NHÂN CỦA PINOCHET

Kết quả điều tra của ủy ban đặc biệt xem xét các vụ vi phạm nhân quyền trong 16 năm cầm quyền của nhà độc tài Pinochet tại Chile vừa được công bố ngày 4.3. Ủy ban ghi nhận được 1068 vụ giết người do cảnh sát quân đội hoặc công tác viên cũ của cảnh sát tiến hành. Xác của 957 nạn nhân nữa tạm thời vẫn chưa được tìm thấy. Tuy nhiên dự lu luận cho rằng số người bị giết phải cao hơn các con số nói trên nhiều lần.

(Mladá fronta Dnes 6.3)

TRUNG QUỐC TĂNG NGÂN SÁCH QUÂN SỰ

Ngân sách của quân đội giải phóng nhân dân Trung hoa trong các năm tới sẽ được tăng ít nhất 10% mỗi năm. Kế hoạch chiến lược phát triển quân đội Trung quốc tập trung chủ yếu vào hiện đại hóa không quân và hải quân và nâng cao trình độ nghiệp vụ của binh lính để tới cuối thế kỷ này Trung quốc có thể được xếp vào hàng ngũ các cường quốc trên thế giới.

(Mladá fronta Dnes 9.3)

CUỘC HỘI LÂM, NHẬT BẢN - BẮC TRIỀU TIÊN KHÔNG CÓ GI TIỀM TRIỂN

Ngày 12.3 tại Tokio đã kết thúc vòng hai cuộc hội đàm giữa Nhật bản và Bắc Triều tiên về việc bình thường hóa quan hệ giữa hai nước. Cuộc hội đàm chưa mang lại kết quả đáng kể nào. Quan điểm của Bắc Triều tiên đối với các mâu thuẫn chính, theo lời các quan chức Bộ ngoại giao Nhật bản, không có gì thay đổi. Bình thường hóa chính phủ Nhật bản đến bù các thiệt hại do nước này gây ra đối với Bắc Triều tiên trong các năm 1945 - 1990 và từ chối đồng ý để nhân viên các tổ chức quốc tế kiểm tra các thiết bị hạt nhân ở Bắc Triều tiên. Vòng ba cuộc đàm phán giữa Bình thường và Tokio sẽ được tổ chức ở Bắc kinh.

(Mladá fronta Dnes 13.3)

CƠN NƯỚC NÀO CHƯA CÓ VŨ KHÍ HÓA HỌC ??

Ngoài 16 nước thành viên khối NATO và Liên-xô ít nhất còn có 14 nước nữa có vũ khí hóa học. Theo nghiên cứu bí mật của hải quân Mỹ được đăng trên New York Times ngày 10.3, lưu đạn, bom và đầu đạn tên lửa mang chất độc hóa học có mặt trong danh sách vũ khí của quân đội Syrie, Miến điện, Trung quốc, Ấn độ, Iran, Irak, Lipva, Bắc Triều tiên, Việt nam và các đồng minh của Mỹ: Ai cập, Izrael, Pakistan, Nam Triều tiên và Đài loan. Trong danh sách những nước đang "phân đấu" có vũ khí hóa học có các nước Afghanistan, Chile Salvador, Guatemala, Jordani, Sudan và Cad.

(Mladá fronta Dnes 11.3)

HUNGARY KHÔNG ĐỊNH GIA NHẬP KHỐI NATO

Theo lời tuyên bố của bộ trưởng Bộ quốc phòng Hungary Lajos Fúr sau khi đi thăm Luân đôn và Brusel trở về, Hungary không có ý định tham gia vào khối NATO và NATO cũng không tính đến khả năng này. Tuy nhiên cũng theo lời tuyên bố này Hungary muốn phát triển sự hợp tác toàn diện, kể cả trong lĩnh vực quân sự, với các nước thành viên khối NATO.

(Mladá fronta Dnes 11.3)

ORTEGA: GIỜ SẼ ĐÈN LUỘT CUBA

Thắng lợi quân sự trong chiến tranh chống Irak tiếp thêm lòng can đảm cho Mỹ tiến hành các hoạt động quân sự chống các nước thế giới thứ ba có xu hướng chống đế quốc, trước hết là chống Cuba. Cựu tổng thống Nicaragua Daniel Ortega tuyên bố như vậy trong một cuộc họp báo tại Mexico. Theo quan điểm của ông ta chế độ XHCN ở Cuba hiện nay đang bị đe dọa nghiêm trọng. Bởi vậy Ortega kêu gọi "tất cả các lực lượng đang đấu tranh chống tư tưởng hệ và chính sách của Mỹ" hãy nâng cao tinh thần cảnh giác và đứng ra bảo vệ Cuba, nước xứng đáng với danh hiệu kẻ thù số một của Mỹ như chính sách chống Mỹ triệt để của mình.

(Lidové noviny 2.3)

LIÊN XÃ TRẢ LẠI HAI HỒN ĐẢO CHO NHẬT BẢN ??

Mikhail Gorbachov sẽ đề nghị chính phủ Nhật bản nhận lại hai trong số bốn hòn đảo trong quần đảo Curil bị quân đội xô viết chiếm vào cuối chiến tranh thế giới thứ hai. Theo như tin của báo Jomiuri Simbun tổng thông Liên xô sẽ chính thức thông báo quyết định này trong chu.ên đi thăm Nhật bản tháng tư năm nay.

(Lidové noviny 6.3)

SẢN SANG TƯ BỐ "XÃ HỘI CHỦ NGHĨA"

Theo kết quả thăm dò dư luận chỉ có 1/4 dân số Liên xô phản đối việc bỏ các chữ "xô viết" và "xã hội chủ nghĩa" khỏi tên gọi Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô viết. Hơn một nửa số người được hỏi ý kiến coi các tính từ nói trên là hoàn toàn không quan trọng. Kết quả cuộc thăm dò dư luận do Trung tâm nghiên cứu dư luận toàn liên bang tiến hành được đăng trên báo Sự thật Komsomol ngày 6.3.

(Lidové noviny 7.3)

GIẢI ĐOẠN MỚI TRONG QUAN HỆ LIÊN XÔ - THỜ NHỈ KỸ

Ngày 12.3 tại Mátxcơva tổng thống Liên xô Mikhail Gorbachov và tổng thống Thổ nhĩ kỳ Turgut Ozal đã ký kết hiệp ước về tình hữu nghị, quan hệ láng giềng thân thiện và hợp tác giữa hai nước. Ngoài vấn đề nói trên hai bên còn ký kết các hiệp ước khác về kế hoạch phát triển kinh tế và buôn bán.

(Lidové noviny 13.3)

ĐAN MẠCH CÔNG NHẬN CÁC NƯỚC BALTIC

Sau Island, Đan mạch là nước thứ hai công nhận nền độc lập của các nước cộng hòa Baltic và cho rằng có thể lập quan hệ ngoại giao với các nước này. Bộ trưởng Bộ ngoại giao Đan mạch tuyên bố như vậy ngày 26.2 sau khi hội đàm với đại diện các nước Litva, Latvia và Estonia tại Copenha-gen.

(Lidové noviny 28.2)

NGÀY THỐNG NHẤT ĐANG LẠI GẦN ??

Hai nước Triều tiên có thể đi đến thống nhất trong vòng ba đến bốn năm tới, tổng thống Nam Triều tiên nói trong bài phát biểu trên TV nhân dịp kỷ niệm 72 năm ngày Triều tiên bắt đầu cuộc đấu tranh công khai thống trị Nhật bản. Người đứng đầu nhà nước Nam Triều tiên, cách đây không lâu, còn nói rằng bán đảo Triều tiên sẽ được thống nhất trong thế kỷ này, không tiết lộ điều gì đã làm tăng sự lạc quan của ông ta.

(Mladá fronta Dnes 2.3)

LIÊN XÃ SẼ GIỮ LỜI HỨA ??

Quân đội Liên xô sẽ hoàn toàn rút khỏi Tiệp khắc và Hungary trước ngày 30.6.1991. Đại tướng quân đội Liên xô German Burutin tuyên bố như vậy trong buổi phỏng vấn của hãng tin TASS ngày 1.3. Theo lời ông trong khoảng thời gian 1987 - 1991 khoảng 23 000 lính, 8000 tăng, 4000 pháo, 760 máy bay sẽ được rút khỏi Đông Âu và Mông cổ.

(Mladá fronta Dnes 2.3)

PHẦN THƯỜNG CHO IZRAEL

Hà nghị viện Mỹ đêm mùng 7.3 đã thông qua khoản tiền viện trợ 650 triệu đô la cho Izrael nhằm giúp đỡ nước này khắc phục các thiệt hại do chiến tranh ở vùng Vịnh gây ra. Dự luật cho rằng đây cũng là phần thường mang tính chất chính trị cho Izrael vì nước này đã kiểm chế không đánh trả Irak mặc dù bị Irak dùng tên lửa SCUD bắn phá. (Nếu Izrael đánh lại Irak một số nước Ả rập trong phe đồng minh rất có thể sẽ quay sang ủng hộ Irak chống lại Izrael.)

(Lidové noviny 9.3)

TIN TIẾP KHẮC

TÒA AN HIẾN PHÁP

Ngày 27.2 Quốc hội Liên bang Tiệp khắc đã thông qua điều luật về tòa án hiến pháp, có hiệu lực từ ngày 1.4.91. Tòa án này có nhiệm vụ xét xử các vụ vi phạm hiến pháp và ngăn ngừa sự khủng hoảng hiến pháp như đã từng xảy ra trong các nước dân chủ tiến tiến. Tòa án sẽ được đặt tại Brno, bao gồm 12 thành viên (mỗi nước cộng hòa có 6) với nhiệm kỳ 7 năm do tổng thống bổ nhiệm.

(Theo Mladá Fronta Dnes 28.2.91)

TƯ HỮU HÓA LỚN

Ngày 26.2 Quốc hội Liên bang TK đã thông qua luật tư hữu hóa lớn, theo đó phần lớn các công ty, xí nghiệp nhà nước sẽ chuyển thành dạng các hội có phần theo các đề án, kế hoạch tư hữu hóa thích hợp. Một phần cổ phần sẽ được đưa ra cho dân chúng mua đối lấy "phiếu đầu tư". Hệ thống phiếu đầu tư này sẽ được chính phủ hoàn thiện trong vòng 3 tháng sau khi luật trên được thông qua. Giá trị của phiếu đầu tư vẫn chưa được quy định chắc chắn (khoảng từ 500 đến 2000 Kcs). Luật này sẽ có hiệu lực từ ngày 1.4.91.

(Theo Mladá Fronta Dnes 28.2.91)

DÂN DI GAN MUỐN ĐƯỢC YÊN ÒN

Những xích mích cá nhân và va chạm nhỏ trong quán đã dẫn đến thảm kịch vào hồi tháng 2.91 ở vùng Klatovy và Libkova (phía tây TK) khi một nhóm thanh niên da trắng với dao, gậy gộc, súng bắn đạn hóa học (tự mệnh danh là "cảnh sát đen") đã kéo đến phá tan hoang hai ngôi nhà của người Di gan, làm một người chết và bốn người bị thương. Công an ở các vùng trên đã tích cực mở cuộc điều tra, lập hồ sơ, nhân diện và bắt giữ được nhiều tên còn đó tham gia vào vụ hành hung đó, chúng sẽ bị buộc tội xâm phạm tài sản và tự do của công dân, làm hại đến sức khỏe người khác với hậu quả nghiêm trọng. Vụ án đã làm trầm trọng thêm bầu không khí vốn đã căng thẳng trong cuộc sống giữa người di gan và da trắng trong vùng cũng như các nơi khác trên toàn nước Tiệp. Mặc dù vậy sáng kiến Công dân Rôm (một tổ chức chính trị của người di gan) đã thành công trong việc làm dịu tình hình, khuyến khích người di gan có thái độ bình tĩnh, tỉnh táo nhất là trong ngày đưa đám cho người bị nạn, đồng thời cũng đối các cơ quan chức năng phải giải quyết đến tận gốc vụ này, tội phải buộc bọn côn đồ vào tội giết người và diệt chủng với tính chất phân biệt chủng tộc. Cũng cần nói thêm rằng người di gan trong vùng trên chỉ với một số lượng nhỏ đã gây ra nhiều vụ trộm lột, hành hung, trộm cướp đối với dân chúng trong vùng. Bản thân người bị nạn cũng đã có tiến an về tội hiệp đám và trộm cướp.

(Theo Mladá Fronta Dnes tu 27.2 den 5.3.91)

PHIẾU ĂN MÀY CHO NGƯỜI NGHÈO

Đến ngày 31.1 TK đã ghi nhận được 119500 người thất nghiệp, tỷ lệ lạm phát (tháng 1 năm nay so với tháng 1 năm ngoái) là 45%. Chỉ trong tháng 12 giá hàng lương thực tăng 31%, các mặt hàng khác 23%. Khoảng 2,7 triệu người có mức thu nhập dưới mức tối thiểu cần thiết (1440 Kcs).

Một hình thức cứu trợ đầu tiên đã xuất hiện (đúng hơn là được lập lại vì nó đã có từ thời trước chiến tranh) là phiếu ăn may, do Ủy ban thành phố Jirkov ở Chomutovsko phát cho những người dân có thu nhập thấp nhất của mình. Với phiếu này, hằng ngày họ được một bữa ăn nóng với giá trị 15 Kcs ở một cửa hàng ăn tự nhân.

(Theo Mladá Fronta Dnes 27.2.91)

NGƯỜI ĐƯỢC ỬA CHUỘNG NHẤT

Theo kết quả cuộc thăm dò luận gần đây nhất thì người được ỬA CHUỘNG NHẤT ở TK vẫn là tổng thống Vaclav Havel với sự cảm tình của 1/3 dân TK (ở vùng séc thậm chí là 88%). Tiếp theo là bộ trưởng ngoại giao Jiří Dienstbier (70%), thủ tướng Marian Čalfa (61%), đặc biệt là tỷ lệ dân cảm tình với ông ở vùng séc cao hơn hẳn ở vùng Slovakia mặc dù ông là người Slovakia), thủ tử là bộ trưởng tài chính Vaclav Klaus, thủ năm là thủ tướng Cộng hòa Séc Petr Pithart, còn thủ tướng Cộng hòa Slovakia tuy được 89% dân Slovak ủng hộ nhưng dân vùng Séc lại không kính trọng ông ta mấy. Đứng cuối cùng trên khu vực toàn liên bang là Jan Čarnogurský với 22%.

Còn theo kết quả cuộc thăm dò dư luận ở Áo thì tổng thống V. Havel được xếp thứ ba. Có hai người được dân chúng ở đó yêu thích hơn là phó thủ tướng Áo Franz Vranitzky, thủ tướng Đức Helmut Kohl. Sau tổng thống TK là đến tổng thống LX Michael Gorbachev, tổng thống Pháp F. Mitterrand, tổng thống Mỹ G. Bush. Nhà chính trị bị dân chúng ghét nhất là Saddam Hussein.

(Theo Mladá Fronta Dnes 2.3 và 5.3.91)

KHÔNG KHÍ VẪN LUÔN NGỌT NGẠT

Cuối tháng 2, đầu tháng 3, các cuộc biểu tình và bãi công của học sinh các trường phổ thông ở s, trung học cũng như nhân dân ở các thành phố tỉnh bắc Tiệp đã nổ ra liên tiếp phản đối sự chậm chạp, lè mề, nói nhiều hơn làm của chính phủ trong việc cải thiện và bảo vệ môi trường sống đã bị ô nhiễm và hủy hoại nặng của tỉnh công nghiệp tập trung này. Những người biểu tình đòi chính phủ phải quan tâm tới vấn đề này hơn nữa bằng các khoản đầu tư lớn hơn. Chính phủ nước Cộng hòa Séc đã quyết định chi khoản 50 triệu Kcs để mua thuốc men cho nhân dân tỉnh bắc Tiệp.

(Theo Mladá Fronta Dnes 2.3.91)

LIÊN BANG HAI NƯỚC CỘNG HÒA

Ngày 5.3.91 trong cuộc gặp gỡ của các quan chức cao cấp nhất các nước cộng hòa và liên bang để chuẩn bị hiến pháp mới, tất cả các bên đã thông nhất: TK sẽ là một liên bang do hai nước cộng hòa hợp thành, bình đẳng và tự nguyện. Vấn đề Morava và Slezko sẽ được giải quyết trong khuôn khổ nước Cộng hòa Séc. Một cơ quan mới được thành lập là Hội đồng Liên bang với các thành viên do quốc hội hai nước cộng hòa cử ra (mỗi nước cộng hòa có số người như nhau). Ngoài ra còn có một số điểm mới được quy định: Tổng thống không phụ thuộc vào quốc hội liên bang và vì vậy quốc hội không thể cách chức được tổng thống. Nếu quốc hội yêu cầu thì tổng thống phải bãi chức toàn bộ chính phủ nhưng điều này không áp dụng trong trường hợp từng bộ trưởng riêng lẻ. Tổng thống có quyền tuyên bố mở một cuộc trưng cầu dân ý và phải được chính phủ thông qua. Trong trường hợp nước cộng hòa muốn tách

hợp

khỏi liên bang và có hơn 10% số dân ở nước cộng hòa đó yêu cầu thì tổng thống phải mở nước trưng cầu ý dân, tất nhiên trong trường hợp đó thì chỉ có dân chúng nước cộng hòa muốn tách ra tham gia trưng cầu ý kiến. Đó cũng là những điểm chính trong đề án hiến pháp mới được đưa ra và thông nhất.

(Theo Mladá Fronta Dnes 6.3.91)

PFTR PITHART Ở MATXCÓVA

Thủ tướng nước cộng hòa Séc đã đến thăm nước Cộng hòa Liên bang Nga trong ba ngày từ 6.3 đến 9.3.91 nhằm tìm kiếm những bước tiến mới giải quyết những trì trệ khúc mắc trong quan hệ buôn bán trao đổi hàng hóa giữa hai nước cộng hòa. Theo lời thủ tướng thì nếu các trở ngại không được giải quyết sẽ có khoảng 400 000 người trong khu vực công nghiệp của nước Cộng hòa Séc mất việc làm vì không có thị trường tiêu thụ hàng hóa hay mất nguồn nguyên nhiên liệu.

(Theo Mladá Frnta Dnes 7.3.91)

DẤU MỞ TỬ IRAN

Ngày 10.3 bộ trưởng ngoại giao TK Jiří Dienstbier trong chuyến đi thăm Iran đã trao thủova tổng thống TK Vaclav Havel cho tổng thống Iran Alim Akbar Hasinri Rafsand và mọi ông này đến thăm TK, trong thư có nhấn mạnh TK coi Iran như một bạn hàng quan trọng của mình cho dù có những điểm khác nhau về đường lối chính trị. Bộ trưởng đã bàn với phía Iran về việc nhập dầu và khí đốt từ Iran, việc xây dựng đường ống dẫn dầu từ Iran qua lãnh thổ Thổ Nhĩ Kỳ và vùng Ban-căng đến TK để TK có thể thoát khỏi phần nào sự lệ thuộc vào dầu nhập từ LX.

(Theo Mladá Fronta Dnes 11.3.91)

THẤT NGHIỆP Ở NƯỚC CỘNG HÒA SÉC

Theo số liệu của Bộ lao động và xã hội thì đến ngày 28.2 ở nước Cộng hòa Séc có 43 405 người đăng ký nhận tiền thất nghiệp, trong khi đó có 74 753 người tìm việc làm. Như vậy là 1,23% số người có khả năng lao động. Chỉ trong vòng 28 ngày của tháng 2 số người "bất buộc" không có việc làm tăng lên 30%. Trong thời gian này trên toàn lãnh thổ Cộng hòa Séc vẫn còn 38 000 chỗ làm chủ yếu là các ngành nghề công nhân. Tỷ lệ thất nghiệp cao nhất là ở miền bắc Morava: 1,6% số người trong độ tuổi lao động.

(Theo Mladá Fronta Dnes 12.3)

NÔNG DÂN VÀ ĐẤT ĐAI

Sau nhiều ngày bàn bạc các đại biểu quốc hội TK đã thông nhất đưa ra thảo luận đề án luật về đất đai của chính phủ. Đó là một trong ba đề án được đưa ra. Mặc dù trước đó các đại biểu quốc hội cũng đề nghị chính phủ sửa đổi và hoàn thiện thêm một số điểm trong đề án đó. Ngày 12.3.91 hơn 14 000 nông dân từ các nơi đã kéo về Praha họp tại cung thể thao Sparta đòi quốc hội làm việc khẩn trương hơn nữa để có một điều luật chính thức kịp vụ mùa sắp tới.

(Theo Mladá Fronta Dnes 13.3)

THỦ TƯỚNG Ý ĐẾN THĂM TIỆP KHÁC

Lần đầu tiên một thủ tướng Ý đến thăm TK sau 70 năm hai nước này lập quan hệ ngoại giao. Chuyến đi thăm của ông Giulio Andreotti kéo dài hai ngày (14 và 15.3). Thủ tướng đã gặp gỡ trao đổi với các quan chức cao cấp liên bang cũng như cả hai nước cộng hòa và tổng thống Vaclav Havel về việc phát triển mối quan hệ giữa hai nước đặc biệt là trong lĩnh vực kinh tế.

(Theo Mladá Fronta Dnes 16.3.91)

CHÌM SÂU TRONG MÀU ĐỎ

Murray Liebert
Far Eastern Economic Review 21.2.91

Hiệp ước kinh tế mới giữa VN và LX với sự cắt giảm đột ngột các khoản viện trợ và cho vay đối với một trong những đồng minh châu Á gần gũi nhất của Matxcova sẽ làm trầm trọng thêm những thiếu thốn của VN, làm tăng thêm sự thâm hụt ngân khố của chính phủ, lạm phát và nạn thất nghiệp.

Các nhà kinh tế VN nói rằng hiệp ước mới này đã bị trí hoãn lại vài tháng do những bất đồng giữa hai bên và nó sẽ buộc Hà nội phải đi tìm những thị trường mới ở các nước không cộng sản, đòi hỏi nhiều hơn nữa từ nguồn dự trữ ngoại tệ vốn đã nghèo nàn của VN (hình như chỉ đủ cho 2 ngày nhập khẩu).

Cho đến nay Matxcova vẫn bán cho VN với giá rất rẻ, tính bằng Rubl những mặt hàng chiến lược như xăng dầu, phân hóa học, thép và đồng. Buôn bán với LX chiếm 2/3 tổng khối lượng ngoại thương của VN, trong đó LX xuất sang VN một lượng hàng trị giá gấp bốn lần lượng hàng nhập vào từ VN. Theo các con số của LX thì năm 1990 LX xuất sang VN lượng hàng trị giá 1,19 tỷ Rubl (2,14 tỷ US\$) trong khi VN xuất sang LX tổng cộng khoảng 630 triệu Rubl. Còn theo như hiệp ước mới này thì trong năm 1991 VN và LX sẽ buôn bán hai chiều bình đẳng với tổng giá trị chưa đến 1 tỷ US\$.

Sự hỗn loạn kinh tế ở LX cũng đã ảnh hưởng lớn đến các nguồn cung cấp cho VN. Theo lời ông Lê Xuân Trinh, phó chủ tịch Ủy ban Kế hoạch nhà nước thì năm ngoái LX chỉ cung cấp cho VN dưới 600 nghìn tấn phân hóa học mà theo đúng kế hoạch phải là 1 triệu tấn, lượng dầu và thép cũng cấp chỉ có 85%, bình 60% số lượng hứa hẹn ban đầu. Ngược lại Hà nội cũng thất hứa khoảng 25% trong việc xuất khẩu sang LX nhưng VN dự định sẽ bù đắp khoản thiếu hụt đó vào đầu năm nay, VN xuất khẩu gạo, cao su, cafe, thịt và quần áo để đổi lấy các mặt hàng chiến lược của LX.

Trong năm 1991, LX đã cho VN vay khoảng 100 triệu US\$ và viện trợ không hoàn lại 10 triệu \$. Trong kế hoạch năm năm 86 - 90, Matxcova đã hứa cho VN vay 8,7 tỷ Rubl, trong đó VN dùng hết 7 tỷ và viện trợ không hoàn lại 150 triệu Rubl, VN dùng 75 triệu.

Hà nội sẽ dùng khoản tiền LX cho vay năm 91 vào việc hoàn thiện nhà máy thủy điện Hòa Bình, nâng cấp mạng điện ở Hà nội, Hải phòng và thành phố Hồ Chí Minh, duy trì khai thác than ở Quảng Ninh và xây dựng một vài cây cầu trên trục đường quốc lộ số Năm nối liền Thủ đô với cảng Hải phòng. 30% tiền viện trợ sẽ được đầu tư cho bệnh viện Hữu nghị Việt-Xô và khoa tiếng Nga ở trường Đại học Ngoại ngữ Hà nội.

Các quan chức VN và LX cũng đã bắt đầu bàn đến việc thanh toán món nợ 10 tỷ Rubl của Hà nội đối với Matxcova, 6 tỷ trong số đó phải trả trả trước năm 1995. Có lẽ đến cuối tháng 5 hai bên sẽ thống nhất tỷ lệ chuyển đổi khoản nợ đó sang ngoại tệ mạnh. Matxcova đưa ra tỷ lệ 1 Rubl:1,4 US\$ trong khi Hà nội lại đề nghị 1 Rubl: 0,96 US\$. Sau khi giải quyết xong vấn đề "phục tạp" này hai bên mới quy định thời hạn trả nợ. Một

quan chức LX nói "Quan điểm của chúng tôi là VN chỉ cần bắt đầu trả khoản nợ chính từ sau năm 1995. Nếu VN bắt đầu trả ngay từ bây giờ thì sẽ làm rối loạn nền kinh tế của mình nhưng VN cũng phải bắt đầu quan tâm đến các khoản nợ của mình".

Hiệp ước kinh tế mới này chuyển sự buôn bán giữa hai bên mà trước đây là 90% trên cơ sở hai chính phủ, xuống các xí nghiệp có sở. Hiệp ước cũng không nhắc gì đến sự giúp đỡ quân sự của LX cho VN trong vòng 30 năm qua.

Ảnh hưởng của sự cắt giảm viện trợ kinh tế từ LX trong năm ngoái càng rõ nét trong nền kinh tế VN. Giá gạo tăng gấp 2 lần trong vòng 6 tháng cuối do sự thiếu thốn phân hóa học, cón giá thép và giá xăng dầu thì tăng gần gấp 3 lần. Tỷ lệ lạm phát vào đầu năm ngoái là khoảng 3% mỗi tháng thì vào tháng 12 đã lên tới 8,8% và trong tháng 1.91 là 13,1%. Một vài nhà kinh tế VN dự đoán tỷ lệ lạm phát sẽ lên đến 400% vào cuối năm.

Công nghiệp nặng của VN đã bị lao đao do các cải cách của chính phủ chấm dứt bao cấp và do làn sóng hàng ngoại trên ngập trong nước thì nay lại bị mất thêm các nguồn năng lượng, nguyên liệu rẻ từ LX. Khu vực công nghiệp nhẹ, nhất là công nghiệp dệt và tiểu thủ công nghiệp, thì mất khoảng 60% các hiệp định với LX với tổng giá trị là 200 US\$.

Hà nội phải dùng các sản phẩm nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp để đổi lấy xăng dầu và phân hóa học. Hà nội đã bắt đầu tìm kiếm thị trường mới ở châu A và châu Âu nhưng các quan chức VN cũng phải công nhận rằng sẽ rất khó tìm được một nơi tiêu thụ mới một cách dễ dàng do nền kinh tế thế giới đang gặp khó khăn vì chiến tranh vùng Vịnh và do chất lượng kém của các mặt hàng xuất khẩu VN.

Mặc dù vậy các quan chức VN vẫn cho rằng sự cắt giảm của Matxcova sẽ không sâu hơn nữa. Ông Trinh nói: "Bản hiệp định không hoàn toàn đáp ứng được tất cả các yêu cầu của chúng tôi nhưng đó vẫn là một thành công cho VN. Một vài ý kiến cho rằng VN - LX đang bị phá vỡ những hiệp định này đã chứng tỏ rằng mối quan hệ của chúng tôi vẫn còn rất tốt."

Người dịch: HN

NƯỚC CỘNG HÒA SLOVAKIA ĐỘC LẬP ?

● HN

Sau khi những đòi hỏi về chia quyền và ngân sách quốc gia một cách công bằng hơn được thỏa mãn bằng đạo luật phân chia ngân sách và tham quyền thông qua đầu năm nay người ta đã tưởng rằng vấn đề Slovakia sẽ được yên ổn, nhưng người Slovakia li khai sẽ im tiếng và đảng Dân tộc Slovakia sẽ lui vào hậu trường những đó chỉ là ảo tưởng. Trong những ngày cuối tháng hai, đầu tháng ba nay, khi những lời kêu gọi bình đẳng, độc lập tương tự ở Morava và Slezsko tạm thời lắng xuống thì các sự kiện ở Slovakia lại

nổi bưng lên và diễn ra với một tốc độ bất ngờ, thu hút sự chú ý của các nhà quan sát và các chính phủ trên thế giới. Mỗi đầu là những lời phát biểu có tính chất li khai của bộ trưởng đối ngoại nước Cộng hòa Slovakia Milan Knazko trước quốc hội và trên vô tuyến truyền hình và ngay sau đó là những phản ứng của chủ tịch Feodor Gal cũng như trung tâm lan đạo Công luận chống bạo lực (VPN) đã cho thấy những dấu hiệu bất đồng quan điểm trong tổ chức chính trị mạnh nhất đang nắm quyền ở Slovakia này (tướng tử như Diễn đàn Công dân ở vùng Sec). Khi những bất đồng đó hiện rõ ra ngoài và trở nên gay gắt trong kỹ họp nghị hội VPN thì thủ tướng chính phủ Slovakia Vladimir Meciar cùng bộ trưởng Milan Knazko và những người cùng phe cánh bỏ ra ngoài thành lập một nhóm riêng là Cường lĩnh dân chủ trong khuôn khổ VPN và dự luận đã chờ đợi một sự phân rẽ tương tự như trong phong trào OP. Nhưng khác với OP là sự phân rẽ đó xuất phát từ trong ban thân phong trào OP thì ở VPN sự xung khắc đó bắt nguồn từ tư tưởng li khai tung đối phát triển ở vùng Slovakia. Tuy thủ tướng Meciar chưa bao giờ tuyên bố thẳng đối tách Slovakia ra khỏi TK thành một nước độc lập tự chủ nhưng ông cũng đã công nhận mình là người theo chủ nghĩa CNXH dân tộc. Những người ủng hộ đường lối này phản đối các cải cách kinh tế của chính phủ TK hướng tới kinh tế TBCN mà tạm thời mới chỉ dẫn đến những biểu hiện tiêu cực trong đời sống như giá cả hàng hóa tăng vọt, nạn thất nghiệp, ... và muốn giữ lại những "thành tựu", "tiên bộ" của CNXH. Vì vậy cũng không có gì đáng ngạc nhiên khi chủ tịch quốc hội liên bang TK Alexandr Dubcek, tác giả của "CNXH nhân đạo" năm 1968 này nay đã bị "lang quên" nói rằng: "Thủ tướng Meciar vẫn xứng đáng với vị trí của mình bởi vì uy tín của ông trong dân chúng rất lớn". Đối lại với những lời yêu cầu đối Meciar từ chức. Điều đó cũng đúng phần nào vì sau đó đã có hàng loạt các cuộc biểu tình ủng hộ Meciar và đối độc lập cho nước Cộng hòa Slovakia hoặc ít ra vẫn nằm trong liên bang nhưng với chủ quyền lớn hơn như có quyền ký kết các hiệp ước trực tiếp bình đẳng với các nước khác, thậm chí cả với chính phủ Cộng hòa Sec mà không thông qua chính phủ liên bang, với tổng thống, chính phủ, quốc hội hiến pháp và thậm chí cả quan đội riêng của mình. Hội những người lính Slovak, thành lập cách đây không lâu cũng đã có những hoạt động mạnh hơn từ những đòi hỏi ban đầu là những người lính nghĩa vụ phải được phục ở gần địa phương mình dân dẫn hướng tới chia quân đội TK thành hai quân đội riêng của mỗi nước cộng hòa. Đỉnh cao của những sự kiện trên là cuộc biểu tình tại quảng trường SNE ở Bratislava ngày 14.3, kỷ niệm ngày nước Cộng hòa Slovakia tuyên bố độc lập 14.3.1939, nhân ngày đó cũng diễn ra việc đất thành gia cho Tiso, tổng thống Slovakia lúc bấy giờ mà những người biểu tình đã gọi là "tổng thống chân chính duy nhất" của Slovakia và giương cao những biểu ngữ đòi độc lập hoàn toàn cho Slovakia. Cuộc biểu tình có thể gọi cho một vài người có cảm giác chủ nghĩa phát xít sống lại qua những biểu ngữ kiểu như "Chúng tôi không muốn bạn đi đâu" ... và bãi phát biểu li khai của đại biểu quốc hội Paris, những việc tuyên bố bên tuyên ngôn độc lập của Slovakia do những tổ chức chính trị mạng tinh chất li khai và dân tộc chủ nghĩa chuẩn bị và đòi hỏi đã không xảy ra theo như dự đoán. Cũng cần nhắc lại rằng tổng thống Tiso và việc tuyên bố độc lập năm 1939 đã diễn ra theo đạo diễn của phát xít Đức và chỉ một ngày sau đó quan đội Đức xâm lược chiếm đóng Tiệp khác mà không gặp một trở ngại đáng kể nào. Tổng thống Tiệp khác Vaclav Havel trong ngày lễ kỷ niệm đó khi thăm Slovakia và đến dự cuộc biểu tình trên đã phải chịu đựng những lời kêu gọi, khẩu hiệu và thậm chí cả những hành động mang tính xúc phạm của những người biểu tình. Mặc dù trước đó ông đã được nghe những lời phát biểu ủng hộ và đồng tình với thể chế liên bang ở một cuộc biểu tình khác ngay

gan đây. Tổng thống cũng nói "Hình như những người biểu tình không được rõ Tiso là ai và nước cộng hòa Slovakia độc lập ngày đó là gì". Trước tình hình phát triển ngày càng phức tạp, tổng thống Havel đã đưa ra một đề nghị mở một cuộc trưng cầu dân ý, sẽ được phát triển thành luật và đưa vào hiến pháp Tiệp khác, để nhân dân Slovakia có thể tự do phát biểu ý kiến của mình tách ra hay ở lại trong khuôn khổ liên bang. Dự luận cho rằng đây có lẽ là giải pháp tốt nhất và để chấp thuận nhất để giải quyết vấn đề này. Những người ly khai có vẻ không phản đối lắm với đề án này vì họ cảm thấy được rằng có lẽ họ sẽ không chiếm được đa số. Ở Slovakia ngoài người Slovak (mà họ mới đưa ra một giả thuyết rằng họ là dân tộc có nguồn gốc lâu đời nhất ở châu Âu) còn có một tỉ lệ lớn dân Hungary, Ukraina, Digan sinh sống... Giả sử Slovakia được độc lập thì những nhóm này cũng ly khai sao? Rồi sau đó lại đến vấn đề chia các hiệp ước kinh tế, quân sự, quân sự mà các nước trên thế giới đã ký chung với toàn liên bang Tiệp khác rất phức tạp và rắc rối. Nhìn chung dự luận thế giới cũng không đồng tình ủng hộ đường lối ly khai độc lập của Slovakia. Tổng thống Pháp, chủ tịch cộng đồng châu Âu, thủ tướng Ý và các chính khách có thế lực khác cũng đã tuyên bố thẳng các hiệp ước kinh tế sẽ chỉ được ký kết và thi hành có hiệu lực với một Tiệp khác thống nhất.

Nhưng phản ứng từ phía người bạn đồng hành chính phủ cộng hòa Sec là tướng đối tế nhi và ôn hòa. Dù vậy thủ tướng nước cộng hòa Sec cũng đã tuyên bố: "Chúng tôi muốn duy chỉ thể chế liên bang nhưng không phải là cố gắng giữ rịt bằng bất kỳ giá nào. Đối với cộng hòa Sec, việc Slovakia tách ra không đem lại hậu quả nặng nề lắm. Chúng tôi đã thành lập một nhóm chuyên gia để nghiên cứu, giải quyết khả năng tối tệ nhất có thể xảy ra từ tháng 11 năm ngoái." Và lời kêu gọi của ông đã thâu tóm dự luận chung "Chúng ta (Tiệp khác) hãy đứng trở thành những thành hệ trước thế giới".

TIẾN TRIỂN TẠI VÙNG VỊNH

NHỮNG NGÀY CUỐI CHIẾN TRANH

Cuộc tấn công như vũ bão của bộ binh quân đội đồng minh giải phóng Cô-ô-et đã giành được thắng lợi một cách nhanh chóng. Chỉ trong vòng 4 ngày, quân đội Đồng minh đã giải phóng toàn bộ Cô-ô-et và tiến sâu vào lãnh thổ phía nam Irak. Trước thực tế bại trận, ngày 27/2 đại diện Irak tại LHQ đã phải tuyên bố là chính phủ ông ta chấp thuận thực hiện vô điều kiện mọi nghị quyết của HĐBA LHQ liên quan đến cuộc khủng hoảng tại vùng Vịnh từ trước tới nay. Theo Đồng minh thì họ không có ý định đánh chiếm hay phân chia Irak.

6 giờ sáng ngày 28/2 (1014 giờ sau khi chiến dịch Bão sa mạc bắt đầu), Tổng thống G. Bush tuyên bố phía Đồng minh ngưng bắn vì mục tiêu đã được hoàn thành và phía Đồng minh đã chiến thắng hoàn toàn. Sau đó 3 giờ, Bộ chỉ huy quân đội Irak cũng ra lệnh ngưng bắn. Ngay sau khi hai bên ngưng bắn, HĐBA LHQ đã họp phiên đặc biệt để thông qua nghị về những điều kiện ngưng bắn ở vùng Vịnh ngày 3/3 như trao trả tù binh trả lại tài sản đã bị cướp bóc ở Cô-ô-et, đền bù thiệt hại chiến tranh... Ngày 5/3, đại diện quân sự cao cấp của Đồng minh và Irak đã gặp nhau. Hai bên đã thống nhất hình thành một giới tuyến ở phía nam Irak để tránh xảy ra những cuộc đụng độ quân sự. Từ ngày 4/3, cả hai phía đã bắt đầu trao trả những tù binh đầu tiên và đến 5/3 Irak đã trao trả toàn bộ tù binh cho

phía Đông minh.

Theo những số liệu cuối cùng do Mỹ đưa ra thì trong cuộc chiến tranh này, Irak đã chịu thiệt hại rất nặng nề: 29 sư đoàn trong tổng số 42 đã bị tiêu diệt (trong đó có 2 sư đoàn lính cận vệ cộng hòa), phá hủy 300 xe tăng và trên 500 xe thiết giáp và khoảng 60 ngàn bị bắt. Cờp phía Mỹ thiệt hại rất nhỏ: 79 lính tử trận mà chỉ có 28 bị chết trong khi đánh nhau trên bộ, 44 bị mất tích và 4 xe tăng bị bắn cháy. Phía Irak không thấy đưa ra một số liệu cuối cùng nào:

NƯỚC MỸ SAU CHIẾN TRANH

Bằng chiến thắng của Mỹ và đồng minh, Tổng thống G. Bush đã chứng minh tuyên bố của mình khi chiến tranh bắt đầu diễn ra: 'Irak sẽ không là một Việt nam thứ hai'. Chiến tranh kết thúc thắng lợi sau một thời gian ngắn đã nâng cao uy tín của G. Bush trong nước Mỹ và trên thế giới. Có khoảng 850/0 dân Mỹ tin tưởng đường lối của tổng thống mình và đó là điều kiện vô cùng thuận lợi cho việc Bush tiếp tục giữ ghế tổng thống trong cuộc bầu cử vào năm 1992 tới. Thắng lợi cũng nâng cao uy tín của giới quân sự. Cứ một trong hai người Mỹ đồng ý tương Col-lin Powell (người da đen), tổng tư lệnh quân đội Mỹ vào chức Phó tổng thống Mỹ trong kỳ bầu cử tới. Ngày 7/3, khoảng 100 lính Mỹ đầu tiên đã rời Ả-rập Xê-út trở về Mỹ trong sự tiếp đón nồng nhiệt của dân chúng. Trong thời gian tới, lực lượng không quân Mỹ và bộ binh (trên 539 ngàn) sẽ tiếp tục rút dần người cuối cùng. Mỹ sẽ chỉ để một phần lực lượng hải quân của mình ở lại vùng Vịnh và sẽ tham gia thương xuyên các cuộc tập trận trong vùng. Trong tương lai quyền lợi của Mỹ sẽ luôn gắn chặt với vùng này. Để chi phí cho chiến tranh, chính phủ Mỹ được quốc hội thông qua số tiền 16 tỷ đôla. Như thế Mỹ có quyền sử dụng 46,2 tỷ đôla (phần còn lại do các nước đồng minh Nhật, Đức... đóng góp).

Trên đà thắng lợi, Mỹ bắt đầu tiến hành việc giải quyết vấn đề vùng Vịnh và xung đột giữa Izrael và Palestin. Ngày 13/3, Tổng thống Mỹ G. Bush đã tiến hành chuyến công du gặp các đồng minh của mình (Canada, Pháp, Anh...) bàn về sự ổn định lại sau chiến tranh cho vùng Cận đông. Trước đó vài ngày, ngoại trưởng Mỹ James Baker cũng đã bay sang vùng Vịnh, tới Ả-rập Xê-út, Izrael, Syrie và cuối cùng sang Liên xô. J. Baker đã gặp gỡ với 10 đại diện Palestin từ vùng bị Izrael chiếm đóng. Bằng con đường ngoại giao, Mỹ cố gắng tạo ra một cuộc thương lượng hòa bình cho cuộc xung đột Izrael-Ả-rập đã kéo dài nhiều năm nay và cho việc thành lập một đất nước độc lập bên cạnh Izrael cho người dân Palestin. Tạm thời Mỹ chưa vội vang thiết lập mối liên hệ trực tiếp với Tổ chức giải phóng Palestin (PLO) và cũng chưa đưa ra một kế hoạch cụ thể nào. Điều này một phần cũng là do tổ chức PLO đã hoàn toàn đứng về phía Irak trong cuộc chiến vừa qua.

CÔ-ÔÉT XÂY DỰNG LẠI ĐẤT NƯỚC

Trong cuộc chiến tranh, Cô-ô-ét là đất nước bị tàn phá nặng nề nhất. Đất nước đã được hoàn toàn giải phóng khỏi quân xâm lược Irak nhưng trước khi rút lui, Irak đã phá hủy nhà cửa, các cơ sở công nghiệp, mỏ dầu... Tất cả 950 ngàn khoản đã bị đốt cháy và vẫn tiếp tục cháy, và phải một thời gian dài nữa mới có thể dập tắt được toàn bộ. Bầu trời Cô-ô-ét luôn bị bao phủ bởi những làn khói đen bốc lên từ những gian khoan đang cháy. Hiện tại Cô-ô-ét chỉ có một lượng dự trữ dầu đủ cho 16 ngày và lớp dầu trên biển do Irak thả ra sẽ còn gây tác hại to lớn và lâu dài cho môi trường sống ở vùng này.

Ngày 4/3, Hoàng tử và thủ tướng Salim Sabah và sau đó 10 ngày Vua Dzabiz Sabah đã trở lại Cô-ô-ét sau 7 tháng phải sống lưu vong ở nước ngoài. Chính phủ Cô-ô-ét đã thảo ra một chương trình 90 ngày cho việc xây dựng lại đất nước. Nhiệm vụ đầu tiên là khôi phục lại hệ thống cung cấp điện nước, thông tin và những dịch vụ cơ bản khác. Theo Cô-ô-ét, việc xây dựng lại sẽ tốn khoảng 50 tỷ đôla. Hiện tại Cô-ô-ét chưa thể

khôi phục lại công nghiệp khai thác dầu mỏ của mình và do đó chưa thể cung cấp cho thị trường thế giới. Không những thế tại Cô-ô-ét hàng ngày vẫn có khoảng 4 đến 4,5 triệu thùng dầu (một thùng 159 lít) đang chảy, bằng khối lượng xuất khẩu của Irak và Cô-ô-ét cộng lại trước chiến tranh. Cô-ô-ét hy vọng rằng trong vòng 2 tháng tới sẽ bắt đầu khai thác khoảng 50 ngàn thùng một ngày.

Cuộc xâm lược của Irak và sau đó là chiến tranh không chỉ đem đến cho Cô-ô-ét những thiệt hại vô cùng to lớn về kinh tế mà còn đem lại những ảnh hưởng về tinh thần. Nhân dân Cô-ô-ét đã bị chia thành hai phần, một ở lại Cô-ô-ét và một đã di tản ra nước ngoài khi bị xâm lược. Thành phần thứ hai bị coi là đã không đóng góp gì cho công cuộc giải phóng Cô-ô-ét. Nhưng mâu thuẫn giữa hai thành phần này sẽ gây ra những thay đổi cơ bản trong xã hội Cô-ô-ét. Ngoài ra tại Cô-ô-ét có khoảng 100 ngàn dân Palestin, một phần họ đã theo đoàn quân xâm lược Irak, tiếp vào Cô-ô-ét tìm đất sinh sống. Sau khi chính phủ và quân đội Cô-ô-ét trở về, người Palestin sẽ có những cuộc trả thù. Để yên lòng họ, Cô-ô-ét đã tuyên bố nếu họ chấp hành nghiêm chỉnh luật lệ của Cô-ô-ét thì không có gì phải sợ cả. Tuy vậy, Cô-ô-ét vẫn tiến hành các cuộc kiểm tra gắt gao nhà ở nơi có nhiều người Palestin đang sống.

NỖI LOẠN CHỐNG SADAM HUSAJN TẠI IRAK

Sự thất bại của Irak trong chiến tranh đã tạo tiền đề cho sự nổi dậy của các nhóm chống Husajn tại Irak. Ở phía bắc, những người Kurd đã chiếm được vài thành phố. Những người Kurd trước đây đã từng bị chính quyền Irak đàn áp bằng cả vũ khí hóa học. Còn ở phía nam, quân nổi loạn là những người hồi giáo chính thống thuộc Hội đồng tối cao cách mạng hồi giáo Irak (SAIRI). Tình hình ở Irak rất không rõ ràng. Các bên danh nhau đưa ra những tin tức khác nhau và trái ngược, bên nào cũng tuyên bố là mình giành được thắng lợi, chiếm được những thành phố khác nhau. Theo SAIRI thì 3/4 Irak đã nằm trong tay những người nổi dậy. Trên thực tế, các cuộc danh nhau vũ đội giữa quân nổi loạn và quân chính phủ trung thành với Sadam, husajn (chủ yếu là lính cận vệ cộng hòa) vẫn diễn ra và tình hình chiến sự thay đổi hàng ngày.

Hiện thời tại Irak có 3 nhóm lớn chống lại S. Husajn. Thứ nhất là nhóm đạo Islam mà đại diện là tổ chức SAIRI thành lập năm 1982. Mục tiêu của họ là xây dựng tại Irak một chính thể giống như ở Iran. Thứ hai là nhóm những đảng chính trị không tôn giáo với đại diện là một nhánh của đảng XHCN phục hưng Ả-rập (Baas) lưu vong và cả những đảng theo tư tưởng XHCN, CSCN và dân tộc chủ nghĩa. Và thứ ba là Đảng dân chủ Kurdistan và Liên minh yêu nước của dân tộc Kurd. Nhóm này tiến hành chiến tranh du kích ở phía bắc và đông bắc Irak.

Còn trên mặt quốc tế, Irak sẽ tiếp tục chịu sự phong tỏa kinh tế chừng nào S. Husajn còn nắm quyền. Thế giới đòi hỏi cần phải có một sự phong tỏa nghiêm ngặt việc bán vũ khí cho Irak để ngăn chặn Irak có thể trang bị lại quân đội của mình và gây ra một cuộc khủng hoảng mới. Trong những ngày tới HĐBA LHQ sẽ họp để thông qua nghị quyết cuối cùng về việc kết thúc chiến tranh. Theo những điểm trong nghị quyết được đưa ra thì Irak có thể sẽ được mở rộng một phần sự phong tỏa kinh tế.

Đối với vị trí nắm quyền của S. Husajn, có Izrael và Cô-ô-ét cùng các nhóm nổi dậy muốn loại trừ hoàn toàn. Tuy nhiên trong tay Husajn vẫn còn một đội quân lính cộng hòa trung thành. Không ai có thể đoán trước được khi nào ông ta sẽ phải rời bỏ chức tổng thống Irak. Cứ như tình hình như hiện nay thì cuộc sống của nhân dân Irak sẽ còn chịu nhiều đau khổ và nền kinh tế sẽ tiếp tục bị tàn phá.

THẾ GIỚI Ả-RẬP VÀ XUNG ĐỘT IZRAEL - PALESTIN

Trong chiến tranh, thế giới Ả-rập đã bị chia

ra làm hai phe, một phe ủng hộ Iraq chống lại phương Tây do ảnh hưởng của chủ nghĩa dân tộc và đạo Islam chính thống, và một phe gồm những nước vì những lý do khác nhau công nhận luật pháp quốc tế và quyết định chống lại cuộc phiêu lưu của S. Husajn. Sự chia rẽ vẫn còn tiếp tục sau chiến tranh và điều này ảnh hưởng đến cuộc sống chính trị trong nội bộ nhiều nước Arab. Chiến tranh tại vùng Vịnh đã làm lay chuyển toàn bộ sự an toàn của thế giới Arab. Lực lượng quân sự mạnh mẽ của Iraq có khả năng đe dọa Israel thì nay đã bị tan rã. Thực tế này đã buộc các nước Arab trong thời gian tới phải tạo ra một hệ thống an ninh mới để có thể ngăn chặn những cuộc xâm lược và khủng hoảng tương tự. Hạt nhân của việc xếp đặt mới là liên minh 8 nước Arab đã được thành lập trong cuộc khủng hoảng vừa qua gồm 6 nước thành viên Hội đồng hợp tác các nước Arab vùng Vịnh Péc-xích (GCC) cùng Ai Cập và Syrie. 8 nước này đã thống nhất thành lập một lực lượng Arab hòa bình. Lực lượng này được tạo thành chủ yếu từ quân đội Ai Cập và Syrie đang đóng tại Arab Xêút và có nhiệm vụ bảo vệ an ninh và trật tự trong vùng. Các nước này cũng tuyên bố ủng hộ những nỗ lực của Mỹ và LHQ cho một hội nghị quốc tế về vùng Cận Đông mà vấn đề chủ yếu là xung đột Israel - Palestin.

Sự thất bại của Iraq đã đẩy những người Palestin vào một tình trạng khó khăn hơn. Jasif Arafat (chủ tịch PLO) đã tỉnh táo sai lầm khi hy vọng rằng dựa vào Husajn, những người Palestin có thể giành lại được đất đai của mình. Thế nhưng chỉ sau nửa năm họ đã đánh mất toàn bộ những gì họ đã giành được sau 3 năm khởi nghĩa chống Israel. Sự ủng hộ Iraq đã thể hiện tình trạng 'mù chủ' chính trị trong hàng ngũ lãnh đạo PLO. Tuy vậy PLO vẫn chưa phải đánh

mất tất cả. Họ vẫn có ảnh hưởng trong người dân Palestin. Và trong các cuộc hội nghị về xung đột Israel-Palestin vẫn phải tính đến sự có mặt của tổ chức này. Ngược lại, Israel nhận thấy được sự khủng hoảng của PLO đã cương quyết tuyên bố sẽ không đàm phán với PLO trong bất cứ trường hợp nào mà chỉ với đại diện được cử ra trong số dân Palestin đang sống tại vùng đất đang bị Israel chiếm đóng. Và Israel cũng sẽ không rời bỏ vùng đất này trước khi có bất cứ một hội nghị quốc tế nào. Thế giới đang hy vọng Mỹ sẽ gây sức ép với Israel, người đồng minh của mình để chấp thuận một giải pháp hòa bình, thành lập một nước Palestin bên cạnh Israel.

Tổng kết lại, chúng ta thấy được gì trong cuộc khủng hoảng vùng Vịnh vừa qua? Đối với Mỹ đây là một thắng lợi quan trọng. Nó lập lại quyền lợi của Mỹ tại vùng Vịnh, qua Mỹ trở lại 'viên sen đầm' quốc tế, cái mà nó đã mất sau chiến tranh ở Việt Nam. Với Cô-ôet, đất nước đã lại được giải phóng nhưng phải trả một giá đắt và việc xây dựng lại sẽ còn kéo dài nhiều năm nữa. Iraq không những thất bại, phải 'nhả' Cô-ôet và trao trả cả tài sản đã cướp bóc mà còn phải chịu đựng nạn đói chiến đang diễn ra ở khắp Iraq. Còn các nước Arab thì nhận rằng sẽ không bao giờ có thể tiêu diệt được Israel nữa, đành phải chấp nhận sự tồn tại của nó và chỉ còn cách cố gắng bằng hòa bình hình thành một đất nước cho người Palestin. Đối với họ, phương Tây cũng không còn là kẻ thù nữa. Cuộc chia rẽ trong thế giới Arab đã tạo điều kiện cho chủ nghĩa Islam chính thống phát triển và sẽ trở thành một sự đe dọa đối với nhiều nước Arab

(Theo báo chí thế giới- TD tổng hợp)

XÉT XỬ VỤ

THIÊN AN MÔN

Theo The Economist 02.02.91
và 16.02.91

Ngày 26.01.1991 tại Tòa án nhân dân Bắc Kinh, Wang Dan, một sinh viên 25 tuổi mà chính phủ TQ đã đặt ở vị trí số một trong bản danh sách truy nã những người tích cực nhất phong trào vì dân chủ hồi tháng 6.1989, đã bị kết án 4 năm tù giam. Guo Haifeng, một bạn học của anh cũng thế. Một người khác bị 5 năm.

Bản án này có vẻ nhân ái không chỉ trong con mắt người TQ; người ngoài cũng đã tính tới khả năng xấu hơn nhiều. Thực vậy, trong số 71 "tội phạm" Thiên An Môn trong đợt gần đây nhất, 63 đã được thả không cần xét xử. Trong số 8 người bị đưa ra xử (và tất nhiên là ra tội), 3 người được thả không tù tiếp. Hình phạt nặng nhất thì không dành cho đám sinh viên trẻ mà dành cho ông Ren Wanding, 46 tuổi, nhân vật kỹ cựa của phong trào dân chủ năm 1978 nhưng chỉ đóng vai trò nhỏ ở Thiên An Môn. Ông Ren đã bị tù từ 1979 đến 1983, nay lại bị án 7 năm nữa. Nhưng ông "không tỏ dấu hiệu hối cải" và thế là bị trừng trị. Đối với những người khác, đặc biệt là lũ trẻ, ngốc nghếch, nhà nước thường tình giảm bớt mức án.

Hoặc ít ra thì họ nói thế. Khả năng lớn hơn cả là TQ muốn làm xong tất cả các vụ xét xử có liên quan tới Thiên An Môn, có lẽ trước Tết âm lịch vào ngày 15.2. Cái "tình thường" hay được nhắc đến trên báo chí biết đâu chẳng tác động đến quốc hội Mỹ để họ lập lại cho TQ danh hiệu "tội huệ án" trong buôn bán, khi vấn đề này được bàn đến vào mùa hè năm nay. (...)

(02.02.1991)

Ngày 12.02, sau một phiên tòa chớp nhoáng ở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kinh, Wang Juntao 33 tuổi và Chen Ziming, 38 tuổi, đã bị kết án 13 năm tù mỗi người. Liu Gang, 30 tuổi, cựu sinh viên ĐHTH Bắc Kinh, được ân nhẹ hơn (6 năm) "bởi vì anh ta đã nhận tội và tỏ ý ăn năn." Chen Xiaoping, 30 tuổi, giảng viên luật, đã được tha, một cách đáng kinh ngạc, vì anh ta đã đầu hàng cảnh sát và "ăn năn".

Nếu như cả bốn người đều có âm mưu lật đổ ĐCS thì tại sao ông Wang và Chen Ziming bị đối xử hà khắc hơn nhiều so với hai người kia? Câu trả lời là... phân biệt đối xử là một thủ đoạn rất lợi hại của các nhà lãnh đạo Bắc Kinh. Bắc Kinh "nhân ái" với sinh viên để mị dân trong nước và về vấn đề ngoài. Sự khoan hồng dành cho Liu Gang và Chen Xiaoping có dụng ý: họ ăn năn, có nghĩa là họ chấp nhận chế độ, vì thế chế độ đối xử tốt với họ.

Nhưng Wang Juntao và Chen Ziming thì lại khác. Họ có thể tạo ra mọi nguy hiểm thực sự cho ĐCS. Hoạt động quá quyết của họ đã có từ 1976 khi cả hai sớm tham gia vào chuỗi những cuộc biểu tình trên quảng trường Thiên An Môn chống Bê lũ bốn tên. (...)

Tại tổ chức của họ còn làm ĐCS lo ngại nhiều hơn là tình ngao cuồng của họ. Năm 1986, khi thủ tướng Triệu Tử Dương khuyến khích các tư tưởng mới, ông Wang và Chen đã thành lập Viện nghiên cứu khoa học xã hội và kinh tế. Học viện không những đã thu hút được nhiều bộ óc tài giỏi nhất Bắc Kinh, mà viện còn làm ra nhiều tiền (khoảng 2 triệu dollar). Sau vụ thảm sát Thiên An Môn, viện nhiệm là học viện đã giúp nhiều sinh viên trốn thoát ra nước ngoài nhờ tiền của họ và giấy tờ giả. Cho phép tổ chức như thế và những người lãnh đạo nó tồn tại, ai mà biết được nó sẽ gây hại thế nào?

Nói cho cùng, vị lãnh đạo tối cao của TQ, ông Đặng Tiểu Bình biết rõ họ là người thế nào. Năm 1978, khi ông Đặng nổi lên chiến thắng Bê lũ bốn tên, ông đã khen ngợi những cuộc biểu tình phản đối trên Thiên An Môn hồi năm 1976 như là một sự kiểm cách mạng vĩ đại - và ông Wang đã được thưởng một chỗ trong UBTW Đoàn thanh niên CS.

(16.02.1991)

CD trích dịch

NHẬT BẢN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÀO TẠO NHÂN VIÊN

B U D ù

(Theo Bản Tin TTXVN và "Made in Japan"
của Akio Morita)

Như nhiều người đã biết Nhật bản là nước đã làm nên nhiều kỳ tích. Cách đây khoảng loo năm, kể từ khi chính quyền Minh trị hình thành, dân tộc Nhật đã làm cuộc thay da đổi thịt vô cùng to lớn, từ một nước phong kiến có cơ sở kinh tế (KT) hoàn toàn phụ thuộc vào nông nghiệp, họ đã trở thành cơ sở công nghiệp vững vàng, đủ sức cạnh tranh với các nước Tây phương phát triển trước họ. Sau khi bại trận trong chiến tranh TG thứ hai và tiếp nhận một đất nước bị tàn phá nặng nề, dân tộc Nhật chỉ mất có 10 năm để phục hồi vết thương chiến tranh và theo đà họ bước vào giai đoạn phát triển cao độ để trở thành một quốc gia hùng mạnh như hiện nay.

Những thành tựu về kinh tế Nhật bản làm cho thế giới ngạc nhiên, người ta muốn tìm hiểu đâu là những nhân tố làm cho Nhật bản thành công. Một số nước A' châu như Singapore, Đài loan, Nam Triều tiên cũng đã tham khảo kinh nghiệm của Nhật để xây dựng đất nước. Ngoài các nước này ra, ở các nước Âu Mỹ khác, phong trào học tập Nhật bản cũng đang trên chiều hướng phát triển.

Người ta nói nhiều về người Nhật với những đặc tính quý báu trong công việc, siêng năng, tận tụy, nhay bén. Nhật bản có thể tự hào khi đã đặc biệt thành công trong việc đào tạo một đội ngũ công nhân, nhân viên trong các xí nghiệp. Chúng tôi xin điểm qua một số nét về phương pháp đào tạo của Nhật bản.

I. MỘT SỐ ĐIỀU

Chương trình giáo dục, đào tạo nhân viên của các hãng có thể chia làm hai giai đoạn: giai đoạn giáo dục tổng quát và giai đoạn giáo dục chuyên môn. Giai đoạn giáo dục tổng quát dài khoảng 4,5 tháng, khi người công nhân, nhân viên mới được hãng nhận vào, giai đoạn giáo dục chuyên môn kéo dài suốt thời gian những người công nhân làm việc cho hãng. Với một xí nghiệp đặc thù của Nhật bản, vào hãng lớn hoặc trung bình (có khoảng vài vạn nhân viên), hãng năm nhận vào k

khoảng 1 nghìn đến 2 nghìn nhân viên mới, đó là số người được bán bộ thu dụng (không kể những người làm việc với tư cách lính lương giờ hay ký kết ngắn hạn hay được các chi nhánh nhận vào) số này gồm có 8% tốt nghiệp các trường trung học cơ sở đăng ký thuật, 57% tốt nghiệp đại học, 33% tốt nghiệp phổ thông và 2% tiên si, điều đó chứng tỏ mối quan tâm lớn của các xí nghiệp đối với trình độ các nhân viên của mình.

II. GIAI ĐOẠN GIÁO DỤC TỔNG QUÁT

Đây là giai đoạn vô cùng quan trọng, hầu hết các xí nghiệp Nhật bản thực hiện nó, các nhân viên đều được đi học một cách khái quát về lịch

sự phát triển của hãng, học mục tiêu, phương châm, lý tưởng và nội dung phục vụ của hãng. Nhân viên còn được dạy cách ăn nói gói mở, cách tiếp xúc và xử sự giữa người với người trong hãng. Sự giáo dục này nhằm vào 3 mục tiêu cơ sở: tác phong hoa, thực tế hóa và tập đoàn hóa.

II.1. TÁC PHONG HOA

Người Nhật luôn luôn nhân mạnh đến sự cần thiết phải giáo dục tác phong và cách sống của những người nghiệp cứu khoa học kỹ thuật, là những người vốn rất thông minh và siêng năng, họ có thể tự học không cần người hướng dẫn. Tuy nhiên do tính chất của công việc, họ ít tiếp xúc với xã hội bên ngoài, do đó khó nhạy cảm với những điểm tế nhị của con người. Từ quan điểm đó, người ta chú trọng đến cả việc giáo dục nhân cách, đạo lý và cách đối xử giữa người với người cho họ.

Trong trường hợp của một số hãng, các nhân viên đều được phát một quyển cẩm nang gọi là cẩm nang hành động, trong đó ghi hàng trăm chi tiết về cách cư xử và cách sống trong hãng. Chúng tôi xin ghi lại một số điều thú vị sau đây:

- Chờ đi trễ, dẫu chỉ trễ một phút. Phải đến trước giờ bắt đầu công việc ít nhất là 5 phút và chuẩn bị, ở tư thế sẵn sàng bắt tay vào công việc khi đến giờ. Nhưng kẻ đi trễ là những kẻ lười biếng, thiếu tinh thần làm việc. (bình thường người Nhật đến trước giờ làm việc từ 15 đến 30 phút).

- Mỗi sáng, khi gặp nhau phải chào hỏi, đến giờ qui định phải tập thể dục, cấp trên phải làm gương cho cấp dưới.

- Chớ nói thì thầm, chớ làm mất nhân nhố, sâu sấu. Nếu việc đang cười hãy cười to lên, nếu cần nói hãy nói lớn tiếng, phải làm cho không khi

sinh hoạt trong hãng sống đông lên, sáng sủa lên.

- Chớ tâu hốt chuyện xấu của đồng nghiệp hay cấp dưới cho cấp trên. Khi cần biết cấp trên sẽ hỏi, khi chưa được hỏi chớ nên nói. Kẻ thích tâu hốt nên hiểu rằng: cấp trên sẽ không bao giờ khen, ngược lại sẽ xem thường nhân cách của họ.

- Chớ đem đồng bạn hay cấp dưới ra làm trò cười. Nếu muốn cười cho khuấy khoa, hãy đem người trên ra mà cười.

- Chớ mượn tiền từ đồng bạn, hay cấp dưới, dù ít hay nhiều, hệ có mượn, nhớ phải trả, tốt nhất là chỉ mượn người trên. Cái vết nhớ về tiền rất dễ mắc, nhưng rất khó rửa.

- Đi trong hãng gặp rác phải lượm, thấy đèn thấp không người xử dụng, nước chảy vô ích, phải tắt. Chớ làm ngờ như không thấy mà bỏ qua.

Ngoài những điều trên nhân viên còn được dạy cách xưng hô với người trên, kẻ dưới, cách chào danh thiếp, cách nhân diện thoai, cách viết văn thư và nhiều vấn đề nhỏ khác. Có thể nói, việc dạy dỗ tác phong thường thức cho các nhân viên mới của hãng rất chu đáo và tỉ mỉ hơn cả việc giáo dục ở gia đình. Với ý nghĩa này, qua thật xí nghiệp Nhật đã không chỉ sản xuất ra những sản phẩm đẹp, rẻ tiền, mà còn đào tạo ra những con người lịch sự, có tác phong xứng đáng. Thật không phải là ngẫu nhiên, khi nhiều người đến Nhật thấy xã hội của họ vô cùng trật tự và ngăn nắp, người ta sẽ không thấy những cảnh chen lấn xô đẩy, cánh vứt rác, đại đường, lớn tiếng chửi bới nhau.

Dân tộc Nhật không có nhiều di sản vĩ đại như: Văn lý trường thành hay Kim tự tháp, tuy nhiên họ có cách sống và xử sự vô cùng văn minh và văn hoá không thua kém bất cứ một dân tộc nào khác trên thế giới.

II.2. THỰC TẾ HÓA - CHẾ ĐỘ THỰC TẬP

Ở các nước khác, việc thực tập là nhằm vào việc đào luyện khả năng chuyên môn, để những người thực tập mau quen tay nghề. Tuy nhiên, ở Nhật việc thực tập của các nhân viên mới hoàn

toàn không có liên quan gì đến ngành nghề chuyên môn. Họ được đi thực tập những công việc xem như có vẻ rất kỹ quái, thí dụ: những tiến sĩ Vật lý hạt nhân bị giao làm những việc như vận ốc hay chùi dĩa, hoặc đứng bán hàng máy tăng trời. Chúng ta có thể nghi vấn về nghệ thuật dùng người kỹ quái này ở các xí nghiệp của Nhật, phải chăng ở Nhật cũng có lối "lao động hóa trí thức" như chính sách hạ phóng đưa trí thức về quê làm ruộng ở Trung quốc? Không hiểu những cán bộ có trách nhiệm về chính sách hạ phóng đã định thực hiện chính sách này như thế nào, nhưng kết quả của nó chỉ làm cho chúng ta nghi ngờ quan điểm về lao động của người Trung quốc. Phải chăng họ đã quá đơn thuần trong quan điểm về lao động?

Ở Nhật, việc cho nhân viên đi thực tập ở công trường hay đi bán hàng, về hình thức không khác gì mấy với chính sách hạ phóng của Trung quốc, nhưng nội dung hoàn toàn khác.

Tất cả những nhân viên mới kể cả những người có bằng tiến sĩ, đều được đưa đi làm tại các xưởng. Hàng ra chỉ thị yêu cầu các xưởng cho những nhân viên "trí thức ưu tú" này làm những công việc nhàm chán, nặng nhọc và khổ cực nhất. Có người phải đứng suốt ngày để vận một cái ốc, có người phải chui xuống gầm máy để chùi dĩa trong thời gian thực tập. Ta hãy nghe lời của ông Akio Morita, người đã sáng lập ra hãng Sony, đưa nó từ một xí nghiệp nhỏ bé trở thành một công ty luôn đứng đầu và đi trước thời đại về tiến bộ kỹ nghệ, người đã sáng lập ra phương pháp Marketing (nghiên cứu thị trường), mà ngày nay trong bất cứ sách giáo khoa nào về thị trường cũng không thể thiếu. "Tất cả các kỹ sư khi bắt đầu vào làm ở Sony đều phải xuống làm trướctiếp tại xưởng và họ làm ở đó cho đến, chúng nào tự nhận thấy, tự cảm thấy thậm chí những việc, những công nghệ mà họ sẽ tiến hành, không quan trọng là những gì họ đã học được ở trường, cái quan trọng là họ sẽ làm được những gì".

Sau khi hoàn thành xong việc thực tập "vận ốc", chùi dĩa" những nhân viên mới này được đưa đến các siêu thị, hay các tiệm bán lẻ, để tập bán hàng. Ở các siêu thị, do điều kiện làm việc tốt, công việc như khâu vận chuyển cho đã có người khác lo. Tuy nhiên đối với những người đi thực tập ở các tiệm bán lẻ, điều kiện làm việc xấu hơn, họ phải làm tất cả mọi công việc.

Xí nghiệp chủ trương phải cho nhân viên biết được thực tế của công trường, phải biết thế nào là công việc nhàm chán, thế nào là công việc khổ cực. Từ những kinh nghiệm bản thân này, xí nghiệp hy vọng những nhân viên mới sẽ nghĩ đến việc cải thiện điều kiện làm việc, đơn giản hóa dây chuyền công nghệ, hợp lý hóa thiết kế. Nếu được biết việc vận ốc rất nhàm chán; khi thiết kế sản phẩm họ sẽ nghĩ đến việc giảm bớt việc xử dụng ốc, qua đó giảm bớt được quá trình lắp ráp, hạ giá thành sản phẩm.

Việc cho nhân viên đi thực tập bán hàng là nhằm đào luyện tinh thần phục vụ người tiêu thụ khi thiết kế. Ở Nhật, người ta không cho rằng giá trị của sản phẩm chỉ ở tính năng, hay trình độ kỹ thuật của bản thân món hàng, mà là tùy thuộc phần lớn vào sự đánh giá của người tiêu thụ. Món hàng dù có iết đến mấy đi nữa, đầu đạt trình độ cao cấp đến mấy đi nữa, nhưng nếu không được khách hàng ưa chuộng thì cũng vẫn là sản phẩm vô dụng. Do đó cần phải hiểu được tâm lý thị hiếu, nhu cầu của khách hàng. Người Nhật không nghĩ rằng khách hàng phải tìm sản phẩm, mà ngược lại sản phẩm phải tìm khách hàng (ở những nước khác, người ta nghĩ ngược lại - nếu có hàng tốt thì tất có khách tìm mua). Bị quyết định xí nghiệp Nhật chế tạo được hàng rẻ, đẹp, hợp thị hiếu khách hàng, cá nhân khó tính nhất, phải chăng nằm trong khái niệm "hàng đi tìm khách này chăng"?

II.3 TẬP ĐOÀN HÓA, PHÁT HUY SỨC MẠNH TẬP THỂ

Ở châu Âu, người ta thường nói đến tinh thần độc lập, tự chủ và bình đẳng. Họ thường đề cao cá nhân và cho rằng cá nhân là cơ sở của xã hội,

là xuất phát điểm của mọi vấn đề. Tất cả lối suy nghĩ lấy cá nhân làm trung tâm này thường được gọi chung là "chủ nghĩa cá nhân". Chính nó đã tạo nên những nhân vật lối lạc có khả năng làm thay đổi cả lịch sử nhân loại, Tuy nhiên, ở Nhật, do tính đặc thù A châu, do ảnh hưởng của Phật giáo, Nho giáo và những điều kiện lịch sử khách quan khác, người Nhật ít xem nặng cá nhân là trung tâm của mọi vấn đề, họ muốn nhân mạnh rằng công người không phải là một thể độc lập mà là một tập thể có liên hệ chặt chẽ với những người khác. Do đó, với cách suy nghĩ trên người Nhật không đánh giá một người chỉ bằng khả năng của người đó mà thêm vào đó còn sự đánh giá xem anh ta được bao nhiêu người khác ưa thích.

Người Nhật, ngoài việc dạy con cái có tinh thần độc lập và tự chủ, họ thường nhân mạnh đến việc phải chú ý chăm sóc người khác (Omoiyasi, Yusashi) và phải biết hợp tác và hòa hợp với mọi người (Kyocrosei).

Ở các xí nghiệp Nhật, khi thu dụng nhân viên mới, họ không sơ nhân viên ít khả năng bằng sơ nhân viên không biết hợp tác và hòa hợp với người khác. Sức mạnh của xí nghiệp Nhật không phải là họ có những cá nhân xuất chúng mà là họ có được nhiều cá nhân đồng đều, biết hợp tác với nhau. Ta lại nghe lời phát biểu của ông Morita, người đã thành lập ra hãng Sony:

"Nguyên tắc của chúng tôi là đối xử với tất cả các nhân viên của xí nghiệp, dù ở đâu đi chăng nữa như với thành viên của một gia đình, một gia đình lớn hay như đối xử với một đồng nghiệp đáng kính trọng. Trước khi chúng tôi mở một nhà máy ở Anh, chúng tôi đã mời tất cả những nhân viên, quản lý của xí nghiệp kể cả các kỹ sư Anh đến Tokyo làm việc cùng chúng tôi một thời gian, chúng tôi đối với họ như thành viên của gia đình mình, đồng thời tập cho họ quen với cách làm việc đó. Họ cùng với chúng tôi đều mang chung đồng phục lao động của hãng, cùng ăn trong một nhà ăn nội không có sự phân biệt giữa công nhân và ông chủ, Họ hiểu rằng, chúng tôi đối xử với họ không khác gì đối xử với những người khác. Sếp (thủ trưởng) không có văn phòng riêng, ông bao giờ cũng làm việc chung với các nhân viên của mình, họ có thể trực tiếp nhìn thấy ông làm việc như thế nào.

Ngoài những buổi lên lớp thảo luận về vai trò quan trọng của tinh thần hợp tác đoàn, hãng chia nhân viên ra từng nhóm nhỏ, từ 10 đến 15 người, với hướng dẫn tận tình của một người đàn anh đã vào hãng vài năm trước. Hãng hết lòng tạo điều kiện cho những nhóm này hoạt động, ngay cả việc cấp tiền cho cá nhân đi đánh chén ở các tiệm nhậu bình dân. Trong mọi hoạt động suốt thời gian học tập cả nhóm được thu xếp làm việc chung, ăn chung ngủ chung, vui chơi chung. Và có dịp là họ phát huy tinh thần tập thể của cả nhóm. Trong tâm của việc huấn luyện tinh thần tập thể là xác nhận là sức mạnh của tinh thần tập thể, phụ thuộc vào sự tin tưởng cá nhân chủ nghĩa, mà một số nhân viên đã tiếp thu hồi còn ở học đường.

Ngoài mục đích đào luyện tinh thần tập thể ra, việc chia nhóm còn có những mục đích sâu xa khác. Sau thời gian học tập, tất cả các nhân viên sẽ được bổ nhiệm đến nhiều nhiệm sở rải rác khắp nơi. Tuy nhiên họ đã có sự liên hệ mật thiết trong thời gian cùng học, những người cùng một nhóm sẽ bằng nhiều hình thức, tìm cách liên lạc với nhau. Một hai năm, họ gặp lại, cùng uống chung ly rượu, hay dự đám cưới với nhau. Sự liên hệ này kéo dài hàng chục năm, sẽ có tác dụng lớn khi những nhân viên cùng một nhóm này trở thành những cán bộ cốt cán hay những quản lý của hãng. Do có sự liên hệ bạn hữu lâu năm, các công trường hay các bộ phận trong hãng, sẽ rất dễ dàng cộng tác và điều chỉnh lẫn nhau. Để thủ thuyết phục một công trường có người bướng bỉnh, thay vì phải nhờ đến các lãnh đạo cao cấp ở bản bộ ra chỉ thị, mệnh lệnh làm áp lực (mà điều này thường thất bại), họ đưa những người cơ quen biết sẵn, cơ sự tin tưởng lâu năm đến thuyết phục. Đây là một trong những bí quyết để điều chỉnh công việc mà người Nhật thường sử dụng trên nhiều địa hạt.

bình mới rượu cũ

Ông Nguyễn Khắc Viện trong một bài trả lời phỏng vấn cho báo Đoàn Kết tại Pháp có nói: "Ban tổ chức trung ương và ban văn hóa tư tưởng suy nghĩ và làm việc y hệt như thời đại hội III (1960)". Thật vậy, những người lãnh đạo ĐCS VN đã có tính phạm mất trước nhưng thay đổi cơ bản của thế giới đầu thập niên 90. Điều đó đã được thể hiện rất rõ nét trong bản "Dự thảo cương lĩnh xây dựng CNXH trong thời kỳ quá độ" được Đảng đưa ra "thảo luận" đầu tháng 12 năm ngoái.

Bản cương lĩnh bao gồm sáu chương:

- + Chương 1: Tháng lợi vĩ đại và những bài học cách mạng VN.
- + Chương 2: Quá độ lên CNXH ở nước ta.
- + Chương 3: Phát triển KT và XH.
- + Chương 4: Quốc phòng, an ninh và chính sách đối ngoại.
- + Chương 5: Hệ thống chính trị.
- + Chương 6: Đảng CSVN trong sự nghiệp XD CNXH.

Trong khi thế giới đang chuyển mình sang một thời đại mới, hệ thống lương cực từ những thập niên 60, 70 nay đã chuyển sang một hình thái đa cực. Khối XHCN đã tan rã trên phạm vi toàn cục, với phong trào từ do dân chủ ở Đông Âu. Ngay cả Liên Xô, thành trì của CNXH cũng đã dần dần thay đổi theo chủ trương cải tổ của Gorbachov. Liên bang Xô viết đã từ bỏ những điều cơ bản nhất của chế độ cộng sản là tập trung dân chủ và chuyên chính vô sản. ĐCS VN trong bản cương lĩnh vẫn khẳng định: "Phấn đấu không một moment nào chùn tay và phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác với Liên Xô và các nước XHCN khác". Nhìn lại vấn đề này, người ta thấy Việt Nam từ những năm 1986 đến 1990 đã nhận viện trợ của Liên Xô trong vòng 18 tỷ \$, tức khoảng 25% tổng thu nhập quốc dân, trong đó VN phải nhập 90% số dầu lửa, 90% phân bón, 80% thép và 80% bông từ Liên Xô với giá rẻ gấp ba lần so với thị trường thế giới. Kể từ năm này, ông Gorbachov đã quyết định cắt giảm 75% viện trợ cho các nước chủ hầu. Để bù lại cho 1 khoản đó, Đảng chủ trương "phấn đấu khôi phục tình hữu nghị với ĐCS Trung Quốc và nhân dân Trung Hoa" mặc dù trong cuộc chiến tranh biên giới ta đã không tiếc lời bôi nhọ ông bạn lân bang này. Ông y rằng không thể giáp nách với một cường quốc như là một kẻ thù, nhưng như thế không có nghĩa là trở lại làm chủ hầu cho ông ta, bỏ qua mọi sự bất bình trọng nhân đến và thăm chí cả trong đảng. Chuyển đi thăm trung quốc bị mất của Nguyễn Văn Linh, Phạm Văn Đồng và Đỗ Mười tháng 9 năm ngoái, sau này bị một nhà báo phương Tây phát giác, đã chứng tỏ rằng Đảng đang cố gắng tìm mọi cách bấu víu những cơ hội cuối cùng để duy trì vị trí lãnh đạo của mình. Rất đáng tiếc là bản cương lĩnh đã không nhắc nhiều đến việc mở rộng quan hệ với các nước phát triển trên thế giới mà chỉ "mở rộng quan hệ hợp tác, hữu nghị, giúp đỡ lẫn nhau với các nước đang phát triển ở châu Á-Thái Bình Dương, châu Phi và châu Mỹ La tinh". Đối với hai nước Lào và Campuchia, bản cương lĩnh vẫn chưa từ bỏ tham vọng có ảnh hưởng trong chính quyền của họ, bất chấp cuộc bầu cử sắp tới sẽ được tổ chức tại Campuchia và những cuộc biểu tình đòi 70 000 lính Việt Nam phải rút khỏi Lào diễn ra ở Ba lan, Tiệp Khắc... năm ngoái.

Cờ bảu vào chủ thuyết Mac-Lênin, bản cương lĩnh đã cố gắng giống: "sau thế chiến lần thứ hai, Liên Xô và các nước XHCN khác đã đạt được những thành tựu to lớn về phát triển KT, XH, văn hóa, KHKT". Người ta nhìn thấy rõ

sự quay trở lại với mô hình Stalin. Chính mô hình đó đã đẩy các nước cộng sản càng ngày càng thụt lùi sau nhân loại. Cụ thể là sau nước Đức thống nhất, Tây Đức đã phải đổ hơn 100 tỷ DM vào để xây dựng cho người em ốm yếu gãy cõm, vị tổng thống Liên Xô cũng quốc vinh hạnh thừa hưởng kết quả của hơn 70 năm xây dựng CNXH và đang ngửa tay van nài EC (cộng đồng Âu châu) và các nước phương tây cứu trợ để cho dân Xô viết khỏi chết đói.

Mặc dù Đảng thừa nhận rằng "đã phạm phải sai lầm về chỉ đạo chiến lược", nhưng nếu đọc qua bản Cương lĩnh sẽ thấy cách nhìn nhận về tình hình thế giới càng sang sủa hơn mấy. "Mậu thuẫn cơ bản của CNTB rõ ràng là không mất đi, trái lại ngày càng gay gắt và cuối cùng dẫn đến chiến tranh thế giới thứ ba, nhưng lại mâu thuẫn với chính cái đó khi Đảng chủ trương áp dụng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, một hình thức sơ khai của KT tư bản. Tuy trong bản Cương lĩnh có đề cao vị trí của "các xí nghiệp quốc doanh, các xí nghiệp tư bản, nhà nước" nhưng thực tế đã chứng minh rằng tất cả các hình thức được bao cấp đều không có sức sống, hàng loạt các công ty ở Việt Nam đang bị phá sản dẫn đến tình trạng thất nghiệp tới hơn 8 triệu người theo con số thống kê trong nước. Một bên, bản Cương lĩnh nhận mạnh "chống tư tưởng tư sản, tâm lý tiểu tư sản" nhưng ngay đoạn dưới người ta lại đọc thấy "tư bản tư nhân được mở rộng trong sản xuất". Tất cả rồi lên như một mớ bông bong. Đi đối với việc mở rộng kinh tế nhiều thành phần mà thực chất là mở đường cho tư bản phát triển, bản Cương lĩnh khẳng định: "Cuộc đấu tranh giai cấp gay go quyết liệt trên phạm vi toàn thế giới cũng như ở mỗi quốc gia đang diễn ra. Các lực lượng phá hoại và thù địch thường xuyên tìm cách phá hoại bằng nhiều thủ đoạn thâm độc và nham hiểm". Nếu như ngày xưa, tập đoàn Bắc kinh là phản động, Mỹ là kẻ thù không đội trời chung thì ngày nay không biết bản Cương lĩnh định ám chỉ ai khi họ thân chinh mời Mỹ vào Cam rành và lên lút đi đêm với Tàu.

Nhìn lại lịch sử VN trong mấy thập niên qua, người ta thấy rõ rằng ĐCS VN luôn mang như những mô hình ngoại bang ra để áp đặt cho dân tộc. Chỉ cần nhắc lại vài thí dụ đơn giản: Mô hình Stalin "Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng" với khu gang thép Thái nguyên đồ sộ hiện đang bị bỏ cho han rỉ, Hợp tác xã nông nghiệp theo kiểu nông trang của Liên Xô vừa mới được bãi bỏ; Mô hình Mao với cuộc cải cách ruộng đất và tiếp theo là vụ Nhân văn Giai phẩm. Gần đây, ta đã sao chép gần như toàn văn chính sách cói mở kinh tế đi đối với giới nguyên, độc quyền chính trị của Đảng. Việt Nam đã bị biến thành một lò thí nghiệm để thử phản ứng. Kết quả ra sao ai cũng nhìn rõ. Để biện minh cho những sai lầm, thất bại của quá khứ và tạo một sự lạc quan phiếm bản Cương lĩnh nói: "Mặc dù còn đường đi là quanh co, nhưng nhất định ta sẽ đạt đến tháng lợi." và "chỉ có theo con đường CNXH mới có độc lập dân tộc thực sự". Điều đó hoàn toàn ngược lại khi nền kinh tế VN trong quá khứ chịu sự phụ thuộc nặng nề vào Liên Xô, dẫn đến kết quả tất yếu là sự phụ thuộc và chính trị. Lát ngược lại vẫn đòi vậy thì những nước không đi theo con đường CNXH thì họ không có độc lập dân tộc hay sao?

Hai nguyên tắc "chuyên chính vô sản" và "tập trung dân chủ" được áp dụng ở các nước CS trước đây, đã thui chột biết bao nhân tài, giết chết khả năng sáng tạo của cá nhân và chà đạp quyền con người một cách thô bạo, vắn theo sát mọi

bước chân: "nhà nước là cơ quan điều hành toàn bộ đất nước theo nguyên tắc tập trung dân chủ." Để tiếp tục duy trì vị trí của mình, Đảng đề cao "cách mạng XHCN trên lĩnh vực tư tưởng và văn hóa, làm cho chủ nghĩa Mác-Lênin (...) giữ vị trí chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội". Biết rằng chàng máy ại còn quan tâm đến chủ nghĩa, lý thuyết, để yên tâm hơn Đảng chủ trương "chất lượng của quân đội không ngừng được nâng cao. Lực lượng công an nhân dân được xây dựng theo hướng chính qui và hiện đại, là lực lượng xung kích trên mặt trận bảo vệ an ninh quốc gia, tuyệt đối trung thành với tổ quốc, với nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng"

"Đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng đối với nhà nước, các tổ chức quần chúng, các tổ chức xã hội" là biện pháp đầy thêm các cơ quan đại diện vào vị trí của một ông nghị gặt. Để hợp lý hoá sự áp đặt của mình Đảng đưa ra một khung định rất vồ vập c cù: "trước sau như một, nhân dân ta quyết tâm đi theo con đường XHCN". Với cách làm việc "Đảng và nhà nước trung cầu ý kiến nhân dân trước khi đưa ra những chính sách, luật pháp, những quyết định quan trọng", không biết Đảng đã trung cầu dân ý khi nào trước khi nhận định như vậy.

Đảng "thường xuyên chú ý kiểm tra của nhân dân" trong một môi trường mà tự do ngôn luận và tự do báo chí bị bóp nghẹt. Báo chí của Đảng rúm beng về một vài vụ tham nhũng của các cán bộ cấp thấp nhằm giảm bớt sự bất bình của nhân dân nhưng tuyệt nhiên không ai đã động đến nguy hiểm nhân: đó là việc tuyệt đối hoá sự lãnh đạo của Đảng, bởi Đảng có quyền "đào tạo, cán bộ và giới thiệu những cán bộ đảng viên, và không phải là đảng viên đủ tiêu chuẩn vào các cơ quan nhà nước, các đoàn thể quần chúng và các tổ chức xã hội". Nếu như tham nhũng tái sản cơ làm thiệt hại cho nhà nước một vài triệu đồng, thì sự tham nhũng chức quyền làm điều đúng cả dạn tặc. Nó tinh vi đến mức cơ để ý thì mới thấy được và nếu thấy thì cũng không dám nói ra vì sợ can phạm lại nắm giữ công an và pháp luật.

Về vấn đề phát triển kinh tế, luận cứ cho rằng con đường khắp khiêng mà hiện nay Việt nam đang đi là đúng đắn. Nhìn qua người ta có ảo giác như vậy vì giá đầy hàng ngoại tràn ngập thị trường. Theo báo Sài gòn giải phóng ra trong nước hiện nay có tới 75% các cơ quan nhà nước đi buôn lậu. Một nền kinh tế không thể phát triển qua sự buôn đi bán lại mà phải dựa trên mức sản xuất sản phẩm của xã hội mà chỉ số thức là tổng thu nhập quốc dân. Con số tăng trưởng kinh tế mà Quốc hội trong kỳ họp khoa 8 đề ra là 4.3% vẫn còn rất xa rời với thực tế. Dù vậy ban Cường lĩnh đề ra một con số lý tưởng: "tăng mức thu nhập của người dân cho đến năm 2 000 lên gấp đôi", tức là khoảng 8% mỗi năm. Đồng ý rằng cần phải ổn định về chính trị 2 thì mới phát triển được kinh tế, nhưng sự ổn định của Việt nam là ổn định giá tạo trong trào lưu tan rã của các chế độ cộng sản trên toàn cầu. Mục tăng trưởng 8%, mà ban Cường lĩnh đề ra chỉ có thể đạt được với hy vọng từ bán ngoại quốc sẽ đầu tư ô ạt vào Việt nam. Thực tế cho thấy họ vẫn còn chân chủ y hầu hết nguồn vốn huy, đồng được cho đến nay đều đi vào các khoản "một đập ăn ngay", chủ yếu là đầu tư và du lịch. EC đã bãi bỏ lệnh cấm vận với Việt nam, nhưng những kinh nghiệm khi bỏ vốn vào Trung quốc đã cho các nhà tư bản một bài học bởi các thủ tục phiền toái, nên tang hạ tầng cơ sở qua số lãi và lại suất thấp. Vì thế cho đến nay số tiền đầu tư vào Việt nam chưa vượt qua con số 1 tỷ \$, ch chưa bằng nửa số vốn trợ của Liên xô cho Việt nam mỗi năm. Con số 8% mỗi năm (bảng lãi loa loan) là vô tưởng.

Nói tóm lại, ngoài việc làm dụng một cách khéo léo các cụm từ "giống cáo", "quyết tâm"... và với một mục đích thật cao siêu, đẹp đẽ: "con người được giải phóng, ..., mỗi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân, công bằng xã hội và

Xem tướng

MÀN I (MỞ MÀN)

Trất tự mà xem chúng diển tướng,
Mấy chủ hề già nổi trông chuông.
Áo quần đủ một Nga - Tàu - Mỹ,
Lấy bầy "giường cao ngọn cỏ" hương.

MÀN II

Mác-Lê đã chột sửa ra mù,
"Sáng tạo" nên thành "Tạp-pí-lù".
Mác mà sống dậy cho ăn tất,
"Học trò" thọ quá hóa ra ngu.

MÀN III

"Đổi mới" bốn năm đi cà nhắc,
Bit mồm hô: "Cởi trói" chân tay.
Cờ kê lên voi thẳng xuống chó,
Bỏ vãn ngựa ngai - người kéo cây.

MÀN IV

Dăm bảy triệu đồng đáng là bao,
Mấy con "Tốt Đò" quăng vào lao,
Sao không xét lử "tham nhũng" chức
Để dân đói khổ phải kêu gào?

MÀN V

Xưa "kẻ thù" nay liếm gót chân,
Đưa liềm xa xa đưa liềm gần,
Hợp hành thâm thụt như đánh đi,
Quốc thể hồi còn được mấy phần?

MÀN VI (CÒN LÂU MỚI KẾT)

Mười ba thầy bói vừa xem voi
Bèn rù nhau vô trái chiếu ngồi
Cùng nhau soạn thảo ra "Cường lĩnh":
Sang Tàu mua găm mặc cho voi.

KHÁN GIẢ:

Ô hô thiên hạ ngóng xem tướng,
Đã sáu màn rồi rêm chửa buồng,
Ràng chờ xem nốt màn thứ bảy
Rồi về với vợ khóa cửa buồng.

Tháng 2.1991

Cù Lân

dân chủ được bảo đảm", ban Cường lĩnh không cho người dân nhiều cơ hội để đạt được một ngày mai tươi đẹp như chính mục đích nói trên. Không những vậy nó còn mâu thuẫn với chính bản thân trong nhiều điểm, mà bài báo đã nêu ra trên đây. Mục tiêu "đổi mới tư duy" đang tiếc là không tồn tại ngay trong người viết ban Cường lĩnh nay thì nói gì đến người thực hiện nó. Liệu, rồi sau vài năm nữa chúng ta lại tiến hành chiến dịch "sửa sai" và đánh giá: nhằm làm trong chiến lược?

Chú thích: Những cụm từ và những câu trong ngoặc kép được trích nguyên văn từ bản dự thảo cương lĩnh

Praha 15.3.1991

Cù Lân

• đọc báo "minh":

QUÊ HƯƠNG 2/90

• KÍNH NHỚP

Tôi tò mò mở tờ Quê hương số tháng hai 1991 do sự quan phát hành, tìm đọc bài "Đi tìm sự thật vụ ga Chodov" của tác giả Nguyễn Tiến. Tò mò cùng phải vì Kính Nhóp có hình dáng ít nhiều đến vụ này mà. Chỉ có điều khác với Nguyễn Tiến, Kính Nhóp với bạn bè mình hỏi đó "đi tìm sự thật" ở chỗ nạn nhân chủ không ở chỗ ông Đại diện. Cửa nhà quan - rét lắm! Với lại chắc là ông Đại diện sẽ bán trăm công nghìn việc. Nhớ có một lần cá trắm con người đứng chờ ông trước cửa sự quan, đôi meo, rét run... mà ông còn không bắt ra được khối công việc thì xá gì một mạng Kính Nhóp. À, những theo tinh thần "đa phương" - nghĩa là mỗi người đi một đường rồi so sánh kết quả - Kính Nhóp chịu anh Nguyễn Tiến này lắm, kết quả như thế: Kính Nhóp thấy mình sang mát ra, sự quan bán bao nhiêu là việc vào dịp tất niên vẫn lo cho vụ Chodov thật chu đáo. Giá như anh Thoan - người bị đánh, rớt xuống đường tàu và có lẽ do vậy mà bị nhẹ nhất - ngay hôm sau 29.12 đứng tìm đến BBT Điện dân mà lên ngay ông Điều thì kết quả sẽ còn cao hơn nữa. Theo như cuốn băng ghi âm, mà lần đó Kính Nhóp xin phép các anh ghi lại trong cuộc nói chuyện với các anh thì các anh có báo cáo việc này lên sự. Thì ra nhờ vậy mà anh Quang - công tác viên KHKT, 11 giờ đêm hai ngày hôm sau mới "có nghe nói là có sự vụ xảy ra" (nguyên văn).

Anh Nguyễn Tiến có nhắc đến việc anh Thoan nhờ sự dịch vụ bán thuốc trị bệnh ra tiếng, rồi nói cho các cơ quan Tiếp khách. Nhưng chắc là việc không thành nên sau này BBT Điện dân nhắc công việc này. Tiếc quá, Điện dân không có con dấu 30 ku-ron đó chơi để triển lãm sau bán dịch cho oai và hợp pháp hơn.

Kính Nhóp cũng thấy tiếc là những điều đồng chí Đại sứ yêu cầu như điện khẩn về trong nước, báo cáo với Hội đồng Bộ trưởng, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, cử cán bộ sang Bộ Ngoại giao Tiếp phần đối nếu như được đưa ra như một bản thông báo như trên các tờ báo của sự quan như Bản tin ĐSQ, Quê hương chẳng hạn ngay lúc bấy giờ thì sẽ cũng có lòng tin của dân ta vào sự quan biết bao nhiêu. Nếu Quê hương mà hết chỗ trống thì Kính Nhóp sẽ nạn nỉ BBT Điện dân dành cho một góc "chạy đàng" bản thông báo. Ngoài ra Kính Nhóp tin rằng nếu đồng chí Đại sứ đưa yêu cầu thì cơ nghĩa là yêu cầu đó đã được thực hiện.

Kính Nhóp ngồi mở tờ mở lui cuốn băng ghi âm (xin mạch nhớ là các nạn nhân cũng có một cuốn băng 1 xi như vậy do các anh từ thu lấy) để tìm xem Điện dân đã "đưa tin, sai sự thật" như thế nào, nhưng đành chịu. Vẫn tiếng các anh nói về sự việc, về ông Điều, ông Thắng, về thầy Duẩn đang nằm ở bệnh viện...

Kính Nhóp đọc lại đoạn kết bài viết của anh Nguyễn Tiến:

"Chú Đoàn Đức hỏi: Các cháu cần biết gì nữa không? Chúng tôi thấy thế là đủ rồi và không hỏi thêm nữa. Những điều mắt thấy tai nghe còn đây và đó là sự thật. Tôi hỏi thêm "Tại sao tờ tin "Điện dân" đưa tin sai sự thật mà các chú không có ý kiến?". Chú Đoàn Đức mỉm cười và nói: Đại sứ quan chỉ giải thích cho các tờ chức và các cơ nhân như các cháu đây khi tờ chức và cơ nhân có yêu cầu. Còn tờ "Điện dân" không đại diện cho ai cả nên Đại sứ quan không để ý đến..."

Không hiểu sao Kính Nhóp cứ thấy hiện ra trước mắt mình cái cười mặt nguyên của ông Đại diện.

BỘ LAO ĐỘNG TIẾP KHÁC

TRẢ LỜI

Gần đây có một số bạn đọc viết thư lên BBT báo Điện Dân hỏi về qui chế cắt hợp đồng trước thời hạn và việc bồi thường, vấn đề vận chuyển hàng hóa cụ thể là cước hôm khi gửi về VN. BBT báo Điện Dân đa cử người lên gặp thẳng Bộ lao động và xã hội Tiếp khách và Ban quản lý lao động ĐSQ VN. Ngày 8.3.1991 chúng tôi đã lên gặp ông M. Brunclík, trưởng phòng lao động ngoại quốc (Bộ lao động Tiếp khách) và được trả lời:

+ **Việc cắt hợp đồng:** Khi một hãng quyết định cắt hợp đồng với người Việt-nam thì phải thông báo cho họ biết trước 3 tháng. Theo nghị định thư số 195/1989 thì người lao động được đến bù ít nhất là 5 tháng lương nếu hợp đồng của họ còn có hiệu lực trên 5 tháng nữa; và tính từ ngày cắt hợp đồng trong vòng 1 tháng họ sẽ nhận được vé máy bay về nước. Nếu hợp đồng còn dưới 5 tháng thì việc bồi thường sẽ do nhà máy và tập thể anh chị em trong đoàn quyết định. Còn việc bồi thường cho người lao động VN 2 tháng lương thì cho đến ngày 8.3.1991 vẫn chưa có văn bản chính thức và chưa có hiệu lực. Đó mới chỉ là dự định nhưng chưa có sự thỏa thuận giữa chính phủ Việt nam và Tiếp khách. Vì vậy chúng tôi xin lưu ý các anh chị em để tránh tình trạng không rõ ràng của nhà máy. Khi làm việc về vận chuyển hàng về nhà máy cho xem văn bản cụ thể nếu như nhà máy chỉ bồi thường cho người lao động VN 2 tháng lương.

+ Nếu người lao động chưa hết hạn hộ chiếu và trong trường hợp người đó liên hệ được việc làm ở một nhà máy khác, thì người này có quyền chuyển chỗ làm. Bộ lao động sẽ hoàn toàn không phân đối và theo ông Brunclík thì sự quan VN cũng không nên gây phiền hà cho họ trong trường hợp này.

+ Bộ lao động sẽ không phân đối nếu một ai đó sau khi bỏ sang một nước thứ ba quay về và được nhà máy cũ nhận lại. Tuy nhiên nếu nhà máy không nhận thì bộ lao động Tiếp khách sẽ không chịu trách nhiệm về quyền lợi của họ.

+ Vấn đề cước phí vận chuyển thùng là do hãng thỏa thuận với bên giao thông. Tuy vậy gần đây ĐSQ nhận được một số thư phản ánh việc cước phí tăng quá cao. Các bạn nên lưu ý rằng ở những vùng lân cận nhau thì cước phí không chênh lệch nhau bao nhiêu, vì vậy nếu cảm thấy nghi ngờ thì xin các bạn cho chúng tôi biết - chúng tôi sẽ cố gắng giúp đỡ.

Ngày 11.3.1991 chúng tôi lên gặp ông Trịnh Quốc Kỳ, trưởng ban lao động ĐSQ. Khi chúng tôi hỏi về giá cước vận chuyển, ông Kỳ cho biết Ban không nắm được con số cụ thể. Khi chúng tôi đặt đến vấn đề là có một số trường hợp các đối trường, phiên dịch lời dùng sự không rõ ràng này để vụ lợi thì ông Kỳ nói: Sự quan rất thẳng tay với các vụ này, nhưng có một điều là đôi khi ông không nhận được thông tin đầy đủ nên đành bỏ tay. Có thể qua các bạn bè rướm rả mà thư của các bạn ít khi đến được tay ông. Khi chúng tôi ngờ ý muốn được gặp ông một lần nữa, ông nói rằng hiện nay ông rất bận vì phải tiếp nhiều hãng xung quanh chuyện cắt hợp đồng nên không thể dành thời gian tiếp chúng tôi được. Mong rằng ông sẽ có thiện chí hơn trong việc giúp đỡ chúng tôi góp phần bảo vệ quyền lợi cho người lao động VN ở đây.

• BBT

quyền con người

Cụ Hoàng Hoa Khôi, 80 tuổi, hoạt động nhiều năm trong phong trào Lao động ở Pháp. Ông là một trong những người Việt thuộc Đệ Tứ Quốc Tế, chủ trương tạp chí La Chronique Vietnamienne (Niên sử Việt nam). Diển đàn trân trọng giới thiệu bài viết mới đây của cụ gửi tham gia Diển đàn Praha 90 - 91.

Khi nói tới quyền con người, chúng ta nghe nói tới quyền tự do của con người: tự do tư tưởng, tự do sáng tác, tự do ngôn luận báo chí, tự do hội họp, tự do biểu tình, đình công, tự do lập tờ, chức, lập đảng, lập đoàn, tự do tín ngưỡng... Hiểu rộng hơn quyền con người còn là quyền cơ công ăn việc làm, quyền được bảo đảm xã hội khi già nua, tàn tật, ốm đau, quyền mưu cầu hạnh phúc cá nhân và gia đình. Tóm lại, quyền có một đời sống tốt đẹp mà sử tú do và hạnh phúc của mỗi người là điều kiện tạo lập tự do và hạnh phúc của toàn xã hội.

Ở Việt nam, dưới chế độ thực dân Pháp, ngoài tự do tôn giáo, những quyền nói trên đều bị bóp nghẹt. Điều ấy cũng dễ hiểu. Vì những quyền đó nghịch lý với quyền tự do áp chế và bóc lột của thực dân, đế quốc. Khi tới xâm chiếm nước ta, thực dân Pháp nhân danh khai hoá văn minh, nhân quyền, dân chủ, nếu cao khẩu hiệu của cuộc đại cách mạng Pháp "Tự do, bình đẳng, bác ái". Thực ra đó chỉ là một trò lừa bịp nơ che đậy mục đích xâm lược, biến nước ta thành thuộc địa cung cấp nguyên liệu cho nên kỹ nghệ đang lên của tư bản chính quốc và tạo lập thị trường tiêu thụ hàng hoá. Trong điều kiện ấy, muốn đấu tranh cho quyền con người ở Việt nam trước hết phải đánh đuổi ngoại xâm, giành chủ quyền độc lập, vì vậy nhân dân ta đã bền bỉ đấu tranh kháng chiến trong vòng hơn ba mươi năm. Mặc dù sai trái chỗ này hay chỗ khác, kháng chiến đã thành công; độc lập và thống nhất đã thành hiện thực. Đây là một sự kiện có tầm vóc lịch sử không thể phủ nhận.

Kháng chiến đã thành công, đất nước được giải phóng thế những các quyền tự do nói trên vẫn chưa có. Thậm chí những quyền tự do thường thực nhất cũng chưa được thực hiện. Vì sao?

Có người nói về "Đảng cộng sản Việt nam đã du nhập chủ nghĩa Mác xít vào Việt nam và đã dựng lên ở đây một chế độ cộng sản". Nói như thế không đúng. Thứ nhất ở Việt nam đã có chế độ cộng sản đầu mã đã đổ lỗi cho cộng sản. Thứ hai chủ nghĩa cộng sản cơ bao giờ nói cần phải cấm đoán những quyền tự do con người. Ngược lại, chủ nghĩa cộng sản luôn đề cao quyền con người và chống lại bất kể những gì "lắm tha hoá (alienation) con người". Nếu Đảng cộng sản Việt nam và các đảng cộng sản các nước không tôn trọng nhân quyền, dân quyền, điều ấy là lỗi ở họ chứ đâu phải là lỗi ở chủ nghĩa cộng sản. Ta không thể lên án một chủ nghĩa bằng hành động những người nhân danh nó, những lại không làm theo nó. Ta cũng không thể đánh giá cuộc cách mạng Pháp qua hành động của thực dân Pháp. Cũng như ta không thể phê phán tôn giáo xuyên qua những người thừa hành tôn giáo. Ở Pháp, vào thời Trung cổ, nhân danh Thiên chúa giáo, các giáo sĩ và nhà thờ đã bóc lột, cướp của giết người, thiêu đốt những nạn nhân vô tội. Nhưng có ai là người hiểu biết lại vin vào cơ đồ mã lên án Thiên chúa giáo?

Hiện tượng vi phạm nhân quyền, dân quyền không riêng gì ở Việt nam và các nước "cộng sản". Nó cũng xuất hiện ở nhiều nước tư bản trên thế giới: Bắc Phi, Nam Phi, Nam Mỹ, Trung Đông, Cận Đông và ngay cả ở Mỹ... Ở các nước này, vi phạm nhân quyền, dân quyền nhiều khi tiến tới mức độ trầm trọng hơn ở Việt nam hay ở các xứ cộng sản. Ông Saddam Hussein ở Irak, ông Mobutu ở Zaire, ông Pinochet ở Chi le v.v... tân bạo cơ thua gì ông Mao ở Trung quốc hay Ceausescu ở Rumani? Trở về lịch sử, độc tài Hitle, Muscolini hay Franco cơ kém gì độc tài Stalin? Gần hơn, ai có thể nói chế độ Ngô Đình Diệm hay

Nguyễn Văn Thiệu là chế độ tôn trọng nhân quyền và dân quyền? Theo bạn thống kê mới đây của Hội Ân xá quốc tế (Amnesty International), các nước đứng hàng đầu vi phạm nhân quyền không phải là các nước "cộng sản" cơ nên kinh tế nhà nước chỉ huy mã là các nước tư bản cơ nên kinh tế tự do thị trường.

Bất luận chế độ nào và bất kể ở đâu, khi chính quyền nhà nước tom thâu trong tay một nhóm người, một bọn quân phiệt, một đám quan liêu, một đám độc quyền v.v... hay một cá nhân, nhân quyền, dân quyền nhất định sẽ bị chà đạp. Đây là chúng bệnh chung của một chế độ xuất phát từ tham vọng một đám người, vì muốn bảo vệ địa vị và quyền lợi (báo chí trong nước gọi là "đắc quyền", "đắc lợi") của họ, đã áp đặt trên đầu nhân dân một chính thể độc đoán mà chức năng là ngăn cản các sự đổi mới và đổi kháng của quần chúng. Lý thuyết hay chủ nghĩa nếu ra chỉ là tấm bình phong che đậy một thực tế xa xôi: kẻ áp chế bóc lột và người bị áp chế bóc lột. Một thực tế chống chọi nhưng mâu thuẫn và bất công, chính quyền độc tài là sự cần thiết để duy trì "trật tự"!

Có người nói Việt nam không có nhân quyền, dân quyền là vì Đảng cộng sản Việt nam đã mắc phải một số sai lầm. Bấy giờ "sửa sai", "đổi mới" sẽ trở nên lãnh mạnh! Nói như thế cơ nghĩa chế độ độc quyền và độc tài một đảng bán chất là tốt, chỉ xấu ở điểm này hay điểm khác. Biết sửa sai đổi mới sẽ làm tốt trở lại. Người ta quên không đặt câu hỏi: "Những nếu bán chất chế độ là xấu, sửa sai, đổi mới có thể làm cho nó tốt được không?" Đặt câu hỏi này tức đã tìm ra câu trả lời.

Do bản chất của nó, độc quyền một đảng không thể chấp nhận đổi lập và đổi kháng, cơ sở của dân chủ. Độc quyền nghịch lý với dân chủ. Thí dụ ngày mai đây cơ dân chủ, cơ tự do ứng cử và bầu cử, số phận của Đảng cộng sản Việt nam sẽ ra sao? Đảng này không những sẽ mất độc quyền mà còn cơ thể mất luôn cả chính quyền. Kinh nghiệm các xứ Đông Âu vẫn còn nóng hổi. Bởi thế "sửa sai, đổi mới" của Đảng cộng sản Việt nam chỉ giới hạn trong lãnh vực kinh tế và chỉ đưa lại một vài cải cách nhỏ trong địa hạt chính trị. Ban lãnh đạo Đảng tránh không đụng tới những gì là cơ sở căn bản của chính quyền. "Cởi trói" cho văn nghệ sĩ vừa hé mở đã vội văng khép lại. Độc quyền của Đảng tiếp tục được đề cao, trong lúc để đánh lạc dư luận, người ta nêu ra "đa quyền", "đa đảng" những lại với văng thêm câu "đổi quyền lãnh đạo của Đảng". Từ đại hội IV đến đại hội V, từ V đến VI và chắc chắn đại hội VII cũng thế, một loạt các sai lầm cứ được nhắc đi nhắc lại: Duy ý chí, chủ quan, nóng vội, mệnh lệnh, quan liêu, vô trách nhiệm, tham nhũng, hối lộ, đặc lợi, đặc quyền, v.v... Những người ta quên rằng tất cả những tệ nạn đó chỉ là hậu quả chứ không là nguyên nhân của sai lầm. Nguyên nhân phải tìm trong chính thể độc quyền một đảng, nhưng lại không được nói tới.

Trong hiện tình Việt nam, đổi nhân quyền và dân quyền, trước hết phải đổi bầu cơ chính thể độc quyền một đảng thay thế bằng chính thể đa nguyên đa đảng. Phải đem chính quyền từ tay Đảng trao lại cho Quốc hội do cuộc phổ thông bầu phiếu hoàn toàn tự do bầu ra. Quốc hội thảo ra hiến pháp mới ghi nhận những quyền tự do của con người và đặt ra các qui chế bảo đảm không giới hạn việc thi hành những quyền đó.

Nhân ngày kỷ niệm Quốc tế nhân quyền, chúng ta cần kháng một điều: trong thế giới hiện nay chưa cơ nước nào thực hiện nhân quyền và dân quyền đầy đủ. Các nước tư bản Tây phương cơ nên dân chủ cao hơn các nước khác, nhưng ở đây, một số nhân quyền và dân quyền vẫn bị vi phạm. Cho nên nhân dân các nước này vẫn đấu tranh thường xuyên bảo vệ nhân quyền và dân quyền. Ở nước ta

dân chủ không có, những quyền tự do của con người bị chà đạp một cách trắng trợn. Cuộc đấu tranh quyết liệt hơn nữa dẫn các nước khác. Đấu chính quyền còn trong tay Đảng cộng sản Việt nam hay lọt vào tay những đảng phái khác như trường hợp các xứ Đông Âu hiện nay, đấu nền kinh tế của ta sẽ là nền kinh tế nhà nước chỉ huy hay nền kinh tế tự do thị trường; Bảo vệ nhân quyền và dân quyền vẫn là vấn đề phải đặt hàng đầu trong cuộc đấu tranh giành dân chủ.

Cách đây 200 năm, trong lời tuyên ngôn nhân quyền của cuộc cách mạng Pháp có câu: "Con người sinh ra tự do và bình đẳng". Hai thế kỷ đã qua, chưa nổi nào, chưa nước nào thực hiện được lời nói đó. Nhưng nó vẫn là một triển vọng mà nhân loại cần tiến tới!

Như đã nói trên, chế độ độc quyền và độc tài một dạng xuất phát không do lý thuyết hay chủ nghĩa mà do địa vị, và quyền lợi của đám người điều khiển nhà nước và các cơ quan nhà nước. Đám

người này không bao giờ tự nguyện từ bỏ chính quyền của họ, từ bỏ đặc lợi, đặc quyền của họ. Họ chỉ bị bắt buộc từ bỏ dưới áp lực một cuộc đấu tranh mạnh mẽ của quần chúng hay một cuộc nổi dậy của quần chúng.

Muốn có nhân quyền, dân quyền, muốn có dân chủ đã nguyên đã đảng, chúng ta không thể tin ở chính sách "sửa sai", "đổi mới" của Đảng cộng sản Việt nam. Chúng ta chỉ có thể tin ở cuộc đấu tranh của dân chúng. Cuộc đấu tranh này không những bãi bỏ chính thể độc quyền một đảng. Nó còn thay đổi bề mặt nhân sự, nghĩa là thay đổi những người cầm quyền hiện nay. Vì không thể đổi mới với những con người cũ.

Paris, tháng 12.1990
Hoàng Hoa Khôi

Người hải ngoại : SỰ TRỞ VỀ MỘT QUÁ KHƯ'

Sau những cuộc cách mạng ở Đông Âu, chúng ta có dịp tiếp xúc với cộng đồng người Việt ở phương Tây qua sách báo bằng tiếng Việt hay qua những cuộc gặp gỡ nhân các buổi hội thảo, các chuyên viên thăm. Chúng ta bắt đầu biết hai từ *beat-people* được dịch là *thuyền nhân*, và người ta không gọi là Việt kiều mà là người Việt ở Hải ngoại. Có lẽ cần một thời gian nữa để chúng ta có thể có một nhận xét xác đáng, đúng đắn về một cộng đồng hải triệu người cùng một dòng máu, tiếng nói và tổ tiên với chúng ta. Họ có thể là anh, là cô, là chú, là người láng giềng ngày hôm qua, của bạn của tôi đã ra đi, đã sử dụng thuyền trên biển và tập hợp lại thành một cộng đồng. Cuộc ra đi của họ sẽ được mãi mãi ghi lại trong lịch sử như một vận nạn có một không hai của dân tộc. Người viết bài này chỉ muốn nêu lên những nhận xét còn chủ quan của mình về một cộng đồng rứt thít với một niềm tin rằng mỗi người Việt rồi sẽ tìm lại với nhau trong cội nguồn của mình.

Nếu như 16 năm qua đa số người Việt trong nước - mà người hải ngoại gọi là người Việt ở quốc nội - trải qua những bước thăng trầm nhất của đời người cùng với những thay đổi của xã hội về đạo đức, luân lý, cách sống, một thái độ đối với quá khứ... thì người hải ngoại gần như đứng lại ở một Việt nam 1975. Đánh răng trong suốt thời gian đó, người quốc nội đã học những bài học cay đắng nhất, những họ đã đi một đường để học một sáng khôn.

Hồi cuối năm 89 khi những người quốc nội đầu tiên vượt tường sang phía Tây Berlin, họ đã ngỡ trước sự giúp đỡ, đùm bọc của cộng đồng người hải ngoại. Sinh viên học sinh bỏ những giờ học để giúp đỡ, hướng dẫn làm thủ tục, phiên dịch ở các trại tị nạn... Một anh sinh viên đang theo học một trường đại học ở Tây Berlin đã kể rằng "Họ (những người vượt tường) thường hỏi tôi: "Tại sao các anh lại bỏ học làm những chuyện như thế này? Cao Ủy LHQ có trả nhiều tiền làm không?"! "Vâng, đó là một thực tế. Nhiều năm sống dưới một đạo lý: có làm có hưởng, không làm không hưởng, làm ít hưởng ít, làm nhiều hưởng nhiều, người quốc nội không còn tin ở những việc làm thiện nguyện "có làm không hưởng" vì những tình nghĩa đồng bào... Tôi nhớ lại những ngày trước năm 1975 học sinh thường đi quần áo rách, tiền bạc để gửi ra đồng bào miền Trung bị bao lụt. Ngày đó là một việc bình thường. Bây giờ là một việc của quá khứ. Đạo lý và nhân phẩm bị chà đạp nhiều hơn là người ta tưởng. Giờ đây nếu Duyên Anh trở lại Việt nam, ông tha hồ mà viết "Ngựa chông trong sân trường" với một đoạn kết không có hậu. Những

Ngựa chông của ông sẽ sống ngay những trường trung học mẫu mực nhất ngày xưa.

Những cung là một việc của quá khứ, nhưng máu thuẫn Bắc-Nam, Quốc-Cộng trên những trang báo, tạp chí và có thể ở cả tâm tưởng của người hải ngoại. Mười sáu năm qua bằng sự thông thương của hai miền Nam Bắc, máu thuẫn Bắc Nam đã không còn mạnh mẽ như ngày xưa. Người miền Nam không còn nhìn người miền Bắc như một người anh em máu lạnh sống từ nguyên trong kỷ luật sắt của chủ nghĩa xã hội, sẵn sàng chôn sống bỏ trong cái cách ruộng đất, vờ tận sát đồng bào mình như ở Huế hồi Mậu Thân. Người miền Bắc không còn nhìn người miền Nam như một lớp người hoặc vong thân, làm tội đời cho giặc, hoặc tha hoá kiểu trai đi lính, làm tướng cướp, gái bán bar, hay bị ức hiếp chỉ có chỗ dựa là đống lèn đống khối. Nhiều người đã nghĩ rằng không có văn hoá, không có một nền văn học, chỉ có máu lửa và hận thù ở cả hai phía. Giờ đây, họ có dịp bình tĩnh nhìn ra nhau. Họ đã thông cảm nhau bằng nỗi đau của những người cùng khổ, của những nạn nhân. Khai thác những máu thuẫn Nam Bắc người hải ngoại đã chọn nhầm chiến thuật. Người quốc nội nhất là người trẻ tuổi xem vậy tuyên mười bảy là một lầm lỗi của lịch sử; họ phân đầu cho một âm n của người miền Nam lẫn người miền Bắc. Nếu hậu hết người miền Bắc đều gọi thu đó miền Nam có với cái tên Sài gòn của nó thì đa số người miền Nam đã gọi Sài gòn bằng cái tên mới: TP Hồ Chí Minh, hoặc ngắn gọn hơn: Thành phố. Đi Thành phố, lên Thành phố (thay vì đi Sài gòn, lên Sài gòn)... Dân tộc đã tìm ra sự thông cảm của mình dù phải trả một giá khá đắt.

Máu thuẫn quốc-cộng chưa bao giờ có trong tâm tư những người miền Bắc và giờ đây cũng mờ nhạt trong tâm tưởng người miền Nam. Chủ nghĩa cộng sản đã chết từ sau năm 1975 khi nó bắt đầu hiện nguyên hình ngoại lập phần son của chủ nghĩa yếu nước, tinh thần giải phóng dân tộc. Người hải ngoại đã hiểu người cộng sản một cách rõ hơn. Đa số những người cộng sản VN không được trang bị đầy đủ và không chịu nhiều ảnh hưởng của chủ thuyết cộng sản. Kinh điển Mác Lenin đối với họ là một cái gì đó xa vời. Họ đã chiến đấu và đã chiến thắng bằng lòng yêu nước, những người ta cố gán ghép vào đó chủ nghĩa cộng sản. Thứ hai, những nguyên lý căn bản của học thuyết Mác Lenin đã được sử dụng để giải phóng dân tộc khởi đầu thực dân Pháp, đánh đuổi người Mỹ? Đối với những người cầm súng ở bên ngoài vì tuyên 17 đó không phải là một cuộc chiến tranh quốc cộng, đó không là nội chiến mà là một cuộc chiến tranh chống ngoại xâm. Tinh thần đấu tranh chống ngoại xâm là truyền

thống nghan đối của dân tộc được hun đúc suốt lịch sử dựng nước và giữ nước của cha ông. Người miền Nam đã thua từ lúc để cho nửa triệu quân Mỹ đổ bộ vào VN. Ngày nay chủ nghĩa công sản ở VN đã cao chung. Vấn đề bây giờ là dân chủ hoá một thể chế độc tài của một nhóm người.

Hầu hết người quốc nội ở Đông Âu than phiền rằng báo chí của người hải ngoại đọc không "vào" vì họ chủ yếu nhiều quá. Kiểu như: Giả Hồ, tên phản quốc số một, bao quyền công sản, lạc đặc có vai bầy chủ thể... hay như cái từ "lao nô" thì tất cả báo chí hải ngoại đều dùng mà không hề nghĩ rằng nó gây một phản ứng như thế nào đối với những người trong cuộc. Đứng xi và nhiều qua với một người, nhất là khi họ bị thương. Những kẻ đó báo giới cũng giàu lòng từ ái và từ trong. Phải chịu khổ đọc làm người Đông Âu, mới tìm thấy những ý tưởng hay trong những bài báo của người hải ngoại, và chưa chắc đã chịu là truyền ngôn của Xuân Vũ không kém phần đặc sắc. Nó làm tôi nhớ đến những ngày mới giải phóng, khi người ta gọi Thăng Mỹ, Thăng Thiệu, nguy quân nguy quyền... Dĩ nhiên có thể đó là chuyện riêng, tư ngữ riêng của cộng đồng người hải ngoại. Tôi chỉ muốn lưu ý rằng cộng đồng người quốc nội đã nhìn nó như một lời lảm của quá khứ.

Tôi hoàn toàn hiểu phản ứng của bạn bè miền và việc đốt sách ở miền nam California cuối năm ngoái (trong đó có quyển Trăm hoa văn nở trên quê hương) khi tôi nhớ lại cũng những ngày này cách đây gần mười sáu năm người ta đốt trên tất cả các thành phố, làng xóm miền Nam từ Boston tới Los Angeles today trở đi. Chẳng lẽ tôi cũng là một kẻ trở lại của quá khứ? Nếu đã có những người hải ngoại như ý một con đường dẫn chủ, bắt học Đông trong việc thiết lập một nền độc tài thì tại sao họ không thì phải lấy làm tiếc về việc làm này. Xưa nay chỉ có kẻ độc tài mới sợ sách vở. Người ta chống chế độ công sản hay chống một thể chế độc tài? Một chế độ công sản chắc chắn sẽ sinh ra một thể chế độc tài, nhưng một thể chế độc tài không bắt buộc sinh ra từ chế độ công sản. Nếu không xây dựng được những rường cột cho một chế độ dân chủ, nếu những ý tưởng dân chủ không đủ mạnh trong một cộng đồng thì người ta chỉ có thể thay một chế độ độc tài này bằng một chế độ độc tài khác... Con người vẫn điều chỉnh cho dù chế độ có công sản hay không. Người quốc nội đã chán ghét lắm rồi những cuộc chiến tranh, những vụ đàn áp hàng bạc lức mà mãi mãi họ chỉ là nạn nhân. Dân tộc không tìm đến với con người mà chỉ có con người trở về với dân tộc, cội nguồn của mình. Nếu người hải ngoại muốn làm một điều gì đó cho quê hương, họ phải bắt kịp những mạch đập của dân tộc.

Phong trào Nhân văn Giai phẩm ra đời vào dịp sửa sai sau Cải cách ruộng đất, phong trào Văn nghệ phản kháng bắt đầu từ đường lối đối mới của đảng công sản. Người hải ngoại gọi những người của phong trào trước là kẻ sĩ và chưa có một thái độ dứt khoát với phong trào phản tỉnh mới. Nhiều người cho rằng họ do công sản đứng lên, như một nhà văn người hải ngoại trong dịp kỷ niệm ngày nhân quyền tại Flzen hôm 15.12.90. Lý luận của ông: những người trong nhân văn giai phẩm phải ngồi tù, bị đàn áp còn những Dương Thu Hương, Trần Mạnh Hảo thì không. Ông Vũ Ngọc Long, một phóng viên cũ của tờ Sông thân, tờ báo đối lập lên trước 75, người cũng có mặt trong buổi hội thảo đó mới đây trong bài viết của mình trên tờ Lửa Việt cũng tỏ ý nghi ngờ về phong trào phản kháng của nhóm "công sản nhi đồng" ở Đông Âu mưu đồ quyền lực. Là những người trong cuộc hơn ai hết chúng ta hiểu rõ việc mình làm, không cần thanh minh và cuối cùng vì sao phải thanh minh? Ở đây tôi chỉ muốn nói về tác dụng của Nguyễn Huy Thiệp, Dương Thu Hương, Trần Mạnh Hảo, Phạm Thị Hoài trong cộng đồng quốc nội, một cộng đồng sẽ quyết định vận mạng của dân tộc. Nếu như Trần Dần, Phùng Quán, Phan Khôi... đã thành và những phương pháp lãnh đạo của đảng công sản (về văn nghệ, về kinh tế...) thì những tác phẩm

không đạt được không trái phản kháng của người quốc nội - "phản kháng" cũng là từ ngữ của người hải ngoại - đã đánh vào sự ngộ nhận lớn nhất của lịch sử mà đảng công sản đã đẩy công nhân, trí thức và sự ngộ nhận về chủ nghĩa yêu nước về chủ nghĩa công sản. Mặt sự ngộ nhận này toàn bộ lịch sử về hàng của đảng công sản coi như đã sống lại bởi sự sụp đổ của cộng sản lớn hơn cả sự sụp đổ của chế độ nhân dân chủ nghĩa. Người quốc nội gần đây đã có một cái nhìn hoàn toàn khác về cuộc chiến đó qua, về những người lính, về đảng công sản so với năm, mười năm trước đây. Tôi khám phục Nguyễn Chí Thiện - một thân tướng quốc nội của người hải ngoại - về sự hi sinh của ông cho những ý tưởng của mình. Nhưng nếu so sánh ông với Dương Thu Hương, không ai nghi ngờ rằng Dương Thu Hương đã từng góp phần hơn cho công đồng quốc nội vì những tác phẩm của bà không bị đóng kín trong cộng đồng hải ngoại. Ở VN hầu như không ai biết tên Nguyễn Chí Thiện. Lịch sử sẽ có sự đời sự phân minh của nó nhưng người quốc nội cần, ngay bây giờ, trong lúc này một Nguyễn Chí Thiện chứ không phải trong tương lai. Có người cho rằng phong trào phản kháng do đảng công sản nhắm "xả xu-xáp" cho nội hội bất bình trong quân chúng. Nếu đúng như vậy thì đảng đã chọn nhầm chiến thuật vì đang đang đứng trước một bình xăng chứ không phải một nội hội nên chớ dại mà chơi với lửa. Hay khoan kết tội họ là "văn nô", là "văn nghệ sĩ viết theo chỉ thị" mà hãy nhìn cách họ ném lửa và nhất là lửa của họ. Cũng trong cách nghĩ này, tôi cho rằng một số người hải ngoại đã bị những triết thuyết khi quyết định bằng mọi giá học tập kinh tế VN cho đến khi công sản đều biến mất bằng bang giao Việt - Mỹ, hoàn hi khi Mỹ kéo dài lệnh cấm vận, chống các kế hoạch cứu trợ đảng báo trong nước... VN theo tôi trước hết là người quốc nội với không đầy 4% người công sản, nếu cho rằng mọi người công sản là công sản (con số này thật ra chẳng bao nhiêu). Và người quốc nội không cần thêm đói rét và đau khổ nữa để ủng hộ những kẻ cầm tù nhân lật đổ công sản. Họ đã có quá đủ! Hơn nữa một cuộc nổi dậy bằng giương giáo trong một chế độ công sản, một nhà nước trại lính? Tiền liệu lên khá năng thành công cũ nữa là một điều kì quặc. Cái họ cần bây giờ là lửa để cho xăng chảy. Lửa của tư tưởng tự do dân chủ, lửa của niềm tin rằng có cuộc sống khác tốt hơn, lửa của sự thông cảm giữa các cộng đồng ruộng thịt. Người ta không đủ thông cảm với những người cùng phân với số phận bị gạt của mình. Hãy nhìn những quốc gia Đông Âu để thấy rằng họ không cần nhiều lắm khổ đau để làm cách mạng. Sự bang giao với người Mỹ sẽ mở một cửa ngõ cho những tư tưởng tự do dân chủ, sẽ tạo sự thông thường cần thiết giữa cộng đồng hải ngoại và cộng đồng quốc nội. Điều quan trọng nhất là những phong trào dân chủ trong nước có điều kiện để hình thành, hoạt động, cũng như liên hệ lẫn nhau hay với cộng luận quốc tế. Người trong nước sẽ không còn hỏi những câu đại loại: có thật hay không một Nguyễn Chí Thiện? Có người lo ngại rằng một Thiên An Môn cho VN có cơ xảy ra khi liên hệ với tình hình mới của của Trung quốc. Nhưng nên nhớ rằng Thiên An Môn là một biểu hiện của dân chủ. Đã có hàng chục những Thiên An Môn bị lãng quên không đưa lên màn ảnh truyền hình, không ra tòa án công luận, thế giới trước khi người Tàu quyết định mở cửa. Người ta sẽ thấy dễ dàng hơn sự hơn hẳn của một thể chế đa nguyên đa đảng. Cuộc sống có lẽ sẽ dễ thở hơn và người ta có thể giờ và sức lực để nghĩ về một việc gì đó khác hơn là bắt cộm manh áo. Chế độ công sản hoàn toàn không vững vàng hơn, chế độ đó không chết vì những khó khăn kinh tế, đó chỉ là điều kiện cần. Chế độ đó chết vì không đưa ra được lý do để tồn tại trước làn sóng dân chủ của người quốc nội, trong đó có cả những người công sản, trong bối cảnh thế giới ngày nay. Kết cho cùng thì sự bang giao với người Mỹ sẽ xảy ra dù cho người hải ngoại có đồng ý hay không. Vấn đề bây giờ là làm gì sau đó. Hầu hết người quốc nội đều muốn bang giao. Hãy để cho họ có một cái nhìn thiện cảm hơn,

gần gũi hơn với cộng đồng hải ngoại. Tôi không cho rằng tình thù ghét nhau, lòng nghi kỵ, sự thờ ơ với thời cuộc, tình trạng chia năm sẻ bảy, là dân tộc tinh mà đó là sự tra giá của lịch sử. Đó là những hội chứng của một trăm năm làm thuộc địa. Đó là sự níu kéo của quá khứ. Do vậy ta có lý do để tin ở một mai ngày tốt lành hơn.

Đã sở người hải ngoại ngày nay đồng ý với con đường bất bạo động, con đường cách mạng dân chủ để mang lại một thể chế dân chủ cho VN. Nếu vậy thì việc đối thoại với người cộng sản là cần thiết nếu không nói là bắt buộc. Những việc này chỉ được đề cập đến một cách rất dễ dãi trên một số ít trang báo, như trên tờ Thông luận chẳng hạn. Một số bài báo khác của một số người hải ngoại gây cho tôi cái cảm giác là họ có quyền đem ra xét xử ngay lập tức những người cộng sản. Đại khái nên tha bổng hay ra tòa an bình. Theo thiện ý của tôi thì đó không phải là bước chuẩn bị tốt cho một cuộc đối thoại. Hãy cho người cộng sản thấy rằng họ có chỗ đứng xứng đáng hơn chỗ đứng hiện tại, trong một xã hội tương lai về đạo đức, nhân phẩm lẫn kinh tế. Tại sao không? Khi mà người cộng sản cũng đang đứng trong hố sâu dự có thể cao hơn người quốc nội một ít nhưng vẫn là dưới mặt đất do những lỗi lầm của họ. Đã sở họ, xét cho cùng, cũng là những nạn nhân.

KẾT:

Khi tôi đem những điều này nói lại với những người hải ngoại trẻ tuổi, tôi nhận được từ những người cùng thế hệ với mình một sự thông cảm sâu sắc. Các bạn còn nói thêm rằng những thế hệ cha anh đã không thể ngồi lại với nhau vì những nghi kỵ, làm lối ở cả hai phía, thì tuổi trẻ ngày nay, quốc nội cũng như hải ngoại, phải tìm lại với nhau để thông cảm nhau và nắm lấy vận mạng của mình. Đồng ý với các bạn, nhưng tôi vẫn nghĩ rằng không phải tất cả những người của thế hệ đàn anh, thế hệ đang là rường cột của những cộng đồng, không thể ngồi lại, gạt bỏ những tội hiểm để tìm về cội nguồn của mình. Cộng đồng người hải ngoại với một tiềm năng to lớn về trí tuệ, kinh tế, với một truyền thống nhân bản VN sẽ là một sức mạnh rất lớn để người VN tìm lại chỗ đứng xứng đáng của mình trong cộng đồng Người. Điều quan trọng bây giờ là những cộng đồng VN hãy tìm lại nhịp đập của mình từ nhịp đập của cộng đồng ME - cộng đồng người quốc nội.

N. N.

Praha, tháng 3/1991

NGƯỜI VIỆT ĐI TÌM MỘT VIỆT NAM MỚI

T. S.

Khi nào thì có được một nước "Việt nam mới" đúng nghĩa? Đó là câu hỏi làm day dứt nhiều người và được nhiều người bàn luận, những quan trọng hơn là câu hỏi: Mới người cần phải làm gì để thiết thực xây dựng một nước Việt nam mới trong tình hình hiện tại.

Gần đây tôi đọc được trên báo chí hải ngoại những bài viết rất trung thực, không dấu diếm và viết với tình thân khách quan. Có thể nếu dẫn chứng như trong số Diễn Đàn Việt nam xuất bản tại Tây Đức trên trang 2 có bài "Đi tìm sinh lộ cho một dân tộc, bang giao Hoa Kỳ - cộng sản Việt nam: thời cơ hay tai họa"

Bài báo đã đưa ra những vấn đề rất thực tế trong việc bang giao Mỹ Việt:

- Hủy bỏ hay không hủy bỏ lệnh cấm vận đối với nước Việt nam cộng sản chỉ xuất phát từ quyền lợi của Mỹ trên trường quốc tế.

- Trong cộng đồng người Việt hải ngoại có hai khuynh hướng trong vấn đề này: Khuynh hướng thứ nhất chủ trương cô lập CSVN triệt để trong mọi lĩnh vực như vấn đề bang giao giữa Việt nam với Mỹ và các nước phương Tây, việc về Việt nam, gửi tiền bạc, hàng hoá về dù là để giúp đỡ thân nhân và kể cả sự xâm nhập văn hoá phẩm, văn nghệ phẩm có xuất xứ từ nước Việt nam cộng sản... Những không ai có thể tuyên bố khi nào thì CSVN chắc chắn sẽ sụp đổ (kể cả Mỹ cũng không thể có được

"những bản báo cáo quá lạc quan như thế của cơ quan tình báo Mỹ". "Trong khi đó việc này góp phần làm cho Việt nam thêm đói khổ mà trong đó thành phần đói khổ hơn hết lại là nhân dân Việt nam chứ không phải là ĐCS Việt nam... Và sự phong tỏa kinh tế nếu thực hiện được tới mức tận cùng sẽ giết chết "người tử" là nhân dân Việt nam trước khi tiêu diệt tên "cai tử" là đảng cộng sản... Và đối với đã sở người Việt nam, lòng yêu bản thân, yêu gia đình vẫn mạnh hơn lòng yêu nước, yêu đồng bào cho nên bất chấp sự chống đối, người Việt hải ngoại vẫn tiếp tục, và ngày càng nhiều, gửi tiền bạc, hàng hoá về công khai hay lén lút trở về Việt nam".

Khuynh hướng thứ hai ủng hộ mối quan hệ giữa Mỹ cũng như phương Tây với Việt nam nhằm thiết lập mối giao lưu giữa trong và ngoài nước, vì họ cho rằng chỉ có như thế thì mới thúc đẩy quá trình sụp đổ của chế độ cộng sản nhanh hơn.

Một vấn đề vô cùng quan trọng đã được tác giả đặt ra: "Phải có sự đồng thuận tối thiểu". Tuy nhiên theo tôi chủ yếu thiếu ở đây không phải hợp vi không phải chỉ cần thiết tìm sự đồng thuận trong cộng đồng người Việt hải ngoại mà mục tiêu và sách lược "cách mạng" phải phù hợp với quyền lợi và nguyện vọng của đại đa số nhân dân Việt nam (trong đó có gia đình của một số người Việt hải ngoại như đã phân tích trên). Gần đây trên báo Xây Dựng xuất bản tại Mỹ cũng có đăng về một cuộc hội thảo bàn về vấn đề xây dựng lại tổ quốc Việt nam. Có thanh niên đã phát biểu đại khái như sau: "Ở đây lương của tôi là 5000\$, liệu khi về Việt nam tôi có được hưởng số lương như thế không?", hoặc "Ở đây tôi có bấy nhiêu hàng điện tử, thu nhập... Tại sao lại cần thiết phải về Việt nam..." (cần phải ghi chú là tôi không nhớ chính xác). Đây là một vấn đề rất dễ hiểu và thường tình, không ai có thể trách móc những người như thế vì họ hoàn toàn không có lỗi gì khi suy nghĩ như thế, vì "thiết nghĩ" việc chung phải phù hợp với quyền lợi của cá nhân. Do đó nếu mục tiêu "cách mạng" không phù hợp với quyền lợi của đại đa số thì khó mà nhận được sự ủng hộ chứ đừng nói là thành công. Một thực tế trước mắt là dù ở Tiệp khắc cộng sản đã đổ những đã có mấy người Tiệp trở về xây dựng lại tổ quốc. Trong phần diễn đàn bạn đọc của một tờ báo gần đây, một bạn đọc đã so sánh mức thu nhập của 2 triệu người Việt hải ngoại ngang với thu nhập quốc dân của Việt nam và do đó bài báo kết luận là khi CSVN đổ thì lực lượng người Việt hải

ngoại sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng lại đất nước. So sánh và kết luận như thế theo tôi là khập khiêng vì những lý do như tôi đã nói như trên.

Một số người Việt hải ngoại vẫn còn quá nhiều hân thù trong cuộc chiến vừa qua, do công sản mà người bị mất nước (miền Nam), người bị mất tài sản, người bị mất người thân. Do đó những hoạt động của số người đó mang tính chất trả thù, đối lại những gì họ đã mất, hơn là "vì một nước Việt nam". Và tôi e rằng từ đó mục tiêu của họ không phù hợp với nhân dân Việt nam hiện tại.

Từ đó chúng ta sẽ không lấy gì làm lạ khi khuynh hướng thù hận lại được sự hưởng ứng, đồng tình của nhiều người trong nước.

Vấn đề đồng thuận cần đặt tới ở đây là cái chủ nghĩa mà những người cộng sản Việt nam đang áp dụng đã làm cho Việt nam nghèo, làm cho nhân dân Việt nam đói khổ, không phù hợp với sự phát triển của xã hội Việt nam nên cần phải gạt bỏ. Và bất kỳ một chính thể, chế độ nào gây ra hậu quả tương tự cũng phải được gạt bỏ bất luận đó là "quốc gia hay cộng sản"...

Vui... Vui...

Một chú Béc-giê chui rào từ Đông Đức sang Tây Đức (Tất nhiên là khi đang cộn rào), gặp một Béc-giê "tư bản". Anh bạn chủ nhà tò mò hỏi:

- Này, bên đây bọn nó có hay ném xương cho mày ăn không?
- Có chứ, vậy nên tao mới sống được.
- Thế bọn nó có ống cống cho mày ngủ không?
- Có chứ.
- Vậy mày qua đây làm gì?
- Bên đó bọn nó không cho tao sửa !

*

Một hôm, cụ ông và cụ bà ngồi tâm sự.

Cụ bà: Mọi hôm nào đêm tân hôn, vậy mà đến nay đã 40 năm rồi ông nhỉ ?

Cụ ông: Ừ...ừ...

Cụ bà: Tôi nhớ ngày ấy ông thương hôn lên tay tôi.

Cụ ông chớp chớp mắt và chậm rãi cầm bàn tay cụ bà đưa lên môi mình.

Cụ bà: Tôi nhớ ngày ấy ông thương ôm tôi vào lòng

Cụ ông cảm động ngồi sát vào và choàng tay ôm lấy cụ bà.

Cụ bà: Tôi nhớ ngày ấy mỗi lúc ôm tôi vào lòng, ông còn cắn vào vai tôi nữa.

Cụ ông nghe vậy liền đứng dậy đi vào phòng trong:

- Bà ngồi đây đợi tôi vào lấy hàm răng giả đã nhè!

Danh ngôn

Các bức thư tình đáng kể không phải là những bức người ta viết trước, mà là những bức người ta viết sau khi cuộc tình đã tan vỡ.

BIRABEAN

Người ta sẽ không bao giờ ngăn cản được một người đang đau khổ tin rằng nỗi đau khổ lớn nhất đời là nỗi đau khổ mà chính người đó đó đang trải qua.

ALEXANDRE DUMAS

Con đường gan nhất đi đến trái tim là con đường đi thông qua bao tử.

NGỐC TỬ

● NGUYỄN BÌNH

Nhớ

Hi chàng nhớ có như tờ giấy
Em thì quay xem được mấy vòng
Hi chàng nhớ có như vầng trăng
Em thì lao xem được mấy tháng!

Anh ơi! Em nhớ em không nói
Nhớ cứ tây lên cứ nổi lên
Cứ đây về đây xa quá đời (1)
Đường đi bằng ngựa hay bằng thuyền?

Giao thời giao thời lại giao thời
Nhớ nhớ mong mong mãi mãi rồi
Chơi a làm sao thời lại cũ
Đi về giảng mãi đi trên trời?

Hôm qua chim khách đậu trên cành
Kêu mãi mãi em cứ tưởng anh
Nơi nhất hôm qua về tới bên
Hi ngó chim khách cũng không linh!

Anh buồn mùa hoa em một bề
Anh muốn quên tro em thắm khêu
May em hôn được ai siêng phụ
Là nhớ người đi có thể về.

Trường huyện

Học trò trường huyện ngày năm ấy
Anh tuổi bằng em lớp dưới thớ
Những buổi học về không có nón
Đội đầu chung một lá sen tờ.

Lá sen ruộng bãi hương sen ngọt
Lớp về hai tà chứt nhưy hồ.
Lá biếc tưởng hoa cái mai tóc
Chèo về tận cửa mớ tan mớ.

Em đi phố huyện tiêu tiêu lảo
Trường huyện giờ xây kiến thái rảo
Mà tên hơn nay anh mới biết
Tình ta như thế bướm xưa thỏ



Một bờ cây đỏ thắm

• Dương Thu Hương
Trích từ tập "Chân dung người hàng xóm"

Con dốc ấy thật cao.
Hai bên bờ trồng phượng vĩ. Tháng năm, phượng nở chói chang. Những tầng hoa đỏ ngùn ngụt tỏa sắc. Trông xa, như đám cháy đang ăn ngữ chân trời.

Bao giờ nó cũng chạy lao từ đỉnh con dốc xuống phố. Nó chạy như một mũi tên bay. Quần áo gió lật ngược về phía sau. Mũi tóc gió đánh tung như đám cỏ rối, chiếc khăn màu lơ quàng cổ phấp phùng bay... Màu hoa phượng rung rinh trên bầu trời. Nó giống như một cơn lốc rực rỡ.

Một cơn giông táo tợn. Chúng tôi nhìn nó mà sợ xanh mặt. Chỉ cần vấp một chiếc rễ cây, một mớ đất hay vướng gấu quần... Nó cũng có thể ngã nhào xuống, gãy vài chiếc răng cửa, treo tay hoặc vỡ đầu. Nhưng nó không hề biết điều đó. Nó chạy ào tới mảnh vườn nhỏ đầu phố, nơi chúng tôi tụ tập và thở vừa cười như nắc nẻ.

- Đủ quý !...
Những đứa bạn thân với đám nó thùm thụp vừa la mắng. Còn tôi, tôi lặng thinh. - Làm sao con gái lại có thể nghịch như vậy được ? Tôi thăm nghĩ và hỏi lại.

- Nay, các đảng ấy ơi - Nó gọi - Chúng mình chơi tập trận giả đi. Ở bờ sông vắng ở là vắng... Một lũ bạn hưởng ứng reo ầm lên. Tôi lặng thinh.
- Ấy không chơi à ?... Vui lắm...
Nó bước tới, thân mật hỏi.
- Mình không thích.

Tôi trả lời đứng lì lại phía sau. Chúng bà đưa tôi lại theo tôi. Chúng tôi được tiếng là ngoan nhất phố. Chúng tôi không chơi những trò táo tợn. Chúng tôi chỉ đánh chất chuyện, búng nịt hoặc đá giành bằng hạt na.

Hơn một chục đứa con gái theo nó. Chúng về nhà lấy vũ khí rồi chạy ngược lên dốc, vượt qua một gò đồi ra tận bờ sông. Vũ khí của chúng là những chiếc vung song lớn dùng làm mộc che và những thanh kiếm gỗ đeo gót cần thận bôi vôi trắng. Ở bờ sông, chúng reo hò ầm ĩ, đến nỗi bà hồn đưa chúng tôi không ai bảo ai đều len lên đỉnh dốc nhìn. Trên bãi ruộng khô bằng phẳng giáp mép nước, tôi chúng cầm hai lá cờ dưới neo bằng giấy phết thật lớn. Một lá cờ đỏ: Rợ phương Bắc. Một lá cờ đen: Vua nước Nam. Đường ranh giới giữa hai đạo quân là một bờ ruộng mọc đầy rau khúc dại. Cái Vinh coi - bé nhất bọn - ngồi trên bờ ruộng quan sát cả hai bên. Hai tay cầm hai lá cờ hiệu, mồm đánh trống liên hồi:

- Tùng tùng tùng... Tùng tùng...
Còn nó đang giơ kiếm chỉ trỏ, miệng hét to:
- An, hiệp ba là mấy bị thương, nhớ chưa. Còn Liên mấy chết ngay từ hiệp đầu đấy nhé...

Chúng nó xông vào giáp trận. Cuộc chiến đấu kéo tới tận buổi chiều. Kết quả là hơn mười chiếc vung song bị vênh vào lối lỏm. Còn tôi nó, đứa thì bị vôi rơi, đứa thì bị một trăn mắng nên thán.

Sáng hôm sau, mẹ nó sang nhà tôi chơi, phân nan:
- Gớm, con gái chị như nít thật. Chả bù cho con gái tôi, quá quý sừ.

... Dãy phố của chúng tôi nhìn lên con dốc đầy hoa. Suốt mùa hè, màu đỏ rực rỡ in lên bầu trời. Khi những cơn gió heo may đầu tiên rớt rờ thổi, hoa rụng tới cả đầy mặt đường, thành lớp nệm êm mắt và có mùi ngai ngái. Chúng tôi sửa soạn sách vở. Tựa trường rồi.

Tôi và nó học cùng một lớp. Bao giờ nó cũng đứng đầu bảng danh dự mặc dù nó ít được học hơn tôi. Nhà nó những bốn chị em. Bố nó làm kiểm lâm mãi trên Lò Cao, tháng tháng gửi về vài chục bạc lương nên việc chi tiêu vất vả. Các buổi chiều tôi thường thấy nó gánh đôi quang ra đồng cắt rạ. Hết mùa hè nó lại cùng tôi con trai đi bê củi khô và tiếng cười rộn rã của nó vọng đầy phố.

Năm tháng qua. Chẳng mấy lúc chúng tôi đã đến tuổi dậy thì. Tôi không còn chơi búng nịt, đá giành và chất chuyện nữa. Tôi con gái nghịch ngợm trong phố cũng không tập trận giả và đá bóng với con trai nữa. Chúng tôi đã có da có thịt, má bắt đầu ửng hồng. Còn nó, nó cứ đứng đưng như không. Nó vẫn cười khi ông bác, ông cậu, từ từ với tôi con trai cùng tuổi. Khi bước tuổi nó có thể cóc ngay vào đầu đứa bạn trai nào đó ngay trước mặt mọi người. Nó vẫn quàng chiếc khăn lụa cổ kỳ bở nó gửi cho tôi trước. Nhưng nó đẹp. Đẹp lộng lẫy. Làn da nâu hồng tươi tắn. Cặp mắt sáng đến choang ngợp, lúc nào cũng mở rộng, lúc nào cũng nhìn thẳng về phía trước. Chắc hẳn chưa bao giờ cặp mí kia sập xuống vì then thùng hay sợ hãi. Hàm răng trắng đều giống như hai hàng hạt bắp non. Mỗi khi nó cười răng lấp lánh và những âm thanh rộn rã lạnh lạnh vang rít xa, ở đầu cũng nhận thấy. Một vẻ đẹp chói chang.

Tụi con trai vừa thích vừa sợ nó. Không biết bao nhiêu anh chàng đã gửi thư tỏ tình mà không dám ký tên. Những lá thư thường được bí mật kẹp vào quyển sổ ghi công thức toán hay sổ chép bài hát. Mỗi lần nhận được thư nó thường đem đọc trước cả bọn, sau khi đã nhún mũi lại báo tin.

- Lại một cậu hằm mũi gửi thư đến...
Cố nhiên, chúng tôi cùng cười. Nhưng nó cười với vẻ giễu cợt, cặp mắt sắc sảo nheo lại. Có một chiều, chúng tôi đào nương về, từng lớp vừa đi vừa chuyện giầu. Một anh chàng từ phía sau cố vượt lên, đi sát bên nó và đọc:

*Bây giờ màn mới hỏi đèo
Vườn hồng đã có ai vào hay chưa ?...*

Có lẽ anh chàng định dò hỏi và trêu cợt. Nhưng không ngờ, nó hét toáng lên:
- Trời ơi, mọi học được trong văn tuyến phải không ?
Độc to lên chút nữa nào...

Cả bọn con gái cười ngặt nghêu. Anh chàng cầm đầu bước vùn vụt, gáy đỏ ửng như cổ gà trời. Hình như anh ta là giáo sinh trường sư phạm 10+3, sau hạn đó không bao giờ còn thấy mặt nữa.

Một lần khác, trường chúng tôi mở hội. Trong số những học sinh cũ về dự có một ông nhà báo tuổi đã ba lăm. Thầy hiệu trưởng hành diện vì ông nhà báo. Ông ta đeo tòng teng một chiếc máy ảnh, đi hết nơi này tới nơi kia chụp chụp, ngắm ngắm. Lúc làm lễ, ông ta phát biểu một bài dài tới ba mươi phút, văn chương trôi chảy, điệu bộ duyên dáng. Chúng tôi thích ông nhà báo vì ông ấy kể nhiều chuyện lạ. Và vì ông ấy chụp cho chúng tôi ba mươi sáu kiểu ảnh - Cả một cuốn phim. Còn nó không hiểu vì sao cứ càu càu nhìn ông ta. Mỗi khi ông ta gởi chuyện nó chỉ âm ừ hoặc đáp chúng chẳng.

Tôi bảo nó:
- Nhân danh phố bị thư chi đoàn của lớp, tôi đề nghị bạn đôi xử với khách cho lịch sự.
- Ông ta là người không tốt !
Nó đáp và quay đi.
- Lấy lý do gì mà bạn nói thế. Anh ấy là nhà báo của Trung ương, không tới sao được ?...
Tôi dẫn giọng.

Nó trừng mắt nhìn tôi, âm ừ định nói gì đó nhưng lại thôi. Rồi nó lảng lạng bỏ đi.

Hết hội trường, khách khứa ra về. Mười ngày sau, trong buổi họp tổ, nó rút trong túi ra một bức thư và bắt đầu đọc:

*Bông hoa lan bé nhỏ của anh
Cuộc du ngoạn tình cờ đã mang lại cho anh hạnh phúc.
Trong buổi sáng trời đẹp ấy, anh đã gặp em - có gái anh vẫn mơ ước gặp trong đời. Em tuyệt đẹp. Mắt em, môi em, tóc em Chúa trời đã sinh ra trong dáng vẻ kỳ diệu. Em chính là tình yêu nồng bỏng mà anh khao khát. Mười tám năm nay anh chỉ gặp những nỗi tình ngọt ngào mà thôi...*

Bức thư sắc một thứ văn chương như thế, nó đọc từng chữ, thông thả, với nụ cười nhạo báng trên môi:

- Đồng chí phó bí thư chi đoàn nên rút kinh nghiệm. Lần sau đứng với và chính anh em nữa nhé...
Tôi ngồi im. Còn biết làm gì hơn. Trong văn cờ này tôi đã thua cuộc.

Tụi bạn cùng tổ tranh giành nhau bức thư đọc đi đọc lại. Chúng nó cười sảng sảng. Cậu bí thư chi đoàn hỏi:

- Cái ông nhà báo là ai thế ? Hôm hội trường tôi bạn nên không để ý tới...
- A, cái ông đó máy ảnh ấy. Cái ông lòng mày nhát thếch mà miệng cười một cái thì trông thấy hết cả dạ dày...
Họ cười. Tôi nhìn thì gương gao. Tôi biết mình thua kém nó, về trí thông minh, về sự mãn cảm, cả cái hạnh phúc được người đời săn đón yêu đương. Suốt thời niên thiếu, tôi đã quen nghĩ rằng mình là tâm gương mẫu mực cho đám con gái cùng phố nên lúc đó tôi đã thực sự khổ tâm. Một nỗi ác cảm mơ hồ nhưng mạnh mẽ lên vào tâm trí tôi.

Mùa hè ấy, chúng tôi kết thúc khóa học 9. Không lâu nữa là tôi năm học phổ thông cuối cùng. Nghi tôi bước ngoặt sẽ đến ở phía trước chúng tôi đều xoắn xang, phấp phồng. Mọi người đề nghị tổ chức một cuộc cắm trại để kỷ niệm những ngày sống vui vẻ và mùa hoa. Tôi con trai chuẩn bị vài bạt, cọc và dây thừng. Còn chúng tôi lo song nôi, bát đĩa, gạo, thức ăn. Rồi tranh ảnh trang trí, hoa giấy, băng cờ, vải áo mưa... Chúng tôi đang sống những ngày sung sướng. Buổi sớm khe núi rung lên tiếng chim kêu. Chúng tôi chơi dưới đất trên các triền đồi đầy hoa mẫu đơn lẫn quả găng chín ngọt lịm. Từng bầy cánh cam bay vu vù trong các bụi cây. Chúng tôi hái được hàng nón sim chín nâu và quả cơm xôi. Buổi trưa chúng tôi múc nước suối nấu cơm ngoài trời, ngay trên những hòn đá chụm làm ống đong rau. Lũ con trai bột ươm ươm dưới suối. Rồi chiều tới, trong cái nắng mệt mỏi, chúng tôi nằm trong lều, ngửa mặt nhìn những đốm nắng lọt qua bóng cây đậu trên lớp vải bạt, nói với nhau những câu chuyện vãn vãn, mơ màng của tuổi mười bảy. Những ngày ấy, nó đã chính phục mọi người. Tiếng cười lạnh lạnh của nó cất lên ở đâu, tụi con trai con gái xô tới tôi đó. Trong công việc hoặc các trò chơi, khi giọng nói nồng nhiệt của nó vang lên - là

tụi bạn ào ào vỗ tay hưởng ứng. Lòng tự ái của tôi bị tổn thương. Tuy nhiên, tôi tự an ủi: đầu sao nó cũng chỉ là một thanh niên thường. Còn tôi, tôi là phó bí thư chi đoàn, tôi có một địa vị quan trọng trong tập thể lớp.

Đêm trai cuối cùng chúng tôi đốt một đồng lửa lớn. Ngon lửa bốc cao. Những cơn gió nồm nam thổi lên hời khiến đám lửa nhảy nhót, reo lên thứ ngôn ngữ man dại của đêm hè. Vòm trời màu lam thắm, những ngôi sao bị lửa làm nhợt đi giống như vụn bạc nhỏ. Những trái đồi, những lùm cây um tùm độc khe núi nhờ ánh lửa cũng trở nên huyền ảo, huyền bí. Trong đêm đó, chúng tôi thấy mình vừa trẻ thơ, vừa như đã trưởng thành. Không gian mơ màng bị ẩn lăm cho những cô gái mười bảy chợt ngày ngất trước cảnh của cuộc đời. Trong đêm đó, lần đầu tiên tôi thấy rõ mình khao khát một cái nhìn thâm kín của bạn trai. Vừa lúc ấy nó đến bên tôi, và nói với tôi:

- Cậu hóa trang nhanh lên. Vớ kịch lớp mình là tiết mục thứ ba đấy.

- A ! Tôi chợt nhớ ra. Đêm nay chúng tôi diễn kịch dựa theo một truyện ngắn của Nga "Hoa anh túc dịu dàng". Câu chuyện kể về tình yêu của một cô gái Kiếp những năm quân Đức chiếm đóng. Nó sấm vai cô gái Kiếp. Còn tôi, tôi đóng vai nữ đội trưởng đội thanh niên cận vệ.

Chúng tôi hóa trang rất nhanh rồi tụ tập sau tấm màn che, chờ tới lượt biểu diễn. Từ tấm màn đó tới khoảng đất trống làm sân khấu khảm xa, nên chúng tôi có thể tập lại vai của mình. Tôi đã thuộc lòng, ngồi nhắm lại các động tác sẽ phải làm một cách bình tĩnh. Còn nó, nó đang nắm tấm vải phông, dứt một cách bồn chồn. Đôi mắt xoắn xang nhìn ngon lửa.

Rồi đến lượt chúng tôi biểu diễn. Sát sân khấu, cậu bí thư chi đoàn và anh trai tôi ngồi chăm chú theo dõi. Họ làm tôi bối rối vài phút. Nhưng sau đó tôi bình tĩnh trở lại và diễn xuất đúng như trình tự thực giáo dục văn đã đạo diễn. Nó lung tung lảng lơ hơn tôi. Nhưng khi đã nhập vờ, nó diễn nồng nhiệt lắm. Thật kỳ lạ, đôi lúc tôi có cảm tưởng trước mắt mình không phải là một người đã thuộc tới từng nốt ruồi bên má, mà là một cô gái xa lạ nào đó, một cô gái ở thành Kiếp xa xôi, đau khổ, sợ hãi, vui sướng... Giọng nói của nó run rẩy, đôi mắt long lanh như lên cơn sốt, đáng điệu của bạn tay đưa lên cao... Đám đông im lặng. Nghe rõ tiếng củi tươi nổ lép lép và ngọn lửa phản phát bốc lên trong gió.

- Tam biệt em, bông anh túc dịu dàng.
Người đóng vai chiến sĩ nói.

- Tam biệt anh. Em ở lại thành phố. Em chờ anh. Mùa đông thật dài nhưng em cũng sẽ chờ. Và anh sẽ về trước mùa xuân. Hoa anh túc đón chào anh nở khắp vườn... Nếu em không còn, những bông anh túc dịu dàng cũng sẽ vì anh mà nở...

Nó đáp lại - giọng âm thầm xao xuyến. Từ đôi mắt màu sáng, nước mắt trào lên, lăn xuống má. Những giọt nước mắt làm hoen lớp phấn hóa trang.

- Nếu em không còn... hoa anh túc dịu dàng cũng sẽ vì anh mà nở...
Nó đặt bàn tay lên ngực người đóng vai chiến sĩ, và khước thặt.

Đám đông lặng đi. Trên các gương mặt, nước mắt long lanh. Cả anh trai tôi và cậu bí thư chi đoàn cũng giấu giếm giọt nước xuống đầu gối. Ngọn lửa bốc cao mãi lên, reo phàn phật...

Mùa hè bay vèo trong gió. Chúng tôi bước vào năm học lớp mười - năm quyết định gay gắt với đường đi của mỗi người.

Tôi và nó vẫn thường rủ nhau đi học. Thứ bảy hai đứa tôi vẫn cùng tụ tập bạn trong phố đi xem phim hoặc sang cánh đồng bên kia sông hái rau khúc về làm bánh. Nhưng chúng tôi không thân nhau. Cả tôi và nó cũng biết rõ điều đó.

- Tình tôi không hợp với bạn ấy.
Tôi nói với bí thư chi đoàn như thế khi cậu ta phàn công tôi giúp đỡ nó vào đoàn. Cuối cùng, chúng tôi cử một đoàn viên gái nhỏ tuổi, nhút nhát. Mỗi kỳ họp, bao giờ có ta cũng đứng lên báo cáo: - Đối tượng học tập, lao động tốt, tham gia tích cực mọi công việc chung. Chỉ còn nhược điểm là... Có ta liếm môi, đưa mắt nhìn mọi người và lúng túng nói tiếp:

... Chỉ còn nhược điểm là... tác phong sinh hoạt chưa thật sự quân chúng...

- Tôi đồng ý, cần để đối tượng thử thách thêm một thời gian nữa...
Tôi nói tiếp. Và sau đó là những bản định khác. Các buổi họp cứ lần lượt qua. Thăm thoát đã sắp tới kỳ thi tốt nghiệp. Mọi người chợt nhận ra rằng trong lớp chỉ còn năm thanh niên ngoài đoàn. Bốn cậu kia là con cái những gia đình làm ăn bất hợp pháp, học kém, thường xuyên bỏ giờ lên lớp ăn chơi lêu lổng. Chỉ riêng nó là con gái. Thấy chủ nhiệm đích thân đưa việc đó ra ban chấp hành chi đoàn. Suốt buổi họp tôi ngồi im không tranh cãi. Tôi thừa biết về lý, tôi thua kém mọi người. Nhưng trong thực tế, tôi sẽ thắng: cho dù học giỏi, lao động tốt, chân thực nhiệt tình, cho dù nó có thêm nhiều ưu điểm nữa... Nhưng một khi vẫn chột chàng như vậy, ần nói sắc sảo quyết liệt, ở đám đông nào cũng nổi bật lên như một cái đinh: mọi người chưa mặc quần áo đã dám mặc quần áo, mọi người chưa dám mặc áo thắt nơ cổ đã dám mặc áo thắt nơ cổ... những điều vật vãnh đó làm hại con người hơn những khuyết tật lớn...

Cuộc họp chấp hành bãi trong không khí hoang mang. Chiều hôm đó toàn chi đoàn họp quyết định. Trước cửa lớp, vài đứa bạn gái hẳn khuôn mặt với tôi:

- Này, đầu sao thì câu ấy cũng tốt. Chúng mình nên ủng hộ.

- Tùy các bạn - tôi trả lời - Nhưng với đoàn viên đức tính tốt đẹp nhất là giản dị, quần chúng...

Tụi bạn gái im lặng. Xưa nay tụi nó vẫn nề tôi. Một cán bộ đoàn nghiêm chỉnh, ăn nói từ tốn, luôn mặc áo quần giản dị, không bao giờ ham mê một trò vui nao thái quá, không bao giờ cười to, không bao giờ nổi giận... Và gần như một quyền lực vô hình, những điều tôi định giá thường được chấp thuận.

Buổi họp vào ngày việc biểu quyết đoàn viên mới. Tôi để cho câu bí thư chi đoàn điều khiển. Còn tôi, tôi ngồi một góc, cúi xuống ngắm những vết dao rạch và những hình vẽ khác trên mặt bàn. Những cánh tay giơ lên. Số còn lại đa số là các đoàn viên nữ thăm lên nhìn tôi. Vài bàn tay rút về giờ lên, rồi lại hạ xuống, thu vào lòng. Vài bàn tay khác rung động như chiếc lá rung trên mặt bàn. Tôi thấy lòng tự ái được thỏa mãn. Phải, chính trong giờ phút này tôi đang nắm quyền quyết định số phận của nó. Điều ấy, đầu phải ai cũng may mắn có được ?

Hình vẽ trước mặt tôi là một bông hồng. Các cánh hoa rạch bằng dao ăn sâu xuống tới gỗ, từ mực đỏ loe loét. Dòng chữ thật to: poza. Đây là chỗ ngồi của Hùng "đin"...

Tiếng bí thư chi đoàn lại vang lên, hồi hộp:

- Đề nghị các đồng chí tập trung biểu quyết. Đây là kỳ họp xét kết nạp đoàn viên cuối cùng...

Tôi ngẩng lên vì bất ngờ ánh mắt thầy chủ nhiệm. Thầy giáo chúng tôi đã già, không có con nên gọi cả lớp là con. Cả lớp cũng gọi thầy là bố. Giờ thầy đang nhìn tôi, buồn bã. Bí thư chi đoàn cũng nhìn tôi, cầu cứu, hy vọng. Ánh mắt người con trai đó chăm chú vào tôi. Anh mắt đó, cả cái đêm lửa trại, cả những lần gặp gỡ tập được văn nghệ... Tôi sợ nhớ mọi thứ. Một nỗi uất ức không rõ rệt xâm chiếm tôi. Tôi lại cúi xuống nhìn hình vẽ trên mặt bàn. Mười chín đoàn viên đã giơ tay chấp thuận. Nếu tôi giơ tay, chắc hẳn bốn năm đứa bạn gái khác sẽ giơ tay theo. Và như thế, chỉ hai ba tuần nữa, nó sẽ được vào Đoàn, nó sẽ đứng ngang một chỗ với tôi !... Nhưng tôi vẫn đặt cánh tay trên mặt bàn. Và một nỗi hãi hê lên nhẹ trong tim, khiến tôi muốn cười mỉm...

Phòng họp im phắc. Một con ruồi vo vo bay rồi lao đầu vào cửa kính, đập cánh loạn xạ mà không tìm được lối ra. Vài phút trôi qua. Nặng nề. Rồi bí thư chi đoàn nói:

- Số phiếu thuận và chống bằng nhau. Chúng tôi sẽ thỉnh thị ý kiến đoàn trưởng...

Giọng cậu ta lạc đi, mái tóc xoa xuống một bên thái dương... Thầy giáo đứng lên từ đi ra cửa. Một đứa bạn gái của tôi nhìn theo thầy bằng ánh mắt học tập.

- Tôi giơ tay. Đồng chí bí thư, tôi ủng hộ.

Nhưng theo đúng nguyên tắc, cuộc họp đã kết thúc rồi. Mọi người lục tục ra về. Họ không nhìn tôi, lúc đó tôi ăn hận.

Những ngày tiếp đó tôi không nhớ nhiều lắm. Chúng tôi lao vào ôn thi tốt nghiệp và đại học. Đôi lúc thoáng qua một chút áy náy nhưng công việc lôi cuốn đi. Tụi bạn gái xa lánh tôi dần, nhưng đối với tôi điều đó không hệ trọng. Việc chính lúc này là học tập. Và chẳng may trường cũ cũng đã hết vị trí trong đời sống của tôi. Nơi tôi cần có uy tín là nơi tôi sắp đến.

Tôi và nó ít gặp nhau. Nhưng mọi chuyện chắc nó biết rõ. Mỗi lần gặp tôi nó bối rối lắng sang hè phố bên kia. Đôi mắt sưng húp, có lẽ vì khóc nhiều. Qua kỳ thi tốt nghiệp thì nó vắng bặt. Thi đại học xong, chúng tôi ngồi chờ kết quả thì nó lại về phố, tươi cười vui vẻ như xưa. Nó đeo một chiếc túi thổ cẩm và kể cho tụi bạn cùng phố bao nhiêu chuyện lạ về rừng, về quả và chín móm, mắt trong như thạch đỏ, về món thịt dìm hầm, về mặt ong và những con gấu dữ tợn...

Một chiều, nó gọi tôi ra:

- Tớ gửi cái này, để trả cho anh cậu...
Nó rút ra một tờ giấy khổ rộng gấp tư. Tôi đọc dòng chữ đầu tiên:
Cơn gió xanh trêu miến...
Ngay tức khắc, tôi ngược nhìn con suối nở đầy hoa đỏ đang ẩn nấp chân trời. Mấy năm về trước nó thường chạy lưu lư trên đỉnh dốc xuống như một con sóc, cổ quàng chiếc khăn lụa mỏng màu thiên thanh:

Cơn gió xanh trêu miến...
Anh tôi đã yêu nó. Thật kỳ lạ. Tôi đứng bàng hoàng, cổ họng cứng lại. Nó vẫn bình thản nhìn tôi và noi.

- Cậu nói với anh cậu là mình không thể... mình chưa muốn nghĩ tới...

Phải một lúc, tôi mới sượng sùng hỏi lại.

- Thế... bạn có đi học nữa không ?...

Tôi đã tìm đúng một câu hỏi vô duyên, ác độc, nhưng cặp mắt nâu trong sáng của nó vẫn mở rộng, hồn nhiên:

- Mình không thi đại học. Mình xin đi thanh niên xung phong. Vừa rồi, đã lên thăm bố...

Đó là lần cuối cùng chúng tôi gặp nhau. Từ đây, cuộc đời mỗi đứa rẽ sang mỗi ngã. Nó vào miền Trung theo đơn vị. Còn tôi đến trường đại học. Tôi học cần mẫn, chăm chỉ. Trong thời gian học tôi gặp người chồng hiện tại. Anh là thầy giáo một bộ môn của khoa. Anh đã lường tuổi, hình thức kém và tính cơ chỉ nên các cô gái khác chê bai. Với

tôi, những điều đó không đáng kể. Cái quan trọng hơn cả là anh có thể giúp tôi trong công việc. Chúng tôi cưới nhau trước khi làm luận văn. Tốt nghiệp xong tôi đã có thai ba tháng. Cố nhiên, tôi được ưu tiên nhận ở lại trường công tác cùng với chồng. Đời tôi trôi đi êm ả. Khi đứa con của chúng tôi lên ba, chồng tôi giới thiệu tôi với giáo sư của anh và nhờ kèm cặp cho tôi làm luận án thì phó tiến sĩ. Tuy vất vả, trải trải, cuối cùng tôi cũng kiếm được mảnh bằng. Tôi sinh thêm đứa thứ hai và đổi được một căn hộ khu lắp ghép rất gần trường. Không còn điều gì phải lo toan nữa ngoài việc sắm một số đồ gỗ kiểu mới. Gần như tôi chẳng có lúc nào nhớ lại thời con gái, những gương mặt bè bạn ở đây phố nhỏ quê hương. Mười hai năm đã qua. Vày mà nó đã trở về và bắt tôi ra khỏi cuộc sống yên ổn đó.

Một sáng chủ nhật anh tôi đến rủ đi thăm người yêu của anh. Tôi hăm hở đi ngay. Nhà chỉ có hai anh em. Tôi đã hai con, còn anh ấy vẫn độc thân. Chuyên ngành ba năm mà không kiếm được vợ ở cái thành phố dày đặc con gái. Đọc đường, anh ấy kể vắn tắt là đã gặp và yêu từ dạo ở chiến trường, mấy năm vừa rồi chưa nói với gia đình vì cô gái kia chưa cho phép. Bây giờ cô đã ra điều dưỡng gần đây, gia đình cô cũng bằng lòng nên anh chính thức tuyên bố với mọi người và chuẩn bị cưới. Tôi vừa bực, vừa ngạc nhiên vì sự kỳ quặc của anh. Nhưng anh tôi hoàn toàn không chú ý đến thái độ của tôi, chỉ mãi mê nhìn con đường rẽ xuống hàng cây xanh rì phía trước.

Chúng tôi vào khu điều dưỡng. Một làng xa ngoài ò chừng dặm cây số có nhiều vườn táo và những con đường kẻ ngang dọc như ở cơ. Trời ngập nắng. Các cành táo rủ lá đã xuống tận mặt đất. Chúng tôi đi theo mùi lên tới một khu vườn rộng trồng cây ăn quả. Nhiều ghé gỗ đặt dưới các bóng râm. Một mảnh hồ con cuối vườn. Quanh hồ, cỏ trải thảm mịn màng như lông nhung. Một cô gái nhỏ bé mặc áo trắng ngồi ven hồ, ngắm từng bông sỏi nhỏ xuống mặt nước. Chừng như nghe tiếng bước chân chúng tôi, cô tu quay lại và cất tiếng cười.

Ngay tức khắc, tôi nhận ra chính nó. Mười hai năm qua nhưng tiếng cười không thay đổi, lanh lảnh, ròn rã, chói chang. Tiếng cười như tiếng chuông, không thể nhầm lẫn, không thể pha trộn. Anh tôi chạy đến. Tôi cũng đi theo, chúng tôi chào nhau.

- Cậu không thay đổi gì mấy. Chỉ đỉnh đạc hơn lên... Hai con rồi cơ à ?...

Nó nhận xét với thái độ vui vẻ, bình thản.

- Vâng.
Tôi trả lời. Ở gần, tôi có thể nhìn kỹ hơn. Quả là nó đã thay đổi nhiều. Làn da màu hồng tươi lấm xua kia đã sạm lại, xanh mét. Cặp môi đỏ mọng cũng nhợt nhạt khô đi. Mái tóc dày đen nhánh giờ thưa hẳn, có lẽ vì sỏi rét nhiều. Chỉ có hàm răng đều đặn vẫn trắng lấp lánh khi cười và đôi mắt trong veo vẫn luôn mở rộng sáng đến chói ngợp. Đôi mắt như một mảnh trời cao chói với hiện về.

Hai kẻ yêu đương chuyện với tôi vài câu chiều lệ rồi quay sang trò chuyện cùng nhau:

- Hôm qua có người mang cho em một cái vỏ ốc thật đẹp. Anh chưa bao giờ nhìn thấy một cái vỏ ốc đẹp như thế.

- Ở, anh chưa thấy bao giờ.
Anh tôi xác nhận.

- Cái vỏ ốc đẹp thật. Nó làm em nhớ biển ghê. Hồi tại em từ Khe Sanh ra Quảng Bình, phải vòng qua đất Lào. Trời mưa luốt thướt, em sỏi rét, đơn vị gửi lại một bình trạm. Suốt mùa mưa ngồi nhìn cây rừng, không có lấy một

mảnh trời. Nhớ nhà, nhớ đơn vị buồn rụng cả tóc. Rồi tới ngày có xe qua, em nhảy theo. Các anh ấy chạy thẳng một mạch xuống Đồng Hới. Chao ôi, biển ở ngay trước mắt, biển mênh mông. Em quý xuống cái, kêu như điên: Biển ! Biển ơi...
- Phải rồi, hồi tại anh ở chiến trường trong kia. Bốn năm liền mới xuống núi, thấy đồng bằng cũng mừng rơn lên như thế. Có cậu bạn tôi đi theo to: "Đồng bằng ơi, ta đã về đây"... Tụi địch trong đó nghe động bắn đờ đạn ra lại chạy muốn chết...
- Có phải đạo đó anh Đoàn hy sinh không ?
- Phải.

- Hôm nhận thư anh báo tin em khỏe mãi. Chiều hôm trước hai đứa trung đội em cũng bị bom sát thương. Mồ hai đứa tụi em để ngay cạnh hang, lấy đá trắng xếp lên... Này, hãy giờ mình về đây hết, tụi nó ở trên ấy chắc buồn lắm... Đôi lúc em cứ nghĩ rằng...

Họ quên bằng tôi đi. Anh tôi nắm tay nó, dịu dàng ve vuốt. Tôi cảm thấy mình thừa ra trong khung cảnh ấy.

Bây giờ, tôi hiểu rằng tôi vẫn thua kém nó. Dù tôi có một mảnh bằng, một căn hộ lắp ghép với đủ tiện nghi. Nó - là một thế giới khác biệt, một thế giới tôi không thể chưa dựng nổi...

Sau cuộc gặp gỡ tôi báo tin ngay cho bố mẹ, chú bác và họ hàng. Mọi người đều nhất trí với tôi rằng anh tôi không được lấy nó, dù có thương yêu đến đâu cũng vậy.

Anh tôi có nhiệm vụ của kẻ nối dõi tông đường. Con cái sẽ ra sao khi lấy một người vợ bị sỏi rét, tê thấp và có triệu chứng suy gan. Tôi bàn với chồng tôi giới thiệu cho anh một cô gái trẻ - Cô ta tên là My Lan và sắp được cử sang Hungary học kỹ thuật nhuộm. Chúng tôi dẫn cô gái đến thăm anh tôi, phở bầy về lòng lấy trẻ trung và học thức của cô. Chồng tôi còn nói một cách ý nhị rằng My Lan đã có nhà ở, một căn phòng rộng 32 mét vuông ở phố Bà Triệu.

Anh tôi tiếp chuyện với thái độ bình tĩnh. Sau đó anh yêu cầu chồng tôi đưa cô gái về trước. Còn mình tôi, anh đóng sập cửa lại. Chúng tôi đứng đối diện nhau. Anh tôi nhìn tôi bằng đôi mắt bùng bùng.

- Mày là kẻ tồi tệ. Cả mấy lần chồng mày đều bốc lên mũi cục chết.

Mắt anh ấy vẫn lên. Tôi không còn kịp nghĩ đến chuyện đối đáp mà lùi ra sau chiếc ghế tựa, chống đỡ.

Anh tôi chồm tới, đang cánh tay trong một cử động ghé gớm như muốn bóp cổ tôi, rồi lại buông thõng hai tay xuống:

- Không lẽ tôi lại đánh cô... Có thì cũng đáng như thế... Nhưng thôi, đi đi... Từ rày đừng đến đây nữa...

Không nhìn tôi, anh mở cửa đi ra.

Còn tôi, tôi đứng giữa căn phòng. Cánh cửa vẫn mở trông hoác. Gió lùa vào. Tờ giấy trên bàn lật lên và tôi thấy dòng chữ:

Cơn gió xanh trêu miến của anh...
Con ước nó đã hoa phượng lại hiện ra trước mắt tôi. Và nó đang chạy như một con sóc. Tiếng cười trong trẻo. Đôi mắt nâu mở rộng, sáng long lanh. Mảnh khăn màu lơ bay phấp phới. Nó lướt đi như một cơn gió rực rỡ. Nó vẫn đang chạy. Và tôi như bị đuổi ra khỏi cuộc đời.

• Dương Thu Hương



- BỐ EM ƠI... NGƯỜI VIỆT NAM HAY ĐỪNG... CHỜNG VIỆT NAM.

Uên ký niệm Với Lưu Quang Vũ

Trần Ngọc Tuấn

Tôi còn nhớ hôm ấy là một sáng mùa hè năm 1981, tôi đến nhà anh Hoàng Nhuận Cầm (con của nhạc sĩ Hoàng Giác) thăm vợ anh Cầm vừa sinh đứa con đầu lòng.

Vừa ngồi xuống, anh Cầm nói: "Ngồi đây một lát, anh Vũ đến đây, tha hồ mà hân huyên".

Ngày ấy ở VN đang cơn xáo động về việc sáng tác quốc ca mới. Tôi và anh Cầm có một mô ước là viết lời cho quốc ca, có lẽ cao hứng anh Cầm rủ tôi: "Hay là bọn mình lang thang đi khắp hai miền, nghe dân kêu, thấy dân khổ để có cái mà viết." Song khi bàn vấn đề tài chính, thì không đủ, tôi bảo: "Se chẳng có bài nào thay được bài của bác Văn, Cao đầu." Vừa là nói thật, và cũng là vừa tự an ủi mình. Anh Cầm đang đọc thơ thì anh Vũ đến, vừa vào, anh Vũ hỏi ngay: "Vợ sinh trai hay gái, còn nằm ở nhà hộ sinh à". Anh Cầm trả lời: "Gái, đặt tên là Hoàng Thu Trang". Anh Vũ tiếp: "Là sách bằng vàng đấy, quý với một số người thôi, chứ thối nay chẳng ai đòi hỏi tôi đâu. Lớn lên cháu sẽ khổ".

Hoàng Nhuận Cầm giới thiệu tôi với anh Vũ, cái bắt tay rất chặt, với nụ cười cười mở, anh Vũ nói: "Rất vui vì có thêm một người bạn nữa".

Cũng như anh Cầm, khi hai đứa chúng tôi còn là sinh viên thì anh Vũ đã nổi tiếng rồi, không nói ra nhưng tôi cũng cảm thấy cái vinh dự được làm quen với một nhà viết kịch nổi tiếng. Thấy tôi mặc quần áo bộ đội, anh Vũ hỏi: "Tuần ở phòng không không quần áo, đã viết được gì về lính chưa? Ngày xưa mình cũng là lính phòng không đấy, cố gắng bỏ qua mọi cái lễ bịch, để tìm được đích thực sự rung động mới viết được". Anh Cầm tiếp theo: "Thằng này nó để viết về cái lễ bịch làm nó biết chữ trước khi biết nói". Anh Vũ cười và nói luôn "đó cũng là một cách viết"...

Từ đây về sau tôi gặp anh Vũ luôn, lúc ở nhà, lúc ở cơ quan, và có lúc ở một quán nước, quán rượu vỉa hè. Hai anh em thì nhau hút thuốc lếu, nói những chuyện không đâu không cười. Tôi còn

nhớ mãi một lần, anh Vũ rủ tôi đi xem vở kịch "Cô gái thích đôi mỳ nổi" mà anh vừa sáng tác. Trên đường về khi tôi và một cô bạn gái cũng đi sội nổi bình phàm, thì anh Vũ đạp xe chậm lại, lặng lẽ không nói lời nào. Cho tới đầu phố Huế, anh Vũ mới bảo: "Vào đây mỗi anh em làm bát phở đã, hôm nay mình có tiền".

Nghe chúng tôi khen vở kịch của anh, anh Vũ lắc đầu anh bảo "chưa thể nào nói hết được, mình còn nợ cuộc đời nhiều quá". Cho tới bây giờ tôi mới hiểu chữ "nợ cuộc đời" mà anh đã nói một đêm nào, anh nợ cuộc đời, và cuộc đời vẫn còn nợ anh nhiều điều lắm anh Vũ đi!

Sau khi một loạt các vở kịch của anh ra đời với sự thành công, ngưỡng mộ của biết bao khán gia, gặp tôi anh Vũ hỏi ngay: "Liệu có ai đấy cho rằng mình là gã công nghiệp không? Và viết như vậy, đến ngày nào đo liệu có cụ không". Tôi hiểu anh rất có trách nhiệm với tác phẩm của mình và chưa bao giờ bằng lòng với những điều mình đã có. Anh vẫn nói "Còn thiếu nhiều lắm, cuộc sống hôm nay bao điều đau lòng, khổ nạn, nhưng chỉ sợ nhất là người ta thiếu đi một trái tim". Đến bây giờ tôi mới thấu, vì sao ngày xưa anh đưa chị Quỳnh và cháu nhỏ, đồng người đưa tiễn lại dài ra đến thế. Họ chỉ là những người lao động bình thường, những học sinh, sinh viên, những trí thức, và cả những cậu bé, cô bé, họ là những khán gia của anh. Chắc chắn xuất phát bởi một điều mà anh đã từng tâm sự: "Khi có trai tim, con người đẹp lên nhiều lắm".

Vâng, đúng như vậy anh Vũ ạ! Điều mà anh sợ là mất đi bản ngã của con người, mất đi lòng cảm nhận trước bất công xã hội, mất đi cái nhìn hướng về thiện, mỹ. Hiện tại vẫn còn là một hồi chuông khẩn thiết trong các vở kịch của anh, trong mỗi ai tâm huyết với cộng đồng dân tộc.

Và khi nào những oan ức của nhân dân, sự khốn cũng, phi lý còn tồn tại thì những tác phẩm của anh vẫn còn có ích.

Praha ngày 15.03.1991

Đời sống của cán bộ và văn nghệ sĩ

* Nguyễn Duy

Cán bộ ta sang thật là sang
Nghệ sĩ như ta của đã lắm của
Nhà dấm bảy thước, lương máy mới đồng
Lênh khênh vài trang sách não chuyện não thơ
Lớn ngón góc phòng nào xoang nào lọ
Ghè môn kê chân thấp chân cao
Ngồi ngất ngưỡng tựa phi trên mình ngựa
Ghép gỗ thùng tấm Trung quốc tấm Liên xô
Kê bàn viết tâm cao quốc tế
Lược chải tóc bằng máy bay phản lực
Của Huế kỹ lắm nước danh mua
Lọ cắm hoa bằng vỏ đạn đồng
Của hóa tiễn mấy ai đã có
Màn rách dán giấy vàng giấy đỏ
Đêm nằm mơ màng như lượn giữa rừng hoa

Báo Nhân dân báo Văn nghệ
Đán trần nhà thâu nghĩa văn chương
Đi xe sợ xảy ra tai nạn
Nên ung dung đảo bước vỉa hè
Vào rạp xem e mặt vệ sinh
Nên đứng đĩnh xem phim ngoài bãi
A ha!
Nhà trống hoặc một gian. Thi ngâm trần ba búa
Thế mới hay có cái có mà không
Càng thâu nhẽ có cái không mà có
"Tiên thiên hạ chi lạc ta biết thanh bản
Hậu thiên hạ chi yên ta là triệu phú"
Thế giới còn nghèo nhân phẩm
Ai có vay chúng tớ cho vay
Vay nhân phẩm trả bằng nhân phẩm
Hã can chi lái mẹ để lái con
Chia đầu thường cho với bớt đầu thường
Đầu chẳng thấy lá lành đùm lá rách
An bản lạc đạo người cách mạng có lúc cũng cần
nghĩa khinh tài kẻ nghệ sĩ le mẻo chẳng nhỏ?

Hai lần chi thi

(Trích Tuổi Trẻ Cuối 1/1991)

Ai cũng biết, bán chắt con người là tốt. Cái làm cho họ hư hỏng là xã băng bột, kem đánh răng chổi quét nhà, dao cạo râu, dầu chải tóc, bịch ni-lông, bao đựng kẹo, nhựa vá xe, cao hần nôi... cũng với khoai lang chiên, mề bóc vỏ, củ cà bông khô... tóm lại là tất cả những thứ thuộc về vật chất.

Cho nên mới có chi thi:

"Kê từ ngày mai, không chỗ nào được coi trọng vật chất nữa. Mọi sự mua bán, trao đổi, ký gửi, hưởng thụ đều phải được tiến hành trên cơ sở tinh thần. Mọi sự chuyển nhượng thứ kê, thuế sang đều phải được thực hiện bằng những giá trị thiêng liêng, phi vật chất. Mọi vàng bạc, tư trang, đồ ăn thức uống đều phải thay thế bằng những thứ không cụ thể, nhưng bao đảm trong sạch, mới mẻ, bổ dưỡng và thích hợp với mọi lứa tuổi".

Một thời đại mới bắt đầu, lợi lộc của nó thật không sao kể xiết:

- Ở cơ quan, người ta ăn điểm tâm bằng một lời hứa, dùng bữa trưa với một bản nhạc, và lĩnh lương bằng một bài diễn văn.

- Ở trong nhà, bộ ngũ trên những dòng xà lượn, me trang điểm bằng quyết tâm thủ, còn con trai diện chiếc áo may bằng những bài hội thảo.

Ở ngoài đường, quán cà phê biến thành phòng họp, bà bán xôi chế chuyển sang buôn tên tuổi, bác kẹo kéo bán lá danh hiệu, còn chị bán hồ phân phát quyết tâm.

Ở chỗ người ta đã quen với những tờ cho tiền mua một kg gạo đục, bà bích tưởng lại, hai trăm gô-ram qua khứ, bốn đĩa tinh yêu, năm tờ kiến quyết.

- Bếp núc, xoong nồi ai cũng sạch sẽ, không cần chú rửa mà vẫn sáng choang. Đố với một bãi ca ngổ, đầu việc gì phải nấu chín, còn để chắt một bát tổng kết, chúng ai cần sự nóng cho lời thôi.

- Múa trung thu, các em nhỏ được đặt vào bìa tặng, còn đêm giao thừa, các gia đình đi xem triển lãm.

Không khí lạnh mạnh, vui tuổi, phấn khởi lan tràn khắp nơi.

Những thật đáng cảm phẫn, một số bọn còn luyên tiếu cái cụ thời kỳ vật chất. Chúng liên kết với nhau, bắt đầu tổ chức phá hoại, công khai hay ngầm ngấm, chúng muốn phục hồi những tệ nạn ngày xưa.

Đầu tiên, nạn ăn chơi phung phí, hưởng thụ bừa bãi sống lại. Ai có thể tưởng tượng được, có những đám cưới xài tới hai chục câu khẩu hiệu, lại còn kèm theo mười lăm phút dận dõ, bốn mươi trang nháo nhỏ.

- Có những sinh nhật mà khách mời xem tới bảy chương trình thể sự, đọc hết ba bản nhận xét thi đua, và quà quất hơn nửa, cả bọn sau đó kéo nhau đi dự mít-ting tới sáng.

- Có những cuộc liên hoan thuế hải diện giá về nói chuyện, có những buổi gặp mặt mà riêng thời gian đứng dậy vỗ tay đã kéo dài một giờ hai mươi phút rưỡi.

Vả cũng hết như ngày xưa, nạn buôn bán lũng vong, tạt ra đời lung tung bắt đầu xuất hiện. Đố có hi vọng người ta buộc phải bán tinh thượng, muốn xài ban ăn, nhiều nói xuất kho lũng trung thực.

Bọn của quyền, quan liêu cũng chạy ra nhanh chóng. Ai cần xem ca phạc, phải cụ đi ba cuộc họp tổ dân phố, ai gửi tâm hồn vào tin dung, lúc rút ra phải chứng minh là mình đã ngày thối tới mười năm.

Chỗ đen hình thành. Có những tháng, các quán hàng bị mua gom phần khối, lại có quý, tìm đâu cũng chả thấy một ký lục quan, cần dùng chi? còn cách đi cửa sau hoặc bằng lòng với gia cát cô. Mà đâu có để làm gì, nếu không nâng giá? Nhiều lúc ba bao dung cam chi gia trị bằng một chén bằng khoáng.

Những vô lương tâm nhất là bọn làm hàng giả, làm cho người tiêu dùng nghi ngờ, chẳng biết tin ai. Đã xảy ra trường hợp sự thối thian được dân nhân chân thành, còn trí thông minh đứng trong chai thuốc trừ sâu, bên ngoài để "không dùng qua liều chi định".

Bao nhiêu nỗi khổ do tưởng đố tới tận cùng, dùng một cái, thêm vận đũa nhập lậu. Tinh thần ngoại trần lan, lần át tinh thần nội đủ mọi bề. Một sự biết ớn lậu thuế bên vớ hơn sự biết ớn trong nước tới ba lần, còn cho một xe vận hóa qua biên giới là đủ mua được hai tạ lông tự hào đã sơ chế sẵn.

Cho nên mới có chi thi:

"Kê từ ngày mai, không chỗ nào được coi trọng vật chất và tinh thần nữa. Mọi sự mua bán, trao đổi, ký gửi đều phải thực hiện trên cơ sở một thứ mà chúng tôi chưa nghĩ ra, nhưng sẽ thông báo sau. Mọi sự chuyển nhượng, thuế kê, thuế sang đều phải được thực hiện bằng những giá trị thiêng liêng tạm thời chưa tồn tại. Mọi vàng bạc, tư trang, đồ ăn thức uống đều phải thay thế bằng những thứ không cụ thể, nhưng bao đảm trong sạch, mới mẻ, bổ dưỡng, phù hợp với xu thế đi lên của thời đại".

(Chuyện xảy ra từ một thời xa xưa) LÊ HOÀNG

... Vui Vui ...

Anh A. than phiền với bạn:

--Tôi qua tôi không hề chớp mắt được tí nào cả vì cứ phải lo làm sao mà vay mượn được 20000 korun bây giờ.

- Sao không đến chỗ tớ?

- Nếu tớ đến cậu sẽ cho tớ mượn ngay số tiền đó chứ?

- Không, tớ sẽ cho cậu mấy viên thuốc ngủ...

Một anh chàng nhà quê ra tỉnh lớ nhờ bị cướp chân lại "chân lết", anh ta chống cự lại rất dữ dội, mãi cho đến khi bị đánh như người ra mới chịu thua. Tên cướp khi tìm được cái ví và thấy chỉ có 3,5 korun liền nói giã:

- Thằng trời đánh phách vật xia, sao có mỗi ba cu rưỡi mà mày chống trả dữ dội thế?

Anh chàng kia gang sức phi phò:

- Tôi...tôi... nghĩ là... là ông... muốn lấy

... lấy mười ngàn... ngàn đồng korun mà... mà

tôi... tôi đang giàu... giàu trong bit... bit

tất của t...ô...i đây

Đoạn kết sưu tầm

Do nhầm lẫn trong lúc chép lại bài thơ Bốn mùa của Trần Mạnh Hảo nên bạn Hà Hoa đã không ghi tên tác giả. BBT đã đăng bài thơ đó lên ĐSMT với tên người viết là Hà Hoa.

BBT thành thực xin lỗi bạn đọc vì sai sót trên.

nụ cười an lạc



Tôi đến Viên khảo cổ Hà Nội thật tình cờ, có lẽ do tính tò mò của một nhà Đông phương học học muốn thấy càng nhiều càng tốt. Cũng thật tình cờ mà tôi làm quen với Nguyễn Lanh Cường (khó mà giải thích tại sao trong đám người đông đảo, ta lại muốn nói chuyện với người này hơn là với người khác). Cường hỏi: "Anh đã đến lăng Đâu chưa nhỉ? Anh hãy đặt yếu cầu tổ chức một chuyến tham quan, bảo đảm anh sẽ không ăn hận". Và Cường kể cho tôi nghe một chuyện khó tin, mà nếu nói thật lòng, cứ y như là bịa đặt.

Ngày cuối cùng ở VN, người ta cấp cho tôi một xe con. Lẽ ra tôi đã phải soạn hành lý để về nước, nhưng tôi không thể bỏ lỡ một cơ hội như thế này được.

Chùa Đâu chỉ cách HN có 23 km, nhưng để đến được, xe tôi phải lán bánh trên những hướng lộ đầy bụi vàng; bụi, chui cả vào bên trong xe, mặc dù đã đóng kín cửa. Đến cổng lăng, tôi xuống đi bộ vào chùa bằng cửa hông, có hoang mạc um tùm. Nông dân đang đập lúa trên sân lát đá. Một nữ tín đồ gia rớt cho tôi tách trà xanh truyền thống đựng trong một phích nước.

Và đây, cuộc gặp gỡ hăng mong đợi. Trước mắt tôi, đang ngồi hỏi nghiêng theo thể kiết giả, đắp áo cà sa màu vàng nghệ là hóa thượng Vũ Khắc Minh, sinh ra cách đây hơn 300 năm. Tôi xác nhận rằng vào thời Hậu Lê, ngài đã từng làm quan quan thượng phẩm, sau đó từ bỏ vinh hoa phú quý mà vào chùa. Vào những ngày cuối đời, ngài ăn tu trong một thất nhỏ để tuyệt thực và trí tuệ, chỉ cho phép đệ tử đến gần khi tiếng chuông mõ không còn vang nữa. Từ thời Pythagore, chúng ta đã biết con người nhịn ăn 40 ngày mà có thể không bị hại. Hóa thượng Vũ Khắc Minh đã tuyệt thực 100 ngày. Khi sắp liê đời, ngài căn dặn môn đồ: "Đã đến giờ ta từ giả thế gian. Khi ta nhập diệt, các con chớ một tháng, nếu có mùi thối rửa, các con cứ chôn ta theo tập tục, nếu không có mùi hôi, các con cứ để ta ngồi yên mà quy ngưỡng Tam Bảo".

Một tháng trôi qua, rồi hai tháng thân thể người vẫn nguyên vẹn như cũ, các đệ tử quét lên da ngài một lớp sơn đỏ c... còn trũng và đặt ngài ngồi trên tòa ngay chính trong cái thất mà ngài đã sống những ngày cuối cùng nói trập thế.

Bà tín đồ già thấp hường cũng dường hóa thượng và kể: "Hóa thượng không chết như người thường. Sau khi đã tẩy tịnh bằng tuyệt thực, bằng trí

tụng và bằng quan tướng, ngài đã đứng ý chí bỏ lại thân xác vô dụng này". Bà chỉ cho tôi thấy, một điểm giữa hai chân mày, bảo rằng đây là "cửa" mở ra thế giới bên kia. Trước đây, tôi biết các môn đồ Yoga cho rằng có thể xuất hồn và nhập xác bằng huyết này.

Nhiều thế kỷ đã trôi qua từ khi hóa thượng qua đời ở Việt Nam, nhà Nguyễn lên, sao đó là Pháp, thuộc, rồi Nhật, rồi kháng chiến. Hóa thượng vẫn yên vị đó, bất khuất với năm tháng.

Sau khi Việt Nam giành độc lập, các bác sĩ đã đi đến huyền thoại này. Theo đề xuất của Nguyễn Lanh Cường, pho tượng ấy được đem chiếu X quang ở bệnh viện Bạch Mai. Các cư tọa ngạc nhiên khi thấy nguyên bộ xương hiện lên màn hình và nhân ra rằng đây không phải là một pho tượng mà thật sự là một thân thể con người.

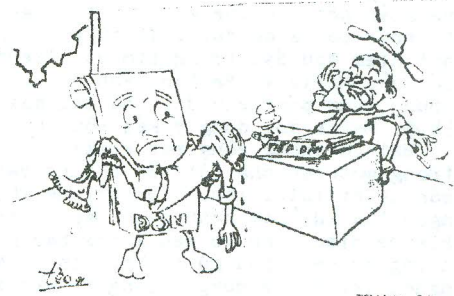
Cuộc điều tra cho biết, khác với xác Ai Cập, xác này không được ướp, lục phủ ngũ tạng và não bộ còn nguyên vẹn. Làm cách nào mà thân thể vị hóa thượng lại tồn tại được trong một xứ sở Việt Nam nhiệt đới, độ ẩm gần như 100%, mưa mùa kéo dài nhiều tháng? Huyền bí! Tôi đã thấy nhiều tòa nhà mới toanh làm bằng những khối tiền chế mà còn bị mốc meo đen sì. Ở đây, cái thất chỉ có 3 vách, tọa ngồi của hóa thượng chỉ treo một chiếc rèm, mặc mưa mặc gió... Tuy vậy, thay vì ẩm mốc, cái xác lại khô đi và cân được... 7kg tại bệnh viện Bạch Mai. Cho dù người Việt Nam có nhỏ con và dù hóa thượng có nhịn ăn 100 ngày, như thế cũng là quá ít.

Thật ra, lúc quan sát thi thể, tôi không nghĩ đến những điều vừa kể trên mà chỉ ngắm nhìn đám dĩa dĩa dung mạo của người xa cách tôi hàng mấy thế kỷ. ky Lân đầu tiên tôi mới thấu đạo của câu nói văn hoa: "Nụ cười An Lạc": Tôi thấy một nụ cười an nhiên và dịu dàng, như thoang qua trên gương mặt của người đột nhiên nhìn thấy Chân Như. Tôi nhớ lại các cổ tích Đông phương kể chuyện những người đi lạc vào rừng sâu núi thẳm, thỉnh linh bát gặp trong hang động những vị tỷ kheo ngồi đây hàng thế kỷ để trám mắt hoặc trí chân ngon. Bây giờ trước mắt tôi là điều kỳ diệu đó. Tôi không đủ trình độ nên những lời giải đáp lại cho các nhà sinh học và hóa học, chỉ biết rằng các nhà bác học Việt Nam đã nghiên cứu thi thể, khám phá một lớp sơn màu bạc trên da và cho rằng lớp sơn này đã đóng vai trò bảo quản. Cơ thể tuyệt thực 100 ngày cũng là nhân tố quan trọng.

Hơn nữa, đây không phải trường hợp độc nhất. Tôi có dịp xem thi thể của một hóa thượng khác, người đời xưa là cháu vua Lê về vị hóa thượng Vũ Khắc Minh. Tiếc thay vị này không có vẻ uy nghi vì người ta đã sơn trắng mặt ngài, tô môi đỏ, và trên mí mắt nhắm hờ, người ta lại hình con mắt mở biển ngạo thành búp bê muôn mẫu. Cái thần sắc đã mất hẳn không sao sửa lại được.

Tôi ăn hẳn đã không chụp được một cái ảnh nào vì máy ảnh đã qua cu nên hỏng hóc, chẳng thế tôi nhìn cho màn phản còn hơn là mắt thì giờ sửa chữa, ba cái máy móc phiền phức này. Để nghỉ quý độc gia xem, tạm máy bức ảnh do Nguyễn Lanh Cường chụp khi khám nghiệm thi thể tại bệnh viện. Tuy nhiên tôi e rằng các bạn sẽ không thấy ra nụ cười của vị tu sĩ; nụ cười đã để lại trong tôi một ấn tượng khó phai mờ.

MINH HUY
(Lược dịch từ Spoutnik 11/89)



TRẦN T B



Marie Curie

1867-1934

MARIE SKLODOWSKA - CURIE (7.11.1867 - 4.7.34)

Hồng hầu của ngành vật lý, một phụ nữ duy nhất được hai lần giải Nobel. Tất cả vinh quang có một không hai đó được giành cho một con người thật bình thường, thật khiêm tốn, đến nỗi khi một tổng biên tập người Mỹ đến phỏng vấn đã cảm thấy y vọng với tất cả những câu hỏi đã chuẩn bị sẵn và không biết nói gì với người phụ nữ rất u bình dị ấy: Marie Curie.

Marie Curie với cái tên thời con gái là Sklodowska sinh ra trong một gia đình nhà giáo ở thủ đô Warszawa của Ba Lan. Khi Marie còn bé, bà mẹ mắc bệnh lao và mặc dù cả nhà tốn nhiều công lao tiền của chữa chạy, bà đã mất khi Marie mới 10 tuổi. Cái chết của bà mẹ cùng với công việc làm ăn thất bát của người cha đã làm cho Marie cũng với người chị Bronislava không còn khả năng được đi học ở Paris hoặc Berlin. Ở Ba Lan thời ấy không nhận con gái vào trường đại học. Một cơ hội đã đến: người chị Bronislava đã kết hôn cùng một giáo sư toán lý và đã cùng đi hưởng tuần trăng mật ở Paris. Bronislava đã ở lại theo học trường Y ở Paris. Sau đó không lâu, Marie bằng cách đính hôn giả với một người bạn đã tạo được cơ sang Paris. Ở đây Marie bắt đầu theo học trường đại học vật lý ở tuổi 24 muộn màng. Cô đã bỏ qua mọi thú vui của cuộc đời sinh viên, không màng đến những chuyện giao tiếp, nấu nướng, may vá kể cả trưng diện bên ngoài để lao vào theo kịp công việc học tập nghiên cứu. Bronislava đã cương quyết dùng quyền làm chị để giữ gìn nền nếp nhà đi cho cuộc sống cô em. Sau mấy năm Marie kết thúc khóa học một cách xuất sắc, cô nhận được học bổng của hội phát triển công nghiệp Pháp, nghiên cứu tử tinh của thép và chuẩn bị thi lấy bằng thạc sĩ vật lý. Nhân dịp tối dự buổi ăn chiều ở nhà một vị giáo sư đồng hương Kowalski, cô đã làm quen với giáo sư vật lý người Pháp Pierre Curie. Hai người đã tìm thấy tiếng nói chung trong niềm đam mê công việc, đã chinh phục lẫn nhau bằng sự rụt rè, khiêm tốn và kiên nghị, những khi đón lời cầu hôn của Pierre, cô đã do dự... Tổ quốc Ba Lan luôn là nỗi niềm đau đáu trong tim cô. Pierre còn hứa cả, nếu Marie về Ba Lan, anh sẽ về theo cô. Nhưng cũng phải chờ đợi khá lâu mới đến năm 1895, Marie mới đồng ý kết hôn cùng Pierre.

Hai vợ chồng sống rất khiêm tốn và nghèo khổ trong một căn nhà tồi tàn chỉ có vài thứ đồ đạc cần thiết tối thiểu. Niềm say mê khoa học là ngọn lửa sưởi ấm hạnh phúc cặp vợ chồng trẻ này. Pierre hiểu tính vợ nên không bao giờ đòi hỏi những kỹ năng phụ nữ thường tính ở Marie, nhưng ngược lại Marie cũng thương bị mắt xem sách nấu ăn để mang lại cho chồng những niềm vui âm áp bất ngờ. Năm 1897, Marie thi đạt bằng tiến sĩ vật lý. Cũng năm ấy, bà sinh đứa con đầu lòng:

Irena Curie, đứa con gái sau này theo nghề cha mẹ và đạt được danh tiếng không kém. Góp phần vào sự nghiệp của bà còn có công lao của người cha chồng, một bác sĩ, với tấm lòng thương yêu và thông cảm con cháu, sau khi vợ mất đã dành hoàn toàn thời gian chăm sóc các cháu để Marie có thể yên tâm với công việc khoa học.

Năm 1895, Berquerel phát hiện ra hiện tượng phóng xạ. Hiện tượng bị ẩn đi đã chinh phục Marie, bà cũng chồng đã chuyên hương nghiên cứu xác định cường độ của luồng phóng xạ đó. Bà phát hiện ra, ngoài uranium, còn có những nguyên tố khác cũng có tính phóng xạ. Năm 1898, hai vợ chồng Curie đã tách được vài phần trăm gam chất phóng xạ mới từ quặng smolinec mà bà đã đặt tên là polonium để tưởng nhớ cố hương của mình. Cuối năm ấy, vợ chồng lại công bố nguyên tố phóng xạ mới tên là radium. Những năm sau đó, hai người đã bằng phương pháp hóa học thô sơ xử lý hàng trăm tấn quặng tại ngôi nhà riêng gió trở thành xưởng thí nghiệm để đến năm 1902 thu được 1 gam radium đầu tiên trong lịch sử vật lý thế giới. Tuy vậy, giới khoa học Pháp vẫn chưa công nhận thành quả của hai vợ chồng, thậm chí không xét phong hàm giáo sư cho Pierre ở trường đại học Sorbonne. Khi nhận được huân chương Bắc đẩu bội tinh như một sự an ủi, ông đã thẳng thừng từ chối.

Năm 1903, viện hàn lâm Thụy điển tuyên bố trao tặng giải Nobel Vật lý cho Berquerel và hai vợ chồng Curie. Pierre được phong giáo sư và được bầu làm Viện sĩ viện hàn lâm khoa học Pháp. Cuộc sống hai vợ chồng đã có phần khá hơn. Nhưng chẳng bao lâu, năm 1906, Pierre bị chết vì xe chết, để lại cho Marie một con số và một khoảng trống trong tâm hồn tưởng chừng như vô tận...

Bên tay ông già Curie một lần nữa đã vực bà dậy và trở lại với khoa học. Bà đã thay chồng lãnh đạo phân khoa vật lý phóng xạ và được phong hàm giáo sư năm 1908. Bà lại được giao trách nhiệm xây dựng viện vật lý phóng xạ nhằm chuyên nghiên cứu và ứng dụng phóng xạ. Năm 1911, bà đến Thụy điển nhận giải Nobel lần thứ 2, lần này về hóa học. Cũng đạt đỉnh cao vinh quang bao nhiêu, bà càng da diết thường nhớ quê nhà bấy nhiêu, nhưng trong lúc ấy, giới máy rầu thế lực ở Ba Lan tìm cách nôi xấu và ngăn cản sự hồi hương của bà. Những người bạn làm khoa học thân thiết Ba Lan cuối cùng đã khuyên bà không nên về nữa mà tìm cách giúp đỡ tổ quốc bằng cách khác: giúp đỡ viện vật lý phóng xạ Ba Lan chuẩn bị ra đời. Trong chiến tranh thế giới thứ 1, bà đã tạm gác công tác giảng dạy nghiên cứu, hoạt động ở các trạm chiếu quang tuyến X để phục vụ chữa trị thương binh.

Sau chiến tranh, bà đã giữ một vị trí uy tín đáng kể trong giới Vật lý. Mọi người nhìn bà như một con người xuất chúng phi thường, như trường hợp của nữ tổng biên tập một tạp chí phụ nữ Mỹ Meloney, khi tìm đến phỏng vấn bà, đã vô cùng ngạc nhiên chuyển sang trạng thái bị động lúng túng khi thấy trước mặt mình một phụ nữ bình thường, nhỏ bé, khiêm tốn như bao phụ nữ khác. Bà rất khiêm tốn, ngay cả các phát minh của mình bà cũng sang tên cho chồng hoặc tập thể. Bà tặng gam radium duy nhất do chính tay vợ chồng bà làm ra cho Viện Phóng xạ. Cảm phục bà, Meloney về Mỹ đã vận động dư luận quyên tiền mua 1 gam radium tặng bà, nhưng sau đó bà đã ký giấy nhượng ngay nó cho Viện.

Đến những năm 30, bà bắt đầu bị bệnh. Bà đã phải giải phẫu giác mạc vì triệu chứng đục thủy tinh thể. Những triệu chứng bệnh ngày càng trầm trọng, mà bà ngại rằng đó là di sản di truyền của bệnh lao. Nhưng sự thật tất cả đều là hậu quả của một que trịnh làm việc xúc tác lâu dài với chất phóng xạ: bà bị bệnh máu trắng. Năm 1934, bà đã mất, không kịp nhận thấy vinh quang giải Nobel của vợ chồng con gái Irena và Joliot-Curie của mình.

HỘP THƯ BẠN ĐỌC

- Nguyễn Đức Dũng, Pezinoq
Chúng tôi sẽ gửi báo đến đơn vị anh. Những xin lưu ý là anh đội trưởng Nguyễn Hồng Trường có ủng hộ chúng tôi chứ không phải là đặt báo đến hết năm 1991 như các anh đã nêu trong thư.

- Võ Trọng Pháp, Zlin.
Đã nhận được thư anh phản ảnh về việc đóng hàng tại Zlin. Chúng tôi đang tìm hiểu và sẽ sớm giải đáp cho anh em trong điều kiện có thể được. Thân mến!

- Hà Dẫn, Semizovo usti.
Đã nhận được thư và chuyện vui của bạn. Xin cảm ơn nhiều. Cảm nghĩ của bạn cũng là nỗi day dứt của bao nhiêu người sẽ trở về VN nay mai. Thân mến!

- Một bạn đọc, Ottawa, Canada.
"Tôi xin giới thiệu, tôi là một độc giả tình cờ của ĐĐ ở Ottawa, Canada. Như bao nhiêu người khác của thế hệ trẻ hôm nay tôi chỉ ước mơ và khác khoai trong những ngày tháng sống xa quê hương... Biết đến bao giờ? mọi người dân bình thường VN mới có quyền được sống với một cuộc đời thật bình thường, như những ước mơ thật bình thường của họ. Phải, chúng tôi đã âm thầm chưa xót khi đọc những bản tin liên quan đến VN qua một lá thư tư gia dành cho đến mẫu tin nổi bật chỉ quốc tế... Bao nhiêu xương máu của bao thế hệ đã bị một nhóm người lợi dụng và đối lốt nhân dân, làm chủ nhân ông của đất nước chúng ta

Tôi đã lắng nghe tim mình đập rộn rã khi nghe những tin tức phản kháng ở trong nước... Tờ Khát vọng của tuổi trẻ Sài Gòn..., Đường Thu Hương, Trần Mạnh Hạo... Những hiện tượng đó sẽ hâm nóng lại cho chúng tôi, lớp trẻ của thế hệ hôm nay ở hải ngoại, một thế hệ mất hết cả niềm tin về những ngôn ngữ như chân lý, công lý, nh nhân bản..."

Thật cảm động với những tình cảm mà bạn đã dành cho chúng tôi. Tương lai của VN chính là tương lai của chúng ta - của chúng tôi và của các bạn. Xin cảm ơn bạn nhiều và mong được giữ liên lạc. Thân mến!

- Trương Quyết Chiến, Vsetin.
Về trường hợp của Đại tá Bùi Tín cho đến nay chúng tôi chưa có tài liệu gì cụ thể. Mong các bạn thông cảm. Chúng tôi sẽ cố gắng mang đến cho các bạn những tin tức mới nhất.

- Lan Anh, Đức.
Đã nhận được tiên ủng hộ của bạn, cả b bài nữa. Sẽ đăng vào một dịp thuận tiện. Mong nhận được thêm bài nữa. Mến!

- Bạn đọc ở Příbram.
"Các bạn ạ, nghĩ đến sự đời nghề của dân tộc mà cảm giận vô cùng. Không phải thói "yach trời cao mà tuốt gươm ra" nên danh phải ngậm ngùi mà dậm ngực thở hắt ra."

Cảm ơn bạn đã trao đổi với ĐĐ những ý kiến thật độc đáo. Đó là một câu hỏi lớn đối với chúng ta. Làm sao để VN hết đời nghèo?

Bạn Thanh Niên (Đứcin)

Tiền đây tôi xin có một vài trao đổi với Ban biên tập: Chúng ta cần lưu ý ít nhất hai điểm:

1. Chúng ta đều là những cây bút nghiệp dư
2. Trình độ dân trí của nhân dân ta còn quá thấp.

Tại sao tôi viết như vậy? Dân ta xưa nay có truyền thống chống ngoại xâm cái đó không ai phủ nhận. Là truyền thống vẻ vang, đáng tự hào thật, nhưng phân nào cũng là một con người bị biến dạng trong nhận thức, chỉ quen suy xét giữa sống với chết, quen với sự đố vờ và tạm thời thường có của chiến tranh. Chúng ta không quen biết nhận thức cái giá phải trả của xây dựng kinh tế, cần nhắc sự thiết hơn một cách tương đối trong sự chung sống hòa bình cho một quan niệm. Bài báo thường thông tin một chi tiết, hồ hạo một cách chung chung nên con người thấp kém về trí tuệ,

người hiểu biết lại đời thông tin để xử lý. Kết quả là nhiều nhận thức cơ bản về chính trị, tổ chức xã hội, khái niệm kinh tế... không được hiểu đúng. Mà đã không hiểu đúng thì hành động làm sao đúng được, và hiện trạng xã hội lộn xộn, kinh tế què quặt là bằng chứng không phủ nhận được. Vậy ta nên làm gì trong bối cảnh đó? Xây nhà phải đào móng. Ta phải đứng ra gánh vác một phần truyền đạt thông tin đúng sự thật cho mọi người. Ai cũng biết báo ta là nghiệp dư, không ai trách mắng những thiếu sót lặt vặt. Bạn đọc sẽ dễ tiếp thu những bài nêu lên vấn đề thiết thực hằng ngày để suy nghĩ, những bài tranh luận đơn giản về các khái niệm cơ bản trong đời sống, cho dù bài đó viết chưa thật hay, ngắn gọn, súc tích. Ví dụ bài "Dân và nhà nước" của Minh Kiên trong số 13. Các bài đó do chính họ viết ra, gần họ hơn, dễ tiếp thu hơn những bài viết quá cao siêu, những bài dịch của báo nước ngoài mà đọc lên nghe hay nhưng không hiểu vì sao sự việc có thế xảy ra như thế được, cách thực hiện và cái giá phải trả. Dân ta quen hồ khẩu hiệu, nghe cả viết diễn văn mà không quen thực hiện, hoặc là mơ trong khi sách kinh điển đều đã có ghi cách làm tối ưu. Tôi không phủ nhận sự cần thiết của các bài của báo chí nước ngoài (trong mục đó cho phép). Sớm nhưng tuy quý và bổ nhưng không phải phù hợp cho tức thời cho kẻ nhện đời lâu ngày.

Ban biên tập:

Xin chân thành cảm ơn những góp ý của bạn. Chúng tôi đang và sẽ cố gắng nhiều hơn để phù hợp với nhu cầu của đủ mọi bạn đọc cũng như từng bước khắc phục những thiếu sót trong việc làm báo nghiệp dư, để Diễn Dân ngày thêm một chất lượng và được bạn đọc ưa thích hơn. Hẹn sớm được trao đổi trực tiếp với anh.

Anh Du Nguyễn (Trường Đại học tổng hợp Harvard, Mỹ)

Tôi nhận được mấy số báo Diễn Dân của các bạn qua một người quen. Tôi hết sức xúc động khi đọc những bài báo của các bạn... Tôi rời Việt Nam từ cuối năm 84 học đại học ở Kanada và hiện đang học lên về ngành toán. Suốt mười tám năm ở Việt Nam, chúng kiến những nhọc nhằn mà người dân mình phải chịu đựng trong suốt bao năm chiến tranh, và sau đó là những năm trong "hỏa bình bão tố", nhìn bao người bạn cùng lứa tuổi mình lớn lên không thấy một tương lai, nhìn đất nước mình ngày thêm bị tàn phá, người dân ngày một bần cùng, cực khổ, những giá trị tinh thần và văn hóa của dân tộc ngày càng bị băng hoại. Tôi không lúc nào không cảm thấy đau lòng và day dứt. Sang Canada rời sang Mỹ, nơi mà điều kiện vật chất thuận lợi hơn, sinh hoạt xã hội tự do hơn, tôi lại cảm thấy bất lực vì không thể làm gì cho đất nước. Một số người Việt ở phương Tây, do mặc cảm vì cuộc chiến vừa qua có cái nhìn khá hẹp hòi đối với đồng bào miền Bắc hay đối với những người thuộc vào "phía bên kia" của cuộc chiến. Sự chia rẽ giữa những người Việt Nam, sự quá khích về tư tưởng của một số người làm tôi lo lắng. Không biết bao giờ chúng ta mới có được một nước Việt nam nhân ái, tự do và dân chủ. Tổ bảo của các bạn thực sự cho tôi những niềm hy vọng lớn. Tôi yêu quý các bạn không chỉ vì các bạn đã can đảm chỉ trích những sai lầm của chính quyền cộng sản Việt Nam mà còn vì cách làm việc rất dân chủ, phản ánh tất cả những ý kiến khác nhau trên tờ báo, còn vì cái nhìn nhân ái của các bạn với những nạn nhân của cuộc chiến tương tàn của người Việt chúng ta.

Ban biên tập:

Chúng tôi rất vui mừng khi có được một bạn đọc ở hải ngoại hiểu được tâm tình của chúng tôi. Thực sự vẫn còn nhiều người không hiểu được những mong ước của chúng tôi. Anh nghĩ gì khi một người bạn cũng là cộng tác viên ở Canada, đã từng sống ở Tiệp đã viết thư cho chúng tôi "nhắc rằng": "Luc này tờ Diễn Dân có vẻ nghiêng về phía cực hữu...?" Chúng tôi đã hồi âm cho anh. Mong sẽ nhận được những góp ý trao đổi của anh thường xuyên.

THỂ THAO

- BÓNG ĐÁ -

Trong khuôn khổ đấu loại vòng tứ kết ba cúp bóng đá châu Âu đã diễn ra trên 12 sân vận động tối 6.3 vừa qua

- Cúp 1 (cúp các đội vô địch quốc gia)
 - ÖZ Bélehrad - Dynamo Dresden 3:0
 - Sp. Mockva - Real Madrid 0:0
 - AC Milan - Olym. Marseille 1:1
 - Bayer Munich- FC Porto 1:1
- Cúp 2 (cúp các đội đoạt cúp quốc gia)
 - Dynamo Kyjev - FC Barcelona 2:3
 - Legia Varsava - Samdonia Janov 1:0
 - FC Lutych - Juventus Turin 1:3
 - Manchester United - US Montpellier 1:1
- Cúp 3 (cúp các đội mạnh quốc gia)
 - Bologna - Sporting Lisabon 1:1
 - Bröndby Kodan - Torpedo Mockva 1:0
 - AS Roma - Anderlecht 3:0
 - Atalanta Bergamo - Inter Milan 0:0

Vòng đấu loại giải bóng đá châu Âu 1990 tại Thụy điển đang đi vào những thời điểm quyết định trong 7 bảng (chỉ chọn đội đứng đầu bảng vào vòng chung kết). Ở bảng 5 trên sân nhà đội tuyển Bỉ thắng đội tuyển Luxembua 3:0 Cũng trên sân nhà tối 13.3 vừa qua đội tuyển Hàlan đã chạt vật thắng sát nút đội Malta (đội yếu nhất bảng - chưa thủ hòa nội một trận) với tỷ số 1:0 bàn thắng bằng cú sút phạt 11mét của van Basten. Trận đấu dưới mức bình thường đã làm cho 40 ngàn khán giả hoàn toàn thất vọng về đội tuyển Hàlan.

NGOẠI LÊ SÂN CỎ

Diego Maradona nhà đường kim vô địch bóng đá thế giới 1978, 1986 đội trưởng đội tuyển Argentina vừa qua đã phải ra tòa bởi có dính líu đến buôn bán heroin. Phiên tòa đã kết thúc với bản án 7 năm ngồi tù. Còn tòa án chưa đủ bằng chứng để kết án về chuyện dính líu đến những vụ dặt bom khủng bố ở thủ đô Bogota nước Colombia do bàn tay của Mafia dính vào.

QUẦN VỢT

Ngày 11.3 vừa qua Monika Beles (Namti) đã ghi vào lịch sử quần vợt thế giới về nữ. Beles đã giành được vị trí đầu nhất thế giới ở lứa tuổi 16 từ tay St effi Graf giữ từ 16.8.1987.

ĐIÊN KINH

Vừa qua tại Selville (Tâybanha) đã diễn ra cuộc thi điền kinh thế giới trong sân vận động có mái che. Đã có bốn kỷ lục thế giới được lập, nhưng trên thực tế chỉ có ba kỷ lục mới được lập còn một kỷ lục về chạy 200m nữ do vận động viên Ottey người Jamaica với thời gian như kỷ lục thế giới trước cũng do chị lập là 22,24s

Ở cự ly chạy 1500m nam kỷ lục thế giới mới được lập với thời gian 3:34,16 do vận động viên Mourcell người Algieri.

Ở cự ly chạy tiếp sức nam 4 x 400 và 4 x 400 tiếp sức nữ cả hai kỷ lục thế giới mới đều rời về tay đội tuyển nam và nữ Đức.

Lại một lần nữa " độ cao của thế kỷ " lại bị chinh phục với kỷ lục 610cm do vận động viên nhảy sào Sergej Bubka (Liên xô) vừa lập tại kỳ thi quốc tế tổ chức tại Tây ban nha vừa qua. Như vậy là trong vòng hơn một tháng S. Bubka đã nêu hai kỷ lục thế giới 608cm và 610cm.

TRƯỢT BĂNG NGHỆ THUẬT

Tại Munich vừa qua đã diễn ra giải thi trượt băng nghệ thuật thế giới. Về đơn nam giải nhất thuộc về tay Browning (Canada), giải nhì và giải ba thuộc về Petrenko (Liên xô) và Eldridge (USA), trong giải này vận động viên người Tiệp Barna giành giải tứ.

Về đơn nữ giải nhất thuộc về Kristi Jamagusti (USA-gốc Nhật), giải nhì và giải ba đều rời vào tay các vận động viên Mỹ.

Về giải đôi nam nữ phối hợp giải nhất thuộc về đôi anh em Duchesnay (Pháp), giải nhì thuộc về Klimovová - Ponomarenko (Liên xô), giải ba về tay Usovová - Žulin (Liên xô).

(Theo tin TG và Tiệp khác)

Mai Hà

Tạp chí Điện Dân do tập thể sinh viên
và nghiên cứu sinh Praha thực hiện

FROM :

Lê Thanh Nhân
(Samizdat Điện Dân)

PEN CLUB

Národní 11 - 110 00 Praha 1

CSFR

TO :